nghệ thuật

Vason
AP95
V6N567+
no 37

SƠ DẠ HƯƠNG

tiểu thuyết và thực tại

NHẤT HẠNH VỚI TUỔI HAI MƯƠI Ở VIỆT NAM

1966 (24/VI-2/VII)
vol 2 #37

KỂ TỪ SỐ NÀY, KHỞI ĐĂNG

TỪ ĐÓ

TRUYỆN DÀI ĐẦU TAY CỦA VIÊN LINH

37

CARROGUANDINE

TRONG

ĐÔNG-NAM

Á

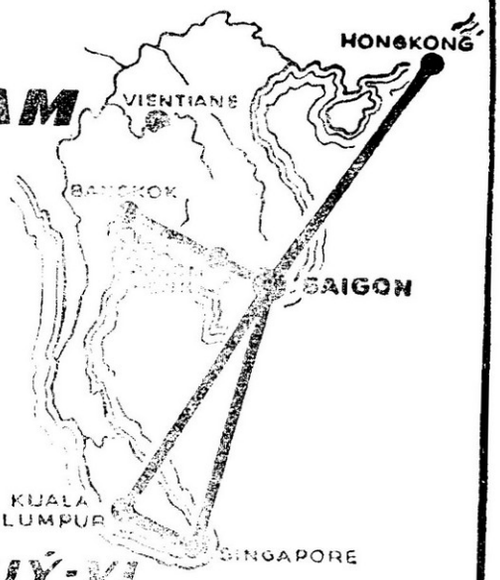

XIN MỜI QUÝ-VỊ

LUÔN

LUÔN

DU NGOẠN

bằng Caravelle

PHẦN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của

ĐƯỜNG BAY Hoa sen VIỆT-NAM

[illegible] CHÚNG: 800 CÂY SỐ [illegible] MỘT GIỜ

[illegible] MÁT-MẺ . ÁP LỰC ĐIỀU HÒA

[illegible] TRANG-TRÍ TỐI-TÂN . ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

[illegible] trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn [illegible] các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm nở tiếp đãi.

* * *

[illegible] và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

[illegible] HÀNG-KHÔNG

AIP.

VĂN số 60

(ra ngày 15-6-1966)

TAN ĐÀ — THẠCH LAM — NGUYỄN BÍNH

- ☐ nhiều tài liệu văn học hiếm, quý
- ☐ nhiều thơ văn sáng tác chọn lọc
- ☐ truyện dài A. Camus, Thanh Tâm Tuyền
- ☐ luận thuyết văn học Jean-Paul Sartre

nghệ thuật

MAI THẢO ☐ NHẤT HẠNH VỚI TUỔI HAI MƯƠI Ở VIỆT NAM

SƠ DA HƯƠNG ☐ TIỂU THUYẾT VÀ THỰC TẠI

NGUYỄN NHẬT DUẬT ☐ KINH NGHIỆM VỀ VỰC THẲM

☐ **Khởi đăng ý kiến của độc giả trước cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật về tiểu thuyết VN hiện đại**

NGHỆ THUẬT ☐ SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC

CAO THOẠI CHÂU ☐ ĐỖ VỠ

CUNG TÍCH BIỀN ☐ PHẦN MỘ CỦA THƯ

HỮU PHƯƠNG ☐ BÀY TỎ CÙNG ĐÊM

NGUYỄN TÂN VĂN ☐ BÀNG HOÀNG LO SỢ

THANH TÂM TUYỀN ☐ DẤU MẶT

MALRAUX — TÔ THÙY YÊN ☐ PHẬN NGƯỜI

SƠN NAM ☐ VẠCH MỘT CHÂN TRỜI

☐ **Khởi đăng truyện dài đầu tay của Viễn Linh : Từ Đó**

MAI THẢO ☐ VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

XÍCH CHƯƠNG ☐ THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

NGHỆ THUẬT ☐ TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

☐ GIỚI THIỆU THƠ TIỀN CHIẾN

HỒ TỪNG NGHIỆP ☐ ĐỌC SÁCH : LỤC BÁT CỦA ANH HOA

Tranh bìa : họa phẩm của Thái Tuấn

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIỄN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigon Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai. — *tuần lễ từ 24-6 tới 2-7-1966*

SAU MỘT TUẦN LÀM VIỆC

NGHỆ THUẬT

☐ *Tuần lễ của số báo này là tuần lễ những ý kiến của bạn đọc : Nghệ Thuật tiếp tục nhận được những ý kiến ấy và khởi đăng những ý kiến ấy, trong cuộc phỏng vấn «độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào ? »*

☐ *Độc giả đã bắt đầu thảo luận, đối tượng cuộc thảo luận là nhà văn và tác phẩm Việt Nam hôm nay. Điều quan trọng của cuộc phỏng vấn chưa hẳn là kết quả dẫn tới, mà chính là việc tờ báo trở thành, trong những trang đặc biệt, một thính phòng cho cuộc nói chuyện rộng lớn của rất nhiều diễn giả. Cuộc phỏng vấn như thế không chỉ chờ những phát biểu có hay không : những phát biểu đó hoàn toàn tự do, với luận lý và với những căn cứ luận lý do độc giả đưa ra, với sự đồng tình và phản đối, với sự thẩm định rất cá nhân trên một sự kiện chung, những thẩm định xác thực nhất gửi tới sinh hoạt văn học nghệ thuật hiện nay.*

☐ *Ngoài những bạn có ý kiến đăng tải trong số này, tòa soạn đã nhận được thư tham dự của các bạn Nguyễn ngọc Minh, T T. Ngũ, Dũ Hoàng, Đào chí Hiếu, Hồ Xoai, Trần nghiễm Uyên, Hoàng như Tâm, Liêu quốc Nhi, Thy lan Thảo, Chế kha Lang, Vũ CP 2, Lương trọng Minh, Đàng văn Tân, Vũ đức An, Ngọc Bốn, Thanh Uyên, Khương Diệp, Trương thoại Lâm, NMS, Lê nghiêm Vũ .. Trong kỳ tới, chúng tôi tiếp tục đăng tải ý kiến các bạn, theo thứ tự nhận được.*

☐ *Đề nghị bạn đọc chỉ nói đến các nhà văn, vì cuộc phỏng vấn chỉ nhắm vào các tác giả viết văn xuôi và không nói tới các tác giả viết văn vần.*

☐ *Trong khi số báo này tới tay quí bạn, chúng tôi đang tiếp tục làm số 38, phát hành vào tuần sau. Trong số đó, họa sĩ Nguyễn Trung bắt đầu phụ trách trên Nghệ Thuật một mục nói về hội họa, nhà văn Lệ Xuyên gửi tới bạn đọc một truyện ngắn mới nhất : Kiếm cho anh ta một lá cờ, và nhà văn Sơn Nam, trong khi tiếp tục Vạch một chân trời, cũng cùng với Lệ Xuyên gửi tới qui bạn một truyện ngắn lạ lùng nhất. Số sau cũng là số nhà văn Lý hoàng Phong thực hiện bài thứ bảy trong loạt bài viết về 10 tác giả VN : Kiêm Minh.*

☐ *Trong một số trước, chúng tôi có loan báo rằng có thể vì thiếu giấy Nghệ Thuật phải dùng một loại giấy ngắn hơn. Như từ số này.*

☐ *Nghệ Thuật số trước và số này thiếu mục đi vào Cuộc đời các nhà văn nhà thơ việt Nam. Vì bạn Hoàng Vyễn Ngư, phụ trách mục đó, có công chuyện phải xa Saigon... Cũng trong hai số này truyện Phận Người do nhà thơ Tộ Thủy Yên dịch La condition humaine của Malraux phải chạy rất ngắn, vì người dịch, bởi công vụ, phải ra Đà Nẵng trong 10 hôm. Do đó mức bài dịch để dùng trong một kỳ đã phải san làm hai. Từ số sau mọi sự tiếp tục như thường lệ.*

THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

5 quốc gia tham dự đại hội

ĐIỆN ẢNH QUỐC TẾ TẠI TÂY BÁ LINH

— Đại hội điện ảnh quốc tế tổ chức lần thứ 16 tại Tây Bá Linh, khai mạc ngày 24 tháng 6, sẽ là một cuộc so tài giữa các đạo diễn trẻ tuổi của Âu Châu.

Giải thưởng chính của đại hội « Giải gấu vàng » có lẽ sẽ về tay đạo diễn Pháp Jean Luc Godard hoặc nhà đạo diễn trẻ tuổi Ba Lan Roman Polanski, hiện sinh sống tại Anh quốc,

Khoảng 35 quốc gia tham dự đại hội này, gồm 23 phim có chủ đề và một số phim tài liệu dài và ngắn.

Các vị trong ban tổ chức đại hội tỏ ra lạc quan về thành quả và giá trị các cuốn phim, đã được một ủy ban đặc biệt tại đây tuyển chọn từ vài tuần nay.

Danh sách các cuốn phim gởi tham dự đại hội, cho tới nay, đã cho thấy nhiều hứa hẹn.

Đạo diễn Pháp Godard, mà trong năm rồi từng đoạt giải « Con gấu vàng » tại đây, nhờ cuốn phim « Alphaville », năm nay gởi tham dự tác phẩm điện ảnh thứ 11 của ông « Masculin Feminin », đã được quay tại Ba Lê và Thụy Điển.

Đạo diễn Ba Lan Polanski sẽ mang trình chiếu tác phẩm mới nhất của ông « Cul de Sac» với sự góp tài diễn xuất của Françoise Dorleac và Donald Pleasance.

Cuốn phim đại diện thứ nhì của Anh quốc là « Georgy Girls », do Alan Bates và Lym Redgrave đồng thủ vai chính, Cuốn phim đại diện thứ nhì của Pháp « Les Coeurs verts », là tác phẩm của tân đạo diễn Edouard Lunts.

Thụy Điển, Tây Đức và Hòa Lan sẽ được đại diện bằng các cuốn phim xoay quanh các vấn đề về giới trẻ hiện nay.

Đối Thoại :

MỘT TẠP CHÍ MỚI

«Như một ý chí hùng dũng, như một bản năng sinh tồn, cái phản ứng tất nhiên phải có của ý thức dân tộc từ lâu

. . . . . .

là cất lên tiếng nói — có thể là tiếng thét, có thể là lời nguyền rủa — nhưng vẫn là một thứ ngôn ngữ của người nói với người.

Đối Thoại hy vọng sẽ là nơi qui tụ và cũng là nơi phát triển những tiếng nói trung thực của mọi người, mọi giới ý thức trách nhiệm của mình trong mọi sinh hoạt xã hội ngõ hầu đạt được một mối thông cảm làm căn bản cho bước tiến chung cần thiết.

Đối Thoại sẽ là nơi những mầm mống tốt được gieo xuống, sẽ là nơi gặp gỡ của những quan điểm khác nhau, chỗ hội thông của mọi khuynh hướng, cứu cánh là sự thật, phương tiện là tự do. Chỉ có tự do mới có thể đạt tới sự thật và sự thật bao giờ cũng đa diện».

. . . . . .

Trên đây là lời mở đầu của « Đối Thoại » nguyệt san của Trường Đại Học Văn Khoa Sàigòn. Sẽ ra mắt có chủ đề : Tuổi trẻ VN nghĩ gì về 20 năm chiến tranh. Đây là một tạp chí đứng đắn cần đọc.

ĐỆ NHỊ TRIỂN LÃM QUỐC TẾ MỸ THUẬT SAIGON

SAI GON — Đệ nhị triển ãm Quốc Tế Mỹ Thuật Saigon ổ chức do Tổng bộ Văn Hóa Xã Hội tổ chức sẽ khai mạc ại Hội trường Diên Hồng ào đầu tháng 4 năm 1967 hay vì tháng 3 - 1966 như ã loan trước đây.

Triển lãm sẽ trưng bầy tác hẩm của các nghệ sĩ Việt Nam và Ngoại Quốc, không ạn chế tuổi tác và xu hướng Mỹ thuật.

Ban tổ chức sẽ thâu nhận ác loại tác phẩm như điêu hắc, khắc chìm, sơn dầu, sơn ài, vẽ chỉ và thủy thái.

Những giải thưởng sẽ gồm ó :

— 3 giải thưởng về Hội ọa, mỗi giải gồm 1 huy hương vàng và 100 000 đ.

— 1 giải thưởng về điêu hắc gồm 1 huy chương vàng à 100.000 đ 00.

— 1 giải thưởng về khắc hìm gồm 1 huy chương vàng à 100.000 đ.

— 5 huy chương bạc, 10 uy chương đồng.

— 20 Tưởng lục danh dự

Ngoài những giải thưởng hính thức trên đây, có thể sẽ òn có một giải thưởng do các uốc gia tham dự, các Hội Văn óa, các nhà xuất bản, các báo hí và các tư nhân gởi tặng.

Các quốc gia tham dự triển ãm phải gởi đến Ban Tổ chức ặt tại Nha Mỹ Thuật, số 10 Đại lộ Cường Để Saigon, trước ngày 31 - 1-1967, danh ách triển lãm phẩm và tiểu sử ơ lược của tác giả,

Những tác phẩm của các ghệ sĩ ngoại quốc sẽ phải gởi ến ban tổ chức trước ngày -3-1967 và những tác phẩm ủa các nghệ sĩ ngụ tại Việt Nam, trước ngày 15-2-1967.

Về các chi tiết khác thuộc iều lệ, liên lạc với Ban tổ hức tại Nha Mỹ Thuật số 10 ại lộ Cường Để Saigon, điện oại số 24.875

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Chủ Nhật 19-6

ĐÁNH dấu cho ngày lên khuôn tập thơ đầu tay *Điệp Khúc Tình Yêu, Và Trái Phá*, Kiệt Tấn mời bạn hữu « sinh hoạt » bằng một bữa cơm trưa tại nhà riêng. Cuốc taxi đi gặp đường thì xa, lại giữa Saigon chói chang nắng dãi, đã phải giơ thẳng một ngón tay lên trời—nghĩa là 100đ. Anh tài xế mới chịu lái sát vào một lề đường Trần Hưng Đạo. Tới Kiệt Tấn lần đầu. Xa lộ thênh thang. Nắng đuổi gió trên rộng thẳng đường. Trời ngoại ô cao vút. Đường Hàng Sanh chớm một ý ngõ một nét vườn thôn quê, với những hàng dậu hoa vàng lấm tấm và những bờ cỏ mọc tự do. Tấn ở một căn nhà xinh nhỏ, ấm cúng. Một chút miền Nam. Một chút Tây Phương. Gặp ở đây Doãn Quốc Sỹ, Viên Linh, Hoàng Ngọc Biên, Thạch Chương Nguyễn Đình Toàn và một vài bạn trẻ khác. Bữa ăn ngon miệng. Rượu chát trong hũ sành. Vịt tần hạt sen đậm đà nhuần nhuyễn. Thêm vào thực đơn, là một thuyết trình phơi phới trong ngà say choáng váng của Thạch Chương, về triết học, về âm nhạc. Âm nhạc như một kỳ diệu. Và triết học như một lừa dối vô ích không cần thiết cho những nhu cầu đích thực một đời, theo Thạch Chương say. Ai đó phát biểu một ý kiến: Triết học là thơ. Thơ Thanh Tâm Tuyền được nhắc. *Buổi chiều sao vỡ vào chuông giáo đường*. Phân tích: tại sao lại sao vỡ vào chuông. Tại sao lại phân tích ? Thơ rất thơ chối từ phân tích. Xong. Sang nhà Thanh Tâm Tuyền. Rượu chát làm tôi nặng đầu đến tận giờ khu Lăng ông tàn nắng Tắm ở đây. Lần đầu. Trưa chủ nhật này là của những cái «lần đầu» nhỏ nhỏ hay hay.

Thứ hai 20-6

Thêm một buổi tối dài. Những giờ phút thừa thãi phải kiếm cách lấp đầy cho giấc ngủ không thể tới trước giờ giới nghiêm. Đi tìm một chút gió thoáng, muốn nhìn vùng ánh sáng lưng trời ngoạn mục của một trái hỏa châu, mặt nước thăm thẳm trên những kè đá bến Bạch Đằng, cùng là sự lồ đổ từng chùm của lửa điện bên vùng Thủ Thiêm, tôi đã bước vào một cái thang máy. Thang máy chuyển sự mỏi rời lãng đãng của tôi lên một quầy rượu thượng tầng. Nơi chốn khá quen thuộc. Ghế bành lọt thỏm. Ánh sáng chìm. Không khí ngưng đọng. Những khuôn mặt thờ ơ. Chính nơi này tôi đã vay mượn làm đất dựng cho một truyện ngắn đã viết từ lâu. Tựa : Từ cao ngó xuống. Cốt truyện : một người gặp lại một người, không còn gì nữa giữa chúng ta, bởi thành phố vẫn ở dưới chân, nhưng cuộc đời đã đi qua.

Tôi vay mượn nhiều lắm như thế. Những cái giả. Và những cái áo mắc lên đó, mắc lên những cái giả. Phần còn lại là tưởng tượng.

Thứ ba 21-6

Một bạn đọc trong một lá thư vừa nhận được : «Hiện tại này không có gì đáng nói sao ? Chỉ thấy ở văn ông những bóng hình quá khứ». Tôi chưa đẩy lùi được hiện tại này ra một khoảng xa, để ngắm nhìn tỏ rõ. Tôi yêu những cái đã lắng đọng. Lướt thướt lần tìm một vũng biển mình. Vớt lên những cái đã xong xuôi, mà ngắm nhìn còn ngờ vực. Tôi yêu quá khứ. Ở sự nhũn nhặn của nó. Quá khứ là phần cá nhân duy nhất của một đời người. Tôi thích viết về những cái mà tôi và anh cùng đánh mất.

NHẤT HẠNH VÀ TUỔI HAI MƯƠI Ở VIỆT NAM

□ bài của MAI THẢO

TẬP sách gồm năm tiểu luận. đề cập tới những vấn đề lớn lao căn bản, không riêng cho người thanh niên hiện nay mà chung cho con người trước bản thân, xã hội, nghĩa là bất cứ kẻ nào muốn sống một cuộc đời đang sống. Năm tiểu luận mang những đề tựa rõ: *Nhận Diện, Cô Đơn, Lý Tưởng, Học Hành, Thương Yêu, Tôn Giáo*, như một đài hoa năm cánh, gói tròn lại cái thế giới tâm linh. tình cảm, suy tưởng, và hành động của con người. Theo lập ngôn của tác giả, *Nói Với Tuổi Hai Mươi* chỉ là những dấu mốc khởi đầu ném xuống một dât dai đối thoại, tôi không bao la như thế, tôi chỉ muốn đổi trao kinh nghiệm, lời nói của tôi không la chan lv, tôi chỉ giong lên một tiếng chuông vang, cho họa lại những tiếng chuong vang kế tiếp. Nhưng mỗi cuốn sách có một sự thực, chứa đựng một tham vọng. Nhất Hạnh muốn—điều nay ai đọc cung thấy rõ ràng như vậy — *Nói Với Tuổi Hai Mươi* la một cung cấp, du va dung, hành lý tinh thần va trí tuệ làm kim chỉ nam dẫn đạo cho cả một thế hệ vào đời. Đây la một thư kinh tu thân mới. Một cẩm nang kiện toan bản linh, trau dồi đạo đức. Mười cieu giáo lệnh đó, anh tâm niệm va thực hanh cho dung, mọi ngộ nhận và lầm lạc sẽ tan biến, sẽ ánh sang và thẳng đường sau mù sương và ngõ cụt, anh sẽ trở thanh điển hình của một thế hệ thanh niên gương mẫu hoàn toàn. Trên thai độ đó của người nói chuyện, năm bai tiểu luận nghiễm nhiên mang luận điệu và tinh thần của nam bai binh giảng. Nếu có đối thoại, cũng là thứ đoi thoại giữa lu học trò ngồi khoanh tay dưoi những hàng ghế thấp nói lên voi ong thầy đứng trên bục cao va đứng trước bảng đen, ông thầy là kẻ nắm được toan vẹn vấn đề thảo luận trong tay, viết ra là viết ra sự thật và nói ra la noi ra lẽ phải. Vấn đề đó là thanh niên. Người thanh niên Việt Nam hiện nay phải ngắm nhìn quá khứ, hướng tới tương lai như thế nào, trong liên hệ đất nước, trước tình thế hiện tại. Y cô đơn, nhưng hãy khoan, y phải cô đơn thế nào cho phải. Y nổi loạn, nhưng coi chừng, y phải nổi loạn thế nào cho hay. Đến với tình yêu, nhưng đừng bằng những nẻo đường có bẫy ngầm và gai nhọn. Học có muôn nghìn lối học, phải học cho đúng phép đúng đường. Thế là thế nào ? Thế là bắt mạch. Thấy bệnh. Gọi ra tên từng niềm đau Và cố nhiên như thế thì Nhất Hạnh giảng bài còn là một Nhất Hạnh thầy thuốc. Ông cũng khẳng định cái quan điểm của người mặc áo blouse trắng đeo dấu hồng thập tự đỏ ở ông như vậy. *Văn Nghệ nên đảm nhiệm sứ mệnh trị liệu bởi vì ở giữa đời này không có ai lại là người có thể sống một cách vô trách nhiệm dù là nhân danh tự do* (Nhất Hạnh, Cô Đơn, trang 42)

□

ĐỨNG trên một đài cao, ở đó là tổng hợp rạng ngời của ba giòng ánh sáng từng đã được văn chương cổ điển khẳng định như khuôn vàng thước ngọc hằng cứu không nghi ngờ, không chối cãi là Chân Thiện Mỹ. Nhất Hạnh của một tinh thần suy luận tổng hợp đa rót xuống cái khối lửa hồng hồng đỏ ngọn là thếhệ thanh niên ngày nay những lời ru dịu dàng êm mướt. Lời Nhất Hạnh là cái ngọt ngào của một giòng suối sớm. Nhất Hạnh thầy thuốc quan niệm văn học nghệ thuật như một *trị liệu*, đã theo đúng cái phương pháp trị bệnh của mình là trước tiên hãy dồn đẩy vào cái cơ thể quằn quại tàn phá của người bệnh những liều thuốc an thần. Đọc Nhất Hạnh, người ta không thể không liên tưởng đến một bàn tay hiền hậu tìm đặt xuống một vừng trán lửa, muốn làm dịu, lắng đi ở đó cơn sốt rét của những mê hoảng vật vã, mê hoảng và cơn sốt này theo nhận định Nhất Hạnh là nguyên nhân những nổi loạn lầm đường, những phản ứng sai hướng, những biểu tỏ quá khích của hai mươi tuổi ở VN hiện nay. Ngôn ngữ Nhất Hạnh ở đay là của tình thương yêu, thương yêu tận cùng, thương yêu vô điều kiện, thương yêu là trận mưa vàng dập tắt căm thù la lửa đỏ, thương yêu là một sức mạnh vạn năng, một nối liền kỳ diệu, nó phá bỏ những biên thùy, nâng tâm linh lên hàng một sức mạnh vô địch, biến đời sống thanh một mầu nhiệm, xã hội thành một thiên đường.

■ *còn nữa*

MỘT cuốn tiểu thuyết cũng giống như một tấm gương soi. Nhưng thế nào là *đọc* một cuốn tiểu thuyết ? Theo Sartre, đọc tức là nhẩy vào trong tấm gương đó. Đột nhiên thấy mình ở phía bên kia của tấm kiếng giữa những người, những vật có vẻ quen thuộc. Nhưng chung chỉ có vẻ quen thuộc, thế thôi, vì thực sự chúng ta chẳng bao giờ nhìn thấy chúng. Và những đồ vật của thế giới chúng ta sống lại đến lượt ở ngoài và trở nên những phản ảnh, des reflets. Tương tự như trò thả mồi bắt bóng vậy. Đóng cuốn sách lại, nhẩy ra khỏi tấm gương và trở về với thế giới thật thà, hiền lành, trở về với cái thế giới thực, tìm lại được những người, những nhà cửa, cây cối vườn tược, lúc đó tấm gương lại trở nên như cũ, nghĩa là phản chiếu một cách hiền hòa những sự vật vây quanh ta ..

Vậy thì tiểu thuyết chỉ là một giả tưởng, một bẫy đặt, một dối trá. Bản tính của nó là vậy. Một câu chuyện được kể trong một cuốn tiểu thuyết chỉ là một toàn thể những ký hiệu đội về một thực tại, nhưng không phải chính thực tại đó (une ensemble de signes qui renvoient à une réalité et non cette réalité même). Người viết thường chỉ viết về mình, cho mình một câu chuyện kể bao giờ cũng nối liền với một kinh nghiệm thực.

Những cố gắng của một nhà văn chỉ là để sửa đổi, cải dạng kinh nghiệm đó, để tạo một khoảng cách giữa nhà văn và kinh nghiệm mà người đó đã trải qua. Nghĩa là để đánh lừa độc giả, kẻ không quen biết nhà văn, kẻ không quen biết gì về cái kinh nghiệm đó. Nhưng những trò đó không thể đánh lừa được chính nhà văn, trong trường hợp một nhà văn sáng suốt hoặc không có ảo tưởng về chính cuộc đời mình. Một số lý do nào đó thúc đẩy nhà văn viết cuốn truyện này thay vì cuốn kia, nhưng những lý do đó thật mỏng manh và chẳng giải thích được một điều gì cả : chỉ cần một câu ngắn là đủ để tất cả những lý do trên tự xóa nhoà, mất hết giá trị. Khi một nhà văn cầm bút viết, hắn hoàn toàn tự do muốn đi đâu thì đi, muốn đến đâu thì đến, tuy trong thực tế hắn không thể thực hiện nổi sự tự do hoàn toàn đó được. Lý do giản dị là hắn ngồi viết : mỗi chữ đội lại một vật mà nó chỉ định, mỗi chữ chỉ có nghĩa đối với vật mà nó chỉ định, nhưng cùng chính lúc đó, nó chẳng có liên hệ nào với vật mà nó chỉ định cả : một chữ thuộc về một trật tự khác của thực tại. Sự viết khởi từ một chuyển động giật lùi, từ đó nhà văn đặt trước mình một điều gì đang làm phiền nhiễu hắn Một chuyển động giật lùi, một hành động chống đối, tự bảo vệ nhưng đồng thời cũng là một thắng thế : Trong khi diễn

tả một sự vật, nhà văn nghĩ là sẽ nhìn rõ sự vật đó hơn, sẽ kiểm chế, thao túng được sự vật đó.

Nhưng thế nào là diễn tả ? Nhà văn sẽ kể đời mình như kể việc tình cờ mà hắn chứng kiến ?.

Một câu chuyện được kể bao giờ cũng muốn chạy trốn khỏi sự độc tài, chuyên chế của kinh nghiệm thực. Nó có một luận lý riêng. Nó tự phơi bầy, tự đưa đẩy ở bên ngoài kinh nghiệm, ngay cả khi nó muốn bắt chước kinh nghiệm. Không phải hoàn toàn là chữ thứ nhất lôi kéo chữ thứ nhì, thứ nhì thứ ba...nhưng một khi đã trở thành ngôn ngữ, kinh nghiệm không còn như trước nữa, không còn là kinh nghiệm nữa : Những dòng chữ được viết ra và nhà văn thấy trước mặt mình một sự kiện khác, một sự vật khác. Một sự vật khác đó không hẳn là thực tại mà chỉ là một hình thức, une forme. Và từ hình thức này sang hình thức khác, nhà văn, trong khi săn đuổi một cách bướng bỉnh kinh nghiệm của chính mình, tiến tới, như bị chia cách, bị tách rời khỏi kinh nghiệm bởi một con sông, nhà văn chạy trên bờ bên kia, cố gắng tìm kiếm một cách tuyệt vọng một cây cầu cho phép người đó tìm lại được đời của mình. Một sự so sánh đại lược, phòng chừng bởi vì thực sự, con sông cũng như cây cầu đều không có. Nhà văn vẫn luôn luôn ở nhà ông ta, vẫn luôn luôn là ông ta. Nhà văn chẳng bao giờ bước ra khỏi kinh nghiệm mà câu chuyện kể chỉ là một lúc, một chốc lát (un moment).

Vậy thì có một sự trơ trẽn, lì lợm (impudeur) ở nơi văn chương. Sự trơ trẽn lì lợm này có lành mạnh, chính đáng hay không, ta không thể biết được. Nó có thể làm chướng tai gai mắt nhưng nó tự nhiên vô cùng. Bởi vì viết, ngay cả khi viết về mình, tức là nói về một điều khác : tất cả kinh nghiệm dưới ánh lửa của ngôn ngữ đều biến tính, thay đổi bản chất. Bởi vậy sự lì lợm, trơ trẽn lại chính là một dấu hiệu của sự thực. Trong khi trốn chạy cái thực, khi nhà văn nhận ra mình đã đi quá xa và vượt khỏi ranh giới chí tôn chí nghiêm của đời sống riêng tư, thì sự trốn chạy đó không phải chỉ vì thích thú được trốn chạy : Văn chương luôn luôn là một giải trí nhưng thứ văn chương liên hệ đến chính người viết không phải chỉ là một giải trí. Trốn chạy chỉ là để dấn thân thêm ; tự phát giác về mình chỉ là để tự bộc lộ, tự vén bức màn che phủ đời mình.

Khi một câu chuyện được cấu tạo nên bằng sự dối trá, bày đặt ; khi sự tương tự giữa những nhân vật thực ở ngoài đời và nhân vật trong tiểu thuyết chỉ là một ngẫu nhiên, tình cờ thì lúc đó vấn đề nhà văn nhớ, bịa đặt, vay mượn hay tưởng tượng tất cả đều như nhau và chẳng có gì quan trọng cả. Tiểu thuyết lúc đó chỉ là một chuyện kể mà kẻ kể chuyện hay tác giả thừa nhận là mình nói dối ngay từ đầu.

Và khi người ta nói : «đó chỉ là tiểu thuyết, chuyện đó chỉ có trong tiểu thuyết», điều đó có nghĩa là cái bẫy sập của sự dối trá. Luôn luôn rình mò gã kể chuyện, và hình như chưa một gã nào thoát khỏi cái bẫy đó cả. Ngay cả người đọc cũng vậy, người đọc cùng trở nên một đồng lõa. Bởi vì đọc có nghĩa là tự tách rời, lẩng tránh và tạm ngừng sống (cesser provisoirement de vivre). Thời gian, không gian mà nhà văn nhận chìm mình vô trong khi viết cũng là thời gian, không gian người đọc tự đẩy mình vô trong khi đọc. Người đọc mong được tin mà không cần chứng cớ, không cần người viết phải chứng tỏ. Người đọc muốn người viết mê hoặc, quyến rũ hắn (Le lecteur veut qu'on le séduise) : Bởi vì người viết làm lệch lạc, thay đổi người đọc. Luật lệ của dối trá cũng chính là luật lệ của sự giải trí. Mọi chuyện đều có khả năng làm ngưng trệ một kinh nghiệm và treo lửng thời gian (toute histoire possède le pouvoir d'interrompre l'expérience et de suspendre le temps) không phải vì nó mở ra một kinh nghiệm khác hay một thời gian khác nhưng mà là kinh nghiệm trở nên một *chuyện* (histoire). Trở nên một chuyện có nghĩa có đầu có đuôi, và cũng nghĩa là chẳng có tương lai, chẳng có mở thêm ra được gì nữa hết. Nó chỉ là cái nó là và có vậy thôi (le récit est ce qu'il est et rien d'autre). Ngược lại kinh nghiệm là cái chẳng bao giờ chấm dứt, là cái không hết, là cái gì không rõ đầu không rõ cuối, (ni début, ni fin). Câu chuyện được kể cho ta hình ảnh một vũ trụ đóng kín, hoàn tất, viên mãn trong đó những băn khoăn, ngập ngừng, do dự không hẳn là những phân vân thực sự, trong đó — những khuyết điểm, những sơ hở không thể nào sửa chữa được. Tiểu thuyết trở thành một cái gì đã lỗ, đã hỏng, đã xong ; bởi vì tiểu thuyết bị giới hạn bởi chính những từ ngữ đã được dùng để diễn tả câu chuyện : Chúng ta đọc một cuốn truyện, chúng ta bước vào đó và chúng ta không thể thay đổi, sửa sang gì được cả. Đó cũng chính là vẻ quyến rũ, nét duyên dáng của tiểu thuyết. Bởi vậy mà Sartre đã viết . « Muốn một câu chuyện thật tầm thường, tẻ nhạt trở nên một cuộc phiêu lưu mạo hiểm, điều kiện cần và đủ là kể chuyện đó ra ». Nói một cách khác « *chuyện* » chỉ có ở trong những cuốn sách (il n'existe d'histoires que dans les livres). Nhà văn biến đổi đời sống tầm thường của mình thành một cuộc phiêu lưu mạo hiểm mà thực

MỘT VẤN ĐỀ

TIỂU THUYẾT VÀ THỰC TẠI

□ bài của SƠ DẠ HƯƠNG

sự hắn không trải qua, không sống. Mà cũng chẳng có ai biết sống một đời phiêu lưu, bởi vì một cuộc phiêu lưu giả thiết đời sống thực ngừng lại.

Tuy nhiên nếu tiểu thuyết hoàn toàn chia lìa khỏi đời sống, thì chẳng ai đọc tiểu thuyết làm gì. Tiểu thuyết chính là những cái cớ (des prétextes) mời mọc sự tưởng tượng. Điều đáng chú ý là từ ngữ lãng mạn, tiểu thuyết (romanesque) trước tiên chỉ định một cách thuần túy và đơn giản những gì đến từ một cuốn truyện, cuối cùng lại có nghĩa như một điều gì không thực, kỳ lạ, khó tin, nghĩa là trái ngược hẳn lại điều mà chúng ta hy vọng tìm thấy ở trong một cuốn tiểu thuyết, tức là cái thực (le vrai). Tất cả những lý thuyết về tiểu thuyết, kể từ Balzac, Flaubert, Zola và Proust, đến

● *xem tiếp trang 32*

nghệ thuật — phê bình

Lục Bát, thơ ANH HOA

Với cảm đề của Diên Nghị, Kim Tuấn, trên trăm bài, dầy 116 trang, giá 80đ.

Ý kiến thông thường là thơ lục bát dễ làm mà khó hay. Anh Hoa đã làm lục bát và đã đặt trên trăm bài lục bát của ông vào một thi phẩm, đó là một việc làm cần nhiều thận trọng lắm, bởi nếu mỗi bài thơ thiếu một nét riêng, sự tổng hợp chúng lại bên nhau sẽ chỉ là một tổng hợp số lượng, có thể bài này làm nhẹ đi cái đặc sắc của bài kia, nếu những bài đó không có riêng một hình ảnh, một âm điệu, một màu sắc. Thật ra, vấn đề âm điệu đối với lục bát thường không được xét kỹ. Câu trên sáu, câu dưới tám, vần bằng, và ai cũng có thể làm được lục bát nhờ thứ âm điệu đã có khuôn đó. Chính vì thế mà lục bát dễ làm. Nhưng với một thể thơ nông nàn âm điệu có sẵn, sự cần thiết đối với nó sẽ không còn là chính âm điệu nữa, mà là những yếu tố ở ngoài âm điệu. Ví dụ hình ảnh và nhịp điệu của hình ảnh. Lục bát Nguyễn Du tràn đầy hình ảnh. *Dưới trăng quyên đã gọi hè. Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông — Cỏ non xanh tận chân trời, Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.* Hay Huy Cận : *Trơ vơ buồn lọt quán chiều. Mái nghiêng nghiêng gửi hiên thưa hạt người — Đèo cao quán chật bến đò lau thưa...* Cho nên nếu chỉ xét một bài lục bát qua âm điệu, thì bài lục bát đó không thành công.

Hình ảnh của lục bát Anh Hoa : *Niềm tin lửa hẹp than hồng, Thương giòng máu đỏ ấm từng ngón tay — Hãy cho tôi một tinh cầu, Tàn trăng thu hiếc mọng sâu chiến chân — Rừng khuya nhẹ bước chân gầy, một cơn gió, lá cũng đầy lối đêm.*

Lục bát Anh Hoa có một không khí, tuy không được nói lên bằng một ngôn ngữ nhất định, nhưng đã trình bày được con người thi sĩ ấy, nhẹ nhàng thân xác mà nặng chĩu tâm hồn. Hình ảnh của ông là những hình ảnh tình cảm, những hình ảnh cô đơn, xây nên một thế giới sầu não, không nổi lên một khối hình mà trải dài lác đác như lá vàng của một mảnh rừng nào đó.

Để nhận định thêm về Anh Hoa, tôi trích đăng dưới đây toàn thể một bài lục bát trong thi phẩm của ông, và đây là bài chót được in trong tập Lục Bát :

viết cho nhau

Em ơi quá khứ nhủ thầm
Tạ từ 10 ngón tay cầm nâu buồn
Đêm về ngỡ mắt cô đơn
Lịch đôi dép cũ nghe mòn thời gian
Năm dư tháng cũ ngày tàn
Buồn xe dịch thuở đời man dại rồi
Mùa đi mất đỏ chân trời
Mùa về nghe ngọt tiếng cười hồi sinh.

KATOW nhún vai, như trước một sự hiển nhiên. Ông khoác chiếc áo varơ mà chẳng bao giờ ông cài nút cổ, đưa cho Kyo chiếc áo vết tông kiểu thể thao mang ở một chiếc ghế : cả hai người siết chặt tay Hemmelrich Sự thương hại chỉ làm cho gã tủi nhục thêm thôi. Họ bước ra. Họ rời bỏ ngay đại lộ, đi vào trong thành phố Trung Hoa.

Những đám mây thật thấp, đồn lại một cách nặng nề, bị xé rách ở vài nơi, chỉ còn để hiện ra những ngôi sao cuối cùng trong bề sâu những vết rách của chúng. Sự sống đó của những đám mây làm sống động bóng tối, khi thì nhẹ nhàng hơn và khi thì dầy đặc, tưởng chừng như những chiếc bóng mờ mênh mông đôi khi đã đến làm sâu thêm đêm tối. Katow và Kyo mang những đôi giày thể thao đế cao su, và họ chỉ nghe thấy tiếng bước của họ khi nào họ đi lướt trên bùn lầy ; bên phía những nhượng địa — kẻ thù — một vừng sáng mờ viền bọc những mái nhà. Chậm rãi tràn đầy tiếng kêu dài của 1 chiếc còi tàu, ngọn gió mang đến sự lao xao gần như tắt nghỉ của thành phố trong tình trạng vây hãm và tiếng còi của những chiếc tàu tuần chạy theo những chiến hạm, ngọn gió thổi qua trên những bóng điện khốn khổ thắp cháy ở trong cùng những ngõ cụt và những con đường hẻm ; chung quanh chúng, những bức tường trong tình trạng tan rã hiện ra khỏi bóng tối hoang vắng, bị phát hiện với tất cả những dấu vết của chúng bởi cái ánh sáng đó mà chẳng có gì làm cho lay động được và từ đấy dường như toát xuất một vĩnh cửu đê tiện. Che dấu bởi những bức tường một nửa triệu người in những người của các nhà máy sợi, những người làm việc mười sáu tiếng mỗi ngày từ tuổi ấu thơ, đám dân chúng của ung nhọt, của chứng trẹo xương sống, của đói kém. Những tấm kính che chở những bóng điện mờ nhòe đi và, trong vòng vài phút, cơn mưa lớn của Trung Hoa, hung tợn, vội vã, ngự trị thành phố.

« Một khu xóm tốt », Kyo nghĩ. Từ hơn một tháng nay, từ ủy ban này sang ủy ban nọ, trong khi chàng chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, chàng đã thôi không nhìn thấy những con

phận người

nguyên tác ANDRÉ MALRAUX ☐ bản dịch TÔ THÙY YÊN

đường nữa ; chàng chẳng còn bước trên bùn lầy, nhưng trên một kế hoạch. Sự cào gãi của hàng triệu cuộc sống nhỏ nhít thường nhật biến mất đi, bị nghiền nát bởi một cuộc sống khác. Những nhượng địa, những khu phố giàu có, với những hàng rào song sắt lau rửa bởi cơn mưa ở đằng đầu những con đường, chỉ còn hiện hữu như những đe dọa, những chướng-ngại, những bức tường dài của ngục thất không cửa sổ ; những khu xóm tàn khốc này, ngược lại — những khu xóm nơi mà những toán quân đông đảo hơn — phập phồng sự rung chuyển của một quần chúng đang mai phục. Ở khúc quanh của một con đường hẻm, cái nhìn của chàng bỗng dưng chui hút vào bề sâu những ánh sáng của một con đường rộng ; mặc dù bị khuất mờ sau lần mưa tầm tã, nó vẫn lưu giữ trong trí não chàng cái phối-cảnh của nó, vì lẽ phải tấn công nó chống lại những mũi súng, những khẩu liên thanh sẽ bắn ra từ trong tất cả bề sâu của nó. Sau sự thất bại của những vụ dấy loạn tháng hai, ủy ban trung ương Đảng Cộng Sản Trung Hoa đã giao phó Kyo nhiệm vụ liên hợp những lực lượng tạo loạn. Trong từng con đường im lặng đó nơi mà trắc diện của những ngôi nhà biến mất dưới trận mưa rào có mùi khói, con số những chiến sĩ đã tăng lên gấp đôi. Kyo đã yêu cầu nâng con số đó lên từ 2000 đến 5000, ban lãnh đạo quân sự đã đạt đến con số đó trong vòng một tháng. Nhưng họ chẳng có đến hai trăm khẩu súng. (và còn ba trăm khẩu súng lục có báng, trên chiếc tàu *Shan-Tung* đó đang ngủ một mắt giữa dòng sông sóng vỗ bập bềnh.) Kyo đã tổ chức được một trăm chín mươi hai toán chiến đấu, với khoảng hai mươi lăm người mỗi toán, mà chỉ những viên chỉ huy mới được trang bị vũ khí... Chàng quan sát khi đi qua một ga-ra bình dân đầy những chiếc cam nhông cũ được biến chế thành những chiếc xe buýt. Tất cả những ga-ra đều được «đánh dấu». Ban lãnh đạo quân sự đã thiết lập một bộ tham mưu, hội đồng đảng đã bầu một ủy ban trung ương; ngay từ lúc đầu của cuộc khởi nghĩa, phải giữ liên lạc giữa chúng với những toán xung kích. Kyo đã thành lập một phân đội liên lạc gồm một trăm hai mươi người đi xe đạp; ngay những phát súng đầu tiên, tám toán quân phải xâm chiếm các ga-ra, cướp lấy những chiếc xe hơi. Những viên chỉ huy của các toán đã đến viếng các ga-ra. Còn những viên chỉ huy khác, từ mười ngày nay, từng người, nghiên cứu khu phố nơi mình phải chiến đấu. Có biết bao nhiêu người khách, ngay ngày hôm nay, đã len nhập vào những tòa nhà chính, xin gặp một người bạn thân mà ở đấy chẳng ai biết, đã đàm đạo, uống trà, trước khi ra đi ? Có biết bao nhiêu công nhân, mặc dù trận mưa rào tầm tã, sửa chữa các mái nhà ? Tất cả những vị trí có chút giá trị nào cho cuộc chiến đấu trong các đường phố đều được ghi nhận; những vị trí xa kích tốt nhất, đánh dấu trên những sơ đồ, tại trụ sở các toán quân xung kích. Những gì Kyo biết được về sinh hoạt ngầm ngầm của cuộc khởi nghĩa nuôi dưỡng cho những gì chàng chưa biết được về nó ; một cái gì làm cho chàng quá đỗi ngạc nhiên, đến từ những chiếc cánh lớn rách bươm của khu Schanéi và Poolung, bao trùm bởi những xưởng thợ và sự khốn khó, để làm vỡ tung những chiếc hạch không lồ của trung tâm ; một đám đông vô hình làm sống động đêm nay của sự phán xét cuối cùng.

— Ngày mai à ? Kyo nói.

Katow ngần ngừ, chận ngừng sự đong đưa đôi bàn tay lớn của ông. Không, câu hỏi đó không dành cho ông. Không cho ai hết.

Họ bước đi im lặng. Trận mưa rào lần lần biến thành cơn mưa bụi ; tiếng lộp độp của cơn mưa trên những mái ngói yếu đi, và con đường đen tràn đầy mỗi âm thanh đứt quãng của những cống rãnh. Những bắp thịt trên khuôn mặt của họ dãn ra ; bây giờ khám phá con đường như nó xuất hiện dưới cái nhìn — dài, đen, lãnh đạm — Kyo tìm gặp lại nó như một quá khứ.

— Anh nghĩ Tchen đi đâu nào ? Chàng hỏi. Nó bảo nó sẽ đến nhà cha tôi vào khoảng bốn giờ. Ngủ chăng ?

Có trong câu hỏi của chàng một niềm ngưỡng mộ nghi hoặc.

— Không biết... Nó không đi nhậu say đâu...

● còn nữa

nghệ thuật

phê bình

Lục Bát, thơ ANH HOA

Với cảm đề của Diên Nghị, Kim Tuấn, trên trăm bài, dầy 116 trang, giá 80đ.

Ý kiến thông thường là thơ lục bát dễ làm mà khó hay. Anh Hoa đã làm lục bát và đã đặt trên trăm bài lục bát của ông vào một thi phẩm, đó là một việc làm cần nhiều thận trọng lắm, bởi nếu mỗi bài thơ thiếu một nét riêng, sự tổng hợp chúng lại bên nhau sẽ chỉ là một tổng hợp số lượng, có thể bài này làm nhẹ đi cái đặc sắc của bài kia, nếu những bài đó không có riêng một hình ảnh, một âm điệu, một màu sắc. Thật ra, vấn đề âm điệu đối với lục bát thường không được xét kỹ. Câu trên sáu, câu dưới tám, vần bằng, và ai cũng có thể làm được lục bát nhờ thứ âm điệu đã có khuôn đó. Chính vì thế mà lục bát dễ làm. Nhưng với một thể thơ nông nàn âm điệu có sẵn, sự cần thiết đối với nó sẽ không còn là chính âm điệu nữa, mà là những yếu tố ở ngoài âm điệu. Ví dụ hình ảnh và nhịp điệu của hình ảnh. Lục bát Nguyễn Du tràn đầy hình ảnh. *Dưới trăng quyên đã gọi hè. Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông — Cỏ non xanh tận chân trời, Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.* Hay Hay Cận : *Trơ vơ buồn lọt quán chiều. Mái nghiêng nghiêng gửi bóng theo hạt người — Đèo cao quán chật bến đò lau thưa...* Cho nên nếu chỉ xét một bài lục bát qua âm điệu, thì bài lục bát đó không thành công.

Hình ảnh của lục bát Anh Hoa : *Niềm tin lửa bếp than hồng, Thơm giòng máu đỏ ấm từng ngón tay — Hãy cho tôi một tinh cầu, Tàn trăng thu biếc mộng sầu chiếu chân — Rừng khuya nhẹ bước chân gầy, một cơn gió, lá cũng đầy lối đêm.*

Lục bát Anh Hoa có một không khí, tuy không được nói lên bằng một ngôn ngữ nhất định, nhưng đã trình bày được con người thi sĩ ấy, nhẹ nhàng thân xác mà nặng chĩu tâm hồn. Hình ảnh của ông là những hình ảnh tình cảm, những hình ảnh cô đơn, xây nên một thế giới sầu não, không nổi lên một khối hình mà trải dài lác đác như lá vàng của một mảnh rừng nào đó.

Để nhận định thêm về Anh Hoa, tôi trích đăng dưới đây toàn thể một bài lục bát trong thi phẩm của ông, và đây là bài chót được in trong tập Lục Bát :

viết cho nhau

Em ơi quá khứ nhủ thầm
Tạ từ 10 ngón tay câm níu buồn
Đêm về ngỗ mắt cô đơn
Lệch đôi dép cũ nghe mòn thời gian
Năm dư tháng cũ ngày tàn
Buồn xe dịch thuở đời man dại rồi
Mùa đi mắt đỏ chân trời
Mùa về nỗi ngọt tiếng cười hồi sinh.

KATOW nhún vai, như trước một sự hiển nhiên. Ông khoác chiếc áo varơ mà chẳng bao giờ ông cài nút cổ, đưa cho Kyo chiếc áo vết-tông kiểu thể thao mảng ở một chiếc ghế : cả hai người siết chặt tay Hemmelrich Sự thương hại chỉ làm cho gã tủi nhục thêm thôi. Họ bước ra. Họ rời bỏ ngay đại lộ, đi vào trong thành phố Trung Hoa.

Những đám mây thật thấp, đồn lại một cách nặng nề, bị xé rách ở vài nơi, chỉ còn để hiện ra những ngôi sao cuối cùng trong bề sâu những vết rách của chúng. Sự sống đó của những đám mây làm sống động bóng tối, khi thì nhẹ nhàng hơn và khi thì dầy đặc, tưởng chừng như những chiếc bóng mờ mênh mông đôi khi đã đến làm sâu thêm đêm tối. Katow và Kyo mang những đôi giày thể thao đế cao su, và họ chỉ nghe thấy tiếng bước của họ khi nào họ đi lướt trên bùn lầy ; bên phía những nhượng địa — kẻ thù — một vừng sáng mờ viền bọc những mái nhà. Chậm rãi tràn đầy tiếng kêu dài của tiếng còi tàu, ngọn gió mang đến sự lao xao gần như tắt nghỉ của thành phố trong tình trạng vây hãm và tiếng còi của những chiếc tàu tuần chạy theo những chiến hạm, ngọn gió thổi qua trên những bóng điện khốn khổ thắp cháy ở trong cùng những ngõ cụt và những con đường hẻm ; chung quanh chúng, những bức tường trong tình trạng tan rã hiện ra khỏi bóng tối hoang vắng, bị phát hiện với tất cả những dấu vết của chúng bởi cái ánh sáng đó mà chẳng có gì làm cho lay động được và từ đấy dường như toát xuất một vĩnh cửu đê tiện. Che dấu bởi những bức tường một nửa triệu người in những người của các nhà máy sợi, những người làm việc mười sáu tiếng mỗi ngày từ tuổi ấu thơ, đám dân chúng của ung nhọt, của chứng trẹo xương sống, của đói kém. Những tấm kính che chở những bóng điện mờ nhòe đi và, trong vòng vài phút, cơn mưa lớn của Trung Hoa, hung tợn, vội vã, ngự trị thành phố.

« Một khu xóm tốt », Kyo nghĩ. Từ hơn một tháng nay, từ ủy ban này sang ủy ban nọ, trong khi chàng chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa, chàng đã thôi không nhìn thấy những con

truyện ngắn

cung tích biền

THƯ

— Sao giờ này Bảo không đến hở con.

— Có lẽ Bảo lại đi chơi đâu rồi.

— Không đâu con, thằng Bảo xưa nay có bao giờ thất hứa đâu. Bảo xưa nay vẫn được tiếng là người cháu có tư cách nhất trong gia đình. Bảo gọi mẹ Phương bằng dì ruột. Từ ngày cha mẹ Bảo mất đi anh được mẹ Phương đem về nuôi nấng. Bây giờ Bảo ngoài ba mươi tuổi, có vợ và hai con. việc Thư lâm bệnh làm Bảo buồn không ít. Anh đã thưa với mẹ Thư để anh theo Thư vào Sàigòn săn sóc trong những ngày nằm bệnh. Anh tự nghĩ và đã nói với mẹ Thư « để gọi là trả chút đỉnh cái ân huệ mà dì đã nuôi cháu từ tấm bé» Nhưng suốt ngày hôm nay Bảo không thấy đến. Phương chợt nói :

— Thưa mẹ hay bây giờ con thử đi xuống chú ấy.

— Tuổi con, nó đã nói lên thì sớm muộn gì nó cũng lên.

Người mẹ bỗng đổi giọng.

— Mà thôi con, mẹ chả muốn để một mình Thư nó vào Sàigon với Bảo nữa. Nhỡ nơi đất xa người lạ anh con có mệnh hệ nào thì mẹ có nước chết thôi. Hay là...

— Hay là để con đi cùng với anh Thư hở mẹ.

— Không được đâu con, không nên bỏ học dở dang. Con để mẹ tự liệu. Người mẹ đưa mắt nhìn ra ngoài. Bóng tối buông xuống mịt mùng. Gió thổi vào hàng cây tạo nên tiếng xào xạc xa xăm. Phương đứng lặng lẽ. Ngọn đèn trong phòng tỏa ra ánh sáng yếu ớt. Phương thầm nghĩ đến những nỗi cô đơn mà Thư phải chịu đựng trong những ngày sắp tới. Anh Thư vào bệnh viện Sàigon, để dưỡng bệnh hay để riêng tìm nơi cuối cùng giã từ cuộc đời, Phương cũng không hiểu tại sao ở đây người ta lại không chữa nổi căn bịnh của Thư. Anh cũng không hiểu tại sao định mệnh khắt khe đã cướp mất đời sống trẻ trung của Thư một cách vội vàng như vậy. Phương bâng khuâng với bao nhiêu ý nghĩ mà chính anh không bao giờ giải nghĩa nổi... Thư bỗng thét lên. Phương và người mẹ hoảng hốt chạy vào. Trong căn phòng, mà xưa nay gia đình vẫn dành cho Thư, một ngọn đèn nhỏ ánh sáng vàng vọt cháy âm thầm. Thư nằm co người Sau cơn mê sảng anh bị mệt.

Phương khẽ vặn ngọn đèn. Ánh sáng như lớn lên một cách mạnh mẽ. Gương mặt Thư hiện những đường nét bi thảm của một con bệnh đến ngày nguy kịch. Hai gò má không còn mập mạp như ngày nào nữa. Nước da không tươi thắm. Đôi mắt xanh xao kém tinh anh. Mái tóc rối không còn che khuất nửa vừng trán thông minh. Cái gì trong cơ thể anh cũng biểu lộ sự suy tàn một đời người như cành hoa héo úa bị bỏ quên trong khu vườn không chăm sóc. Miệng anh chỉ còn nói những điều thất vọng. Đôi môi khô héo. Vi trùng đã đục khoét phổi anh, đã ăn mất những sở thịt, đã biến lần da mịn màng thành thứ vỏ cây vàng vỡ. Tay chân anh không còn dịu dàng, chúng nó cứng đơ, hai nhánh cây vô tri. Tri óc Thư bây giờ cũng tan lụn. Nỗi chán chường đời sống thương vây phủ, bao kín tâm hồn anh. Thư, một người bị giới hạn hoàn toàn bởi sự chết.

Mỗi lần Thư trở bệnh là mỗi lần người mẹ khóc nức nở. Bà thương con với tình thương của bao nhiêu người mẹ gộp lại làm mẫu trên đời. Người mẹ chịu hy sinh đời mình để con cái được sống trong yên vui. Phương nói.

— Sao mẹ khóc hoài vậy, mẹ lại đau ốm thì khổ cho con lắm.

— Mẹ không thể làm gì hơn được nữa, con ơi, mẹ có tiếc gì thân mẹ. Ngặt nỗi mẹ bất lực không sao biến đổi được thân phận rủi ro của Thư đó thôi. Người mẹ vừa nói vừa với tay lấy bình thủy châm nước ra trên cái tách nhỏ. Đôi tay bà dịu dàng làm Phương suy nghĩ đến sự che chở bao la ấm áp của người mẹ. Bà cất tiếng hỏi :

— Sao bây giờ vẫn chưa thấy Bảo nó lên con ? Nỗi lo lắng làm người mẹ khổn khổ. Thiếu người chồng, phải chăng ngần ấy đó đủ làm cho những người mẹ cảm thấy bơ vơ khi phải đương đầu với những lúc hoạn nạn của gia đình. Bà lại hỏi tiếp :

— Hay nó cũng bị khó khăn gì nữa.

Trên giường Thư khẽ trở mình. Tiếng ho của chàng hôm nay yếu hẳn đi. Phương đến kéo chăn đắp cho Thư. Rồi Phương tiếp tục trả lời với người mẹ :

— Thưa mẹ thế nào trong đêm nay chú ấy cũng đến.

Thư đưa mắt nhìn chung quanh, chàng nói nhỏ :

— Thưa mẹ, Bảo nó đến làm gì « Mong mẹ đừng nghĩ chuyện đưa con vào Saigon. Bệnh viện Đồn Đất cũng chỉ chữa ngần ấy thôi. Mà sức con làm sao đi đến Saigon». Chàng nói xong nằm yên lặng. Người mẹ nhìn Thư với đôi mắt trìu mến trả lời :

— Tại sao con chán nản. Đã bao nhiêu lần rồi con không chịu vào nhà thương Đồn Đất. Dù sao mẹ cũng cố gắng đưa con vào đấy mẹ mới an lòng. Con không nghĩ rằng bệnh viện đô lớn, có nhiều bác sĩ giỏi hơn ở đây sao.

— Bệnh tình của con không có nơi nào có thể chữa khỏi được. Thư trả lời đầy vẻ chán nản rồi trở mình quay mặt vào trong. Căn phòng trở nên yên lặng. Gió đêm bên ngoài mang đến mọi người nỗi buồn mênh mông. Thư nằm yên soi mặt vào tường. Ý nghĩ vu vơ cứ tràn đến xâm chiếm tâm hồn anh. Anh rơi vào một dĩ vãng với bao nhiêu kỷ niệm vui buồn lẫn chua xót... Trang đi qua con đường, phía trước những dãy biệt thự cổng cao và những giàn hoa ty gôn nở đầy. Những bông hoa màu tím chập chờn sâu hút trong buổi chiều bao la. Trang ơi, anh đưa em về. Con đường này có những ô vuông vỉa hè và những hàng đèn đứng âm thầm. Em đã nói gì. Em đã nói gì hỡi em. Những người đi từ giáo đường trở ra mỗi buổi chiều mang gương mặt sau lần cầu nguyện. Những con dơi bay mỗi hoàng hôn. những lời ru tình yêu ngọt ngào thần thoại. Bây giờ em có chồng. Anh làm người ra đi thật xa không có phương trời nào làm định hướng. Tình yêu như thảm cỏ đầy rắn độc và thú dữ. Tình yêu như chiếc lá rụng xuống xanh xao vỡ vàng. Em, Trang ơi, lưỡi dao nào chem ann dut na khoi ny vọng. Những giọt máu rỏ xuống đời anh tràn lan đông đặc. Tình yêu em cho anh ngày xưa chính là độc dược đã thấm dần đến ngày nay làm héo ta đời anh. Anh muốn được ngồi trong bóng đêm để nhìn lại

● *xem tiếp trang* 24

KINH NGHIỆM VỀ VỰC THẲM

□ tiểu luận của NGUYỄN NHẬT DUẬT

CUỘC sống của chúng ta hàng ngày vẫn bị chi phối bởi quá nhiều yếu tố phức tạp, dằng co giữa bao nhiêu sức lôi cuốn mãnh liệt thường làm cho chúng ta lúng túng ngỡ ngàng. Đo là một thực tại kinh nghiệm hiển nhiên, trong thời đại này hơn bao giờ hết, nó chứng tỏ rằng sự tồn tại của chúng ta trong thế gian có nhiều kích thước, bị nhiều mối tương quan thu hút, chứ không phải chỉ thu gọn vào một chiều hướng đơn độc, nhất định. Ngay từ giữa thế kỷ thứ mười bảy, Pascal đã khám phá ra tính cách tương đối của thân phận con người trên bình diện siêu hình : bị đặt *giữa hai thái cực* là *cái vô cùng lớn* và *cái vô cùng nhỏ*, trên bình diện đạo đức là giữa thiên thần và súc vật. Khám phá này đủ để giúp chúng ta nghiệm ra rằng con người không phải là một bản thể đơn nhất và tự do luôn luôn hướng thượng như đa số các nhà triết học kinh viện đã tin tưởng. Đến thế kỷ chúng ta, Teilhard de Chardin đi xa và sâu hơn nữa trong cuộc khai phá về con người và tìm ra một sắc thái mới nơi chúng ta ; đó là *cái vô cùng phức tạp* trong con người. Nhưng hai khám phá kể đây chưa phải là đã khơi hết được những gì tiềm ẩn ở bản chất của cái loài vật kỳ lạ này : loài vật có ý thức, sống trong không gian và thời gian, biết rung cảm và sáng tạo bằng hành động.

Con người rung cảm, sáng tạo và ý thức chính là một hiện tượng, hiện tượng đối với bản thân và đồng loại, nhưng trước hết cái toàn thể tâm linh — gồm những yếu tố : rung cảm ý thức và hành động kết hợp lại — làm hiển hiện những kích thước tinh thần căn bản của con người. Chính cái cơ cấu tinh thần này là nơi phát sinh ra những kinh nghiệm sâu xa nhất trong cuộc giao ứng giữa chúng ta và thực tế ở bên ngoài bản thân chúng ta. Đã hẳn cuộc sống của con người là một tập hợp những kinh nghiệm đủ loại hỗn độn, được tiếp nhận không ngừng trong thời gian. Nhưng có lẽ kinh nghiệm quan trọng nhất phải là kinh nghiệm về ý nghĩa sâu thẳm của cuộc đời, về sự tồn tại hay về sự tiêu trầm của tính mệnh chúng ta trong thời gian và không gian.

Tuy kinh nghiệm độc nhất đã mặc khải cho con người rất nhiều khía cạnh đó, mặc khải đến mức độ, ấy là kinh nghiệm về vực thẳm. Nhưng kinh nghiệm này không hiển nhiên để dàng trong đời sống hàng ngày, mà chỉ bộc lộ trong những khoảnh khắc đặc biệt có tính cách quyết định. Dù sao đi nữa nó cũng là một kinh nghiệm tinh thần đã được nhiều triết nhân và nghệ sĩ cảm thấy. Hai loại người này đã mô tả — trực tiếp hay gián tiếp — kinh nghiệm về vực thẳm qua các tác phẩm triết học và văn nghệ của họ, nên chúng ta có thể căn cứ vào đó mà nghiên cứu. Ngoài ra, có những con người hành động và nhiều tu sĩ (các bậc thánh, hoặc nói chung là các nhà tôn giáo) cũng đã từng cảm thấy kinh nghiệm này, nhưng nhà tôn giáo thường giữ thái độ im lặng trước cảm thức quan trọng bậc nhất trong đời, họ chiêm ngưỡng thực tại tuyệt đối hoặc tìm cách vượt qua « cơn khủng hoảng » cũng như những con người hành động (bằng cách « giải quyết vấn đề » trên bình diện thực tiễn). Vì vậy, ở đây, người viết chỉ xét tới kinh nghiệm về vực thẳm đã được diễn tả bởi các triết gia và văn nghệ sĩ tiêu biểu mà thôi.

VỰC THẲM NHƯ MỘT THỰC TẠI NỘI TÂM

Khi sống bình thản theo cái đà sinh hoạt chung, chúng ta thường có thái độ dễ dãi với tất cả, nhất là với chính mình. Những lúc mọi công việc đều thành tựu, mọi dự tính đều được thực hiện theo ý muốn, con người ít thích tự vấn, không ưa hoặc quên hẳn đến cả cái việc quan sát bản thân. Theo dòng đời êm đềm thoải mái, con người luôn luôn có xu hướng buông thả mình cho thỏa lòng ao ước những khi còn chờ đợi và hi vọng. Bỗng nhiên cả cơ nghiệp sụp đổ vì phá sản trong một chuyến buôn vĩ đại, và thêm vào đó, người thân yêu nhất đời mình bị chết trong một tai nạn ngẫu nhiên. Bây giờ, chính vào cái giờ phút tan tành tất cả này, trong cơn thất bại ê chề này, nhà doanh nghiệp mới chợt thấy đời mình trở thành trống rỗng, hoàn toàn vô vị, và ông tuyệt vọng, trong trạng thái tê điếng, bàng hoàng, mê loạn. Đó là kinh nghiệm về vực thẳm, được cảm thụ tới mức hoàn toàn, thấm thía đến cùng cực.

Nhưng thật ra, không cần phải thất bại đắng cay như vậy mới cảm thấy vực thẳm trong đời mình. Vào một giây phút nào đó, rất hiếm hoi giữa lòng cuộc sống, sau những tháng năm mòn mỏi đợi chờ với niềm hi vọng chứa chan, *chợt cảm thấy* lòng mình xao xuyến mà không hiểu tại sao, không có lý do gì người yêu đấu xa lìa hẳn ; vì ngày hẹn sắp tới rồi, thế mà kẻ đợi chờ bỗng lo âu, không duyên cớ ; đó chính là trạng thái đột hiện rất đặc biệt của kinh nghiệm về vực thẳm. Hoặc có thể sau nhiều ngày đắm đuối trong những cuộc vui say liên miên, *bỗng dưng cảm thấy* tuyệt vọng ngay giữa một bữa tiệc tưng bừng mà mình đã chờ đợi từ lâu và trong đó mình đang được chiều đãi như ý muốn.

Vài thí dụ trên đây chỉ được nêu ra để nhấn mạnh vào cách thế xuất hiện đặc biệt rất hiếm hoi của kinh nghiệm về vực thẳm. Kinh nghiệm này bộc lộ dưới một hình thức có vẻ ngẫu nhiên, vô cớ. Đặc tính của nó là không có đối tượng rõ rệt. Nó là một niềm xao xuyến, lo âu, nhưng không phải là xao xuyến lo âu về một cái gì nhất định hay cụ thể. Niềm xao xuyến này là một cảm thức hết sức phức tạp làm bộc lộ chân tướng của vực thẳm trong sự sống của con người. Cảm thức này không bị một đối tượng nào kích thích hay khêu gợi ra, mà nó lại xuất hiện trước bản thân chúng ta, nảy sinh từ đáy tâm hồn chúng ta ; vì nó là một thực tại nội tâm.

Mô tả kinh nghiệm

Trong trạng thái đặc biệt này, chúng ta có thể nhận ra nhiều yếu tố phức tạp pha trộn vào nhau. Khi đó con người cảm thấy ngột ngạt, cân não căng thẳng, sinh ra choáng váng kinh hãi tuy không thấy rõ là mình sợ cái gì, do đó Pierre Janet bảo rằng «xao xuyến là một niềm lo sợ mãnh liệt, không đối tượng » Đồng thời với đầu óc quay cuồng, toàn thể con người sống kinh nghiệm về vực thẳm lại như thoáng thấy một điều gì rất mơ hồ, nó đè nặng lên tâm thức mình, và chợt có cảm tưởng trống rỗng khủng khiếp Freud cho rằng tất cả cái toàn thể tâm sinh lý này — đột ngột và ngắn ngủi — do nhiều động lực vô thức tập hợp thúc đẩy và gây ra xáo trộn trong thần kinh hệ bởi những dồn nén tích luỹ và những sức lôi kéo xung đột nhau, tạo thành « khủng hoảng». Qua « kinh nghiệm khủng hoảng » này, con người thoáng thấy toàn thể đời mình cùng với vũ trụ cùng bị cuốn phăng đi, biến mất hẳn tất cả; cái ấn tượng kinh hoàng này đặt con người vào trạng thái hoang mang, nên cái khoảnh khắc kinh nghiệm về vực thẳm là khoảng khắc ngơ ngác, bần thần, hoảng, mê và tuyệt vọng nhất của con người; những tính chất mất hút, trống trải, thăm thẳm, mênh mông của ấn tượng kỳ quặc, làm cho con người choáng váng, chính là những tính chất hỗn loạn và huyền ảo của một thực tại đặc biệt mà triết học gọi là *Hư Vô*.

Kinh nghiệm về vực thẳm và chân tướng hư vô.

Tự đáy lòng của nỗi hoang mang, lo lắng, vực thẳm hiện ra, bộc lộ dần dần chân tướng của hư vô trang nghiêm và trầm trọng. Tính cách trầm trọng của hư vô khiến con người nín thở, tê điếng và không nói được gì. Kinh nghiệm về vực thẳm là thứ kinh nghiệm khóa miệng chúng ta, làm cho những kẻ ồn ào nhất cũng phải ấp úng không thốt ra lời Mọi hoạt động của con người đều bị chặn đứng vì sức mạnh vô cùng của hư vô sừng sững, chúng ta tê liệt, chúng ta bị bóp nghẹt chúng ta bị phân tán hết nghị lực và ý thức cũng chạy trốn nên mới có cái cảm tưởng rỗng tuếch và nỗi chán chường đầy ắp dâng lên từ đáy tâm hồn. Đó chính là những hiệu quả trực tiếp của hấp lực toát ra từ vực thẳm hình dáng cụ thể nhất mà hư vô chọn lấy để hiện diện giữa những khoảng khắc vô

cùng quan trọng của cuộc đời con người, và nó biểu thị ý nghĩa thăm thẳm, tối tăm, ý nghĩa vô cùng không đáy của sự hiện hữu trong thế gian. Hư vô hiện ra như một định mệnh, không thể vãn hồi, không thể trốn tránh nổi. Nó trở thành một mối đe dọa, một trở lực hầu như không thể vượt qua, nó lặng lẽ và uy nghi, chặn đứng cái đà tiến êm ru của cuộc đời chúng ta từ trước đến giờ. Nó làm cho chúng ta kinh ngạc và bối rối, không biết xoay trở làm sao khi tất cả tự do tinh thần của mình đã mất đi trong thoáng chốc. Bởi vì nó tượng trưng cho một thực tại tối hậu, nó chính là bóng dáng của sự chết : sự chết, hay hư vô, hay vực thẳm, trong kinh nghiệm bàng hoàng này khác với cái chết thông thường của mọi người, vì ở đây sự chết đứng sừng sững giữa lòng cuộc sống chứ không phải ở đầu đằng kia của sự tồn tại trong thế gian. Viễn ảnh hủy diệt toàn diện được cụ thể hóa dưới hình thức một hố sâu không đáy, sâu hun hút và mênh mông, mãnh liệt, với sức lôi cuốn rất kỳ lạ, rất ma quái của nó : đó là sự quyến rũ của vực thẳm, nó mời gọi con người lao xuống giữa lòng tăm tối của nó. Vì kinh nghiệm vực thẳm chính là một cách thể đam mê của tâm hồn bị định mệnh đưa đẩy đến bước quyết liệt : bờ chênh vênh trên cái miệng đen ngòm to lớn đang mở hoác ra và chờ đón con người. Bởi thế, Nietzsche đã nói : « Nếu anh nhìn vào vực thẳm, vực thẳm sẽ nhìn vào tâm hồn anh ». Lúc này là lúc chúng ta cô đơn hơn cả, không có ai nâng đỡ, không bám víu được vào đâu, một mình đảm lĩnh lấy định mệnh của đời mình, định mệnh khắc nghiệt đã cô lập chúng ta; chia cách chúng ta với thế giới bên ngoài, như Dostoievsky đã nhấn mạnh : con người hoàn toàn đơn độc trước cái chết, cái chết ở đây chắn ngang trước mặt cuộc sống của chúng ta, nó là một « bức tường » như Sartre ám chỉ qua nhan đề tập truyện « Le Mur ». Qua kinh nghiệm xao xuyến kinh hoàng này, con người khám phá ra hết cả bản chất bi đát của mình, vì lúc đối đầu với mối đe dọa trầm trọng nhất của cuộc đời, chúng ta mới đo lường nổi toàn thể tiềm năng sinh động nơi mình, mới hiểu được cái khả hữu của mình nó dồi dào đến chừng nào. Mà cũng chính cuộc gặp gỡ giữa chúng ta và bóng dáng sự chết qua kinh nghiệm hư vô ở đây đã giúp cho chúng ta lĩnh hội ý nghĩa toàn diện của cuộc đời : hiện hữu chính là xao xuyến trước cái chết. Kierkegaard cảm thấy cái tội tổ tông truyền là gai góc cắm vào xác thịt làm chúng ta tê điếng và lo âu ; nhưng đi xa hơn nữa Heidegger đã nắm được bản chất của con người qua niềm xao xuyến : chúng ta hiện hữu cho sự chết, vì sống để hướng về sự chết tiến dần đến sự chết. Cũng trong giòng kinh nghiệm này, Kafka tả mô tả đời sống con người như một sự chờ đợi : chờ đợi cái chết, vì tồn tại chính là triển hạn giờ tuyên án tử hình, hiện hữu là bị xử tội (bằng pháp luật, bằng những ràng buộc xã hội và bằng những lần tự vẫn tương tâm qua bao nhiêu thắc mắc, dày vò, hối hận). Kafka trình bày viễn quan của mình về sự sống qua tác phẩm « Le Procès » bằng nhân vật Josef K. Như thế, kinh nghiệm cơ bản của con người đã gặm nhấm ý thức mình bằng niềm xác tín về cái chết của mình về sự cùng tận tất nhiên của đời mình. Do đó, chính kinh nghiệm về vực thẳm là dấu hiệu để chúng ta nhận thấy tính chất hữu hạn của cuộc sống trong thế gian, để chúng ta nhìn rõ biên giới của hiện hữu. Trong viễn tượng này, thế giới hiện ra — trong kinh nghiệm về vực thẳm — như bộ mặt hư vô của cái tôi-hữu-thể nơi chúng ta. Hư vô chiếm đoạt không gian sinh tồn của con người như một « khoảng tay cụt » luôn luôn ám ảnh người cụt tay theo lối nói của Sartre. Bởi vậy, niềm xao xuyến mặc khải sự xâm nhập của hư vô trong đời sống, hư vô gắn liền với hiện hữu như khoảng tay cụt đối với phần cánh tay còn lại : tức là gắn liền dưới hình thức một ám ảnh không rời tâm thức và tư thân con người, chúng ta cảm thấy hư vô như người cụt tay vẫn thường cảm thấy (bằng ảo giác) khoảng tay cụt của mình. Điều đó có nghĩa rằng cuộc sống quá gần gũi với sự chết thấp thoáng hàng ngày : chúng ta quen thuộc với sự hủy diệt đến nỗi nó đến ăn ngủ với sự tồn tại của chúng ta, nên có thể nói rằng hư vô là thành tố thiết yếu giữa cơ cấu của hiện hữu; do đó, hư vô trở nên một kích thước không thể chối cãi của sự sống.

Nhưng hư vô cũng có kích thước riêng của nó. Và nó có điều kiện tồn tại riêng cho nó. Vậy thì điều kiện khả hữu cho hư vô xuất hiện là gì ? Bởi hư vô là hủy diệt, và hủy diệt là hủy diệt hiện hữu, nên chúng ta có thể hiểu hư vô bằng hiện hữu. Mọi vật về nhất là con người đều hiện hữu trong không gian, đồng thời hiện hữu lại gắn liền với thời gian. Chúng ta cụ thể hóa thời gian dưới 4 hình thức : sống, chúng ta chỉ sống với thời gian mà chúng ta trải qua, vì đi ra ngoài thời gian là sự chết và vĩnh cửu. Chúng ta khoác lấy thời gian lên thân xác và ý thức mình, chúng ta đảm lĩnh và cảm thụ thời gian bằng kinh nghiệm sống. Thời gian nuôi dưỡng con người, nhưng cũng chính thời gian gặm nhấm đời sống của chúng ta, thời gian xóa nhòa và hủy diệt. Nó hàn gắn những khổ đau quá khứ hay nó tạo ra những chán chường mới, nó gây nên những tình cảm sống động hoặc nó kết thúc một chuỗi những vui buồn hỗn độn, nó làm nảy sinh sự sống của một hài nhi mà nó cũng tiêu hủy cuộc đời của một ông già. Thời gian hiện diện bằng chính sự tồn vong, sống với chết chỉ là những thể hiện của nó, những bộ mặt cụ thể của nó. Từ những nhận xét này, người ta mới nghiệm ra rằng chỗ đứng của sự hủy diệt hay hình thái đích thực của hư vô chính là thời gian. Chỉ có đau khổ trong thời gian mòn mỏi lạnh lùng, chỉ có thất bại trong biến chuyển, luân lưu, trong thăng trầm quay quắt. Giữa lòng vĩnh cửu, con người trần ngập niềm hân hoan, đào dạt cảm xúc đê mê, ngụp lặn trong trạng thái bình an của tâm hồn yên nghỉ. Do đó, ở trong cái vũ trụ đầy ắp của cảm thức về vĩnh cửu, không thể có mặt hư vô, vì thời gian đã dừng lại và khổ đau cũng biến mất, cuộc sinh tồn như ngưng đọng. Bởi thế, với vĩnh cửu, chúng ta có hiện hữu toàn diện và bất biến trong khi hư vô chỉ lộ diện dưới hình thức cụ thể của một cuộc hành hoại tiệm tiến.

Vậy thì thái độ của con người trước hư vô hiện diện trước vực thẳm hun hút đó, là một thái độ ra sao ?

KINH NGHIỆM VỀ VỰC THẲM VÀ THÁI ĐỘ TINH THẦN

Thái độ tinh thần, ở đây, là phản ứng toàn diện của một chủ thể, có ý thức trước hoàn cảnh, về viễn tượng được mở ra cho mình. Phản ứng toàn diện đó nhằm đối phó với tình trạng bị vực thẳm ngăn trở : hoặc tìm cách trốn tránh nó, hoặc giải quyết nó bằng một hành động hoặc chấp nhận nó như một định mệnh dành cho thân phận mình, không thể vượt qua nổi. Những thái độ tinh thần này đã được đem ra thử thách nhiều lần đến độ trở thành khuôn mẫu, được quan niệm như những giải pháp khác nhau mà con người có thể chọn lựa trước một hoàn cảnh nhất định có tính cách quyết liệt. Trên bình diện triết lý, chúng trở thành những viễn quan lớn, đã từng chi phối cả sinh hoạt thường nhật lẫn vận hành tư tưởng của chúng ta. *Nhưng viễn quan*

MỘT VẤN ĐỀ

triết lý là gì ? Nó là một lối nhìn, một cách nhận thức, một phương pháp phán đoán và một nỗ lực giải quyết của con người đối với mọi thực tại và trước mọi hoàn cảnh bày ra cho mình. Viễn quan triết lý là quan niệm tổng quát tối thiểu mà cá nhân phải có trong sự giao tiếp với ngoại giới cũng như trong sự gặp gỡ giữa mình với những vấn đề lớn mà chính bản thân đặt ra, đòi hỏi một giải đáp và một phản ứng.

Vậy đứng trước thực tại vực thẳm và bóng dáng hư vô rong cảm thức xao xuyến, tinh thần chúng ta có thể bấu víu vào viễn quan nào, giải quyết ra sao ?

Lịch sử tư tưởng của loài người cung cấp cho chúng ta khá nhiều phương thức, mà ở đây tôi trình bày thu gọn lại thành năm viễn quan khác nhau ; đó là viễn quan bi đát, viễn quan thần bí, viễn quan duy lý, viễn quan duy nghiệm và viễn quan biện chứng. Ngoài những viễn quan lớn này, còn có vài thái độ cận tiến thứ yếu, dẫn xuất từ những thái độ chính vừa kể và tách ra thành những thái độ biệt lập, rời rạc, tản mác trong đời sống con người và không đáng kể.

Trước hết, chúng ta hãy xét qua ý nghĩa và hình thái cụ thể của viễn quan bi đát.

Viễn quan bi đát.

Sự hiện hữu của con người bị vây bọc bởi nhiều sức mạnh vượt khỏi tầm nhận thức thông thường, khiến cho chúng ta phải luôn luôn đặt lại vấn đề sống và chết, phải thường xuyên tra vấn bản thân cũng như không ngừng tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của toàn thể những gì đang tồn tại quanh mình. Khi con người tự quan niệm mình như một chủ thể tự do tuyệt đối hay bị câu thúc đến cùng cực, chừng đó mới nảy sinh ra nỗi ám ảnh về một giải pháp một chọn lựa bi đát là : hoặc mình có toàn quyền tự quyết về thân phận mình trong bất cứ lúc nào hoặc đành buông mình vĩnh viễn theo đà lôi cuốn của định mệnh nghiệt ngã.

■ *xem tiếp trang 30*

Sơn Nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

35

Vạch một chân trời

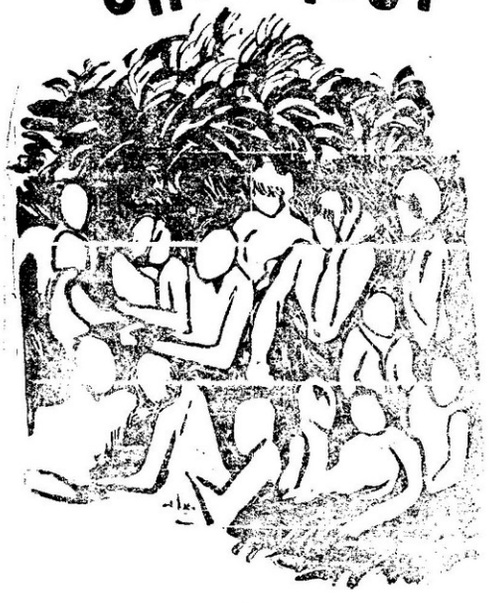

LỤC Cụ làm bầm :

— Xà niên uống rượu cũng như tao giành kho tàng hả ? Tao nghe tụi bây nói xấu.

Hai Tam đáp :

— Dạ... xà niên uống rượu say rồi đếm tìm mấy chiếc guốc, kẹp ngón chân vào. Nó tập tành đi guốc như loài người. Uống rượu quá say, làm sao xà niên bước vững được. Nó té. Mà hễ té thì lom khom đứng dậy, xỏ chân vô guốc. Nó bước vài bước, tới lục lạo mấy ống rượu đã uống cạn. Xà niên gây gổ với nhau, lúc đầu còn đùa giỡn nhưng lát sau, cả bọn như một lũ điên khùng, mất trật tự, chẳng phân biệt tôn ti trật tự gì ráo. Xà niên con đánh xà niên mẹ. Xà niên cái nhe răng đòi cắn xà niên đực. Thế là vị quan của vua Gia Long ra lệnh cho binh sĩ cầm hèo nhảy ra đập túi bụi. Xà niên hoảng chạy vô rừng, vấp ngã, nhiều con chết trại trận.

Nghe tới đó, Lục Cụ vẫn còn nghi ngờ :

— Mầy nói tao giành kho tàng như xà niên giành đi guốc uống rượu hả ? Tao nghèo túng, tại sao tao không trở thành giàu sang ! Bộ mấy ngươi có vườn tược đất cát ở xứ nay đều khôn hơn tao sao ? Ai là vị quan của vua Gia Long, đứng ngoài để chủ lợi ? Tụi giặc Tàu Ô hả ?

Sự cố chấp của Lục Cụ chẳng khiến cho Hai Tam và tên Mách chán chê. Bà đến lúc Hai Tam chịu không nổi. Có lẽ vì Lục Cụ già rồi, thấy cuộc đời chẳng còn bao nhiêu năm nên ông ta non nớt, xem kẻ chung quanh như thù địch. Già cả ma ganh tị với bọn trẻ, thiệt là tiểu nhơn.

— Sao mầy không nói ? Con xà niên là ai ? Mầy bịa chuyện để nói xấu tao. Tao không sợ mấy đứa làm phản.

Đột nhiên tên Mách ra dấu hiệu cho cả bọn ngồi im. Nhánh cây gãy nghe rôm rốp. Rừng U Minh không có voi, cọp thì di chuyển êm ái, chẳng gây tiếng động. Vài con diệc bay nhanh, vỗ cánh phần phật.

Lục Cụ nằm mọp xuống trong khi Hai Tam hỏi tên Mách :

— Cái gì ?

Tên Mách lanh tay chèo đống lửa, rút từng khúc củi ra. Đám lửa ngọn đã biến mất. Gió thổi hiu hiu, mớ lửa than chiếu lên chập chờn. Hai Tam quơ tay xuống vũng bùn, hốt từng nắm đất ném mà tạt vào. Hồi lâu, tên Mách không trả lời. Hai Tam nghi ngờ :

— Phải chăng tên Mách dập tắt đống lửa để giết mình đây !

— Mách ! Đâu rồi ! — Hai Tam hỏi khẽ :

Tên Mách thở hổn hển :

— Nó đó. Nó đi !

Hai bóng người lướt qua rặng tràm. Dường như họ khiêng vật gì khá nặng. Họ nói chuyện thì thào :

— Ma ! Ma đó !

Hai Tam tức cười vì cơn nguy hiểm đã lướt qua. Hai bên đều nghi ngờ nhau nhưng chẳng ai biết ai là ai cả. Hai Tam nghe một giọng khàn khàn, hơi quen thuộc :

— Cứ đi. Mình đây là anh hùng hơi đâu mà sợ ma. Mầy nói bậy hoài.

Kẻ trí hô ma quỉ lúc nãy bèn trả lời :

— Nó mà. Nó nói chuyện thì thào. Tôi sợ quá.

Giọng khàn khàn đáp lại :

— Ban đêm rừng này không có cọp. Nếu gặp cọp thì mình quăng cái đòng nầy làm mồi. Còn nếu gặp rắn thì có tao !

Đúng là lão thầy rắn. Hai Tam mừng khôn xiết. Hồi ở rạch Ông Rầy, Hai Tam đã hiểu rành lão nầy, trong lúc tranh giành con Nhung. Lão thầy rắn ốm yếu như con mắm, Hai Tam không sợ. Anh dám chấp ba người như lão ta. Lão ta đến đây làm gì ? Khiêng cái gì trên vai ? Nếu không có Lục Cụ và tên Mách, Hai Tam sẽ lên tiếng. Anh tin rằng giữa đêm khuya thâm u, nơi xứ lạ quê người ít ra lão thầy rắn cũng tạm quên mối thù xưa mà nhớ câu tha hương ngộ cố tri.

Lão thầy rắn và người kia khuất hẳn. Bấy giờ tên Mách mới lên giọng :

— Họ khiêng cái gì vậy ?

Lục Cụ đáp :

— Chắc là... vàng. Họ tới đây trước, họ gặp vàng.

Hai Tam bĩu môi :

— Làm sao có một đống vàng như vậy mà khiêng ? Vàng nặng lắm, nặng hơn đá, hơn sắt.

— Bọn đó ở đâu vậy kìa ? Đâu phải là Tứ Bá, đâu phải là bọn Tàu ô ? Tao theo tụi nó mới được. Gặp vàng rồi chết, tao mát ruột hơn là ngồi chờ đợi như vầy, chết lần chết mòn. Tụi bây đừng giận tao.

Hai Tam thích chí vì đây là dịp may để anh ta theo chân lão thầy rắn. Anh giữ bí mật, không cho Lục Cụ biết nguồn gốc lão thầy rắn và sự quen biết từ trước. Nếu biết thì Lục Cụ sẽ gây gổ vô ích.

Bấy giờ Lục Cụ trở nên hăng hái hơn ai hết. Ông ta đứng dậy, chống cây gậy, ra vẻ chỉ huy :

— Êm lặng, nghe không tụi bây. Nếu gặp vàng thì tụi bây được thưởng.

Hai Tam và tên Mách nhìn nhau như đồng ý ở một nhận xét : Lục Cụ quá tham lam, tuy bất tài nhưng lúc nào cũng muốn đóng vai người trưởng thượng.

— Ủa ! Tụi bây không đi trước tao ? Hai Tam đi trước, cầm dao coi chừng. Tên Mách theo sau tao...

Lão thầy rắn đã mất dạng và bước thật nhẹ, chẳng gây tiếng động nào. Hai Tam suy luận : lão ta đến đây khá lâu nên hiểu rành cách thức đi đêm trong rừng. Lúc nãy, lão ta gây tiếng động nhưng từ khi thấy đống lửa, lão ta dùng chiến thuật khác

Nhìn sao trên trời, tên Mách đưa ý kiến :

— Coi chừng mình trở ra mé sông Cái gặp bọn Tàu Ô. Nãy giờ mình ra khỏi rừng. Gần xóm rồi đó.

Vài tiếng gà gáy từ xa vọng lại. Hai Tam nói :

— Đừng sợ. Gà rừng gáy chớ đâu phải gà nhà. Tụi nó sợ xóm đông đảo.

— Tức quá !

Vừa nói tên Mách vừa trèo lên nhánh tràm để quan sát. Sương xuống mù mịt. Gió lùa màn sương, màn sương di chuyển lướt thướt như miếng lụa rách nát rồi vá lại. chập chờn che khuất ngọn cây. Chim rừng không bay, tiếng trùng rên rỉ, quá nhàm tai. Ban đêm, côn trùng lên loại vô tâm nhất, bất chấp tiếng động của loài người, loài thú gây nên.

Một đốm lửa hiện ra bên tai.

— Người ta đốt đuốc !

Lục Cụ hỏi :

— [illegible] Phải tụi [illegible] không ? Hay là bọn người khác ?

Tên Mách đáp :

— Không thấy gì hết, [illegible] ! Hay là tụi Tàu Ô ?

[illegible] :

— Hai Tam lên coi thử.

Hai Tam dấn cơn [illegible], trèo lên nhánh cây, đến gần tên Mách :

— [illegible] nào ?

Đốm lửa chạy lan ra, chập chờn. Đúng là ngọn đuốc. Hai Tam suy luận :

— Nếu là bọn Tàu Ô thì bọn chúng đốt lửa dưới đất.

Trong phút giây Hai Tam nghĩ đến Tư Bá. Trước khi chia tay, Tư Bá đã hẹn sẽ gặp nhau trong rừng ,sau khi Tư Bá giải thoát con Nhung. Hay là Tư Bá ? Chẳng lẽ Tư Bá sẽ gặp vàng, một lượt với lão thầy rắn ? Ban nãy, người nói chuyện với lão thầy rắn là kẻ hoàn toàn xa lạ. Vì sợ chết nên Lục Cụ sẵn sàng cho Hai Tam đi tiên phuông :

— Chú mầy có dao, lại gần đó thử coi họ đốt đuốc để làm gì ?

Hai Tam mừng rỡ :

— Được rồi. Tôi luôn luôn nhớ ơn Lục Cụ. Vật trời cho gặp... cho tang.

— Chú mầy nhớ trở lại cho biết là chờ ở đây.

Hai Tam lần dò từng bước, đến gần ngọn đuốc. Lão thầy rắn đang lui cui chôn dấu một món gì. Lát sau, Hai Tam nghe tiếng khóc sụt sùi nên hiểu là xác chết. Ai giết ai trong rừng. Kẻ nằm dưới huyệt là kẻ xa lạ, không phải Tư Bá. Hai Tam chờ cho họ lấp đất rồi mới lại gần. Đúng là huyệt chôn xác chết, chôn cạn, xác bó sơ sài bốc mùi tanh hôi.

Dường như lão thầy rắn cũng sợ và biết rằng có bọn người lạ mặt đang theo dõi. Lão thầy rắn đã vô ý, quên dụi tắt ngọn đuốc. Nhờ đó Hai Tam lần theo.

Đến gốc cây đa, Hai Tam dừng lại. Pho tượng cao nghệu khiến anh ta sửng sốt. Anh ta chợt nghe tiếng quát to :

— Ai đó !

Vừa rút ngọn dao Hai Tam vừa chạy với ý định trốn lánh. Một bóng người từ trong chòi chạy ra :

— Ủa !

Hai Tam tỏ thiện chí trước :

— Bác !

— Hai Tam ! Tới đây hồi nào ?

Hai Tam đáp :

— Dạ, lý kỳ lắm. Mình [illegible]... bà con với nhau.

Lão thầy rắn hỏi :

— Mầy đi với ai ?

Từ sau lưng pho tượng Tề Thiên thằng bé xuất hiện :

— Ai đó vậy bố ?

— Người [illegible].

Hai Tam [illegible], [illegible] thối lẽ nào [illegible] thằng bé [illegible] gắt :

— Ở đằng [illegible]. Cháu thấy hai người.

— À vậy [illegible] thiệt tao [illegible] ? Chẳng lẽ [illegible], còn giữ mối thù xưa.

Để chứng [illegible] mình và để [illegible] một đối thủ, Hai Tam nói.

— Bác cứ giết bọn người đó. Bọn nó làm khổ tôi nhiều lần rồi. Tôi ở đây, bác cứ lại đó mà giết.

Lão thầy rắn [illegible] mình :

— Hay là mầy [illegible] cho tao tới đó để họ giết tao ?

— Vậy làm cách nào cho yên lòng ?

— Mầy tới đó rồi tao rồi mầy tiếp sức giết bọn đó.

Hai Tam nhận lời, yêu cầu lão thầy rắn cho mượn một cây dao hay cây mác cán bén. Ngọn [illegible] dao của anh ta đã lụt, từ mười ngày nay không mài lần nào.

— Vô đây !

Lão thầy rắn dẫn Hai Tam vào chòi. Hai Tam hỏi :

— Chòi của ai ? Chà chật ! Ở đây ấm áp quá. Bác cho mượn món gì ?

— Nè ! Ngọn mác [illegible] Bén lắm.

Đột nhiên Hai Tam nghe tiếng động phát ra từ cái hũ trong góc chòi.

— Cái gì ?

Lão thầy rắn [illegible] thiệt :

— Con rắn tao nuôi trong đó. Nó cắn là chết sôi bọt mép.

— Vậy thì mình dụ dỗ cho bọn đó vô chòi... Làm cách nầy là xong...

Mặt trời đã ló dạng, cảnh vật hiện ra mờ mờ. Hai Tam quay lại đôi ba lần, không hết ngạc nhiên. Pho tượng bằng cây khá to đứng sừng sững như thi gan cùng mưa nắng. Thằng bé hỏi lão thầy rắn :

— Ông ơi ! Ông nầy ở đây hoài nè !

Lão thầy rắn đáp :

— Người bà con Đừng sợ. Mầy ra khỏi pho tượng, coi chừng tụi nó tới. Hễ tụi nó làm dữ thì mầy cứu anh em tao.

Đến gần cái huyệt chôn lão Chòi Mui, Hai Tam ngồi xuống, nói khẽ với lão thầy rắn :

— Lát nữa, bác thấy một ông già, đó là Lục Cụ, tay thầy bùa tới đây tìm vàng. Nó không biết bùa phép gì ráo. Còn một chàng trai nữa, đi theo hộ vệ cho Lục Cụ. Thằng nầy tên Mách, tánh tình chưa đốn đời nào. Theo ý tôi thì mình nên giết thằng Lục Cụ. Để thằng nầy [illegible] gì [illegible] mình.

Lão thầy rắn [illegible] bước, họ [illegible], lão [illegible] Hai Tam. [illegible] một mình [illegible]. Cái [illegible] được [illegible]. Lục Cụ [illegible] xảy ra.

[illegible] :

— [illegible] năm.. [illegible].

Lục Cụ nói :

— Mầy [illegible]. Biết đâu dưới [illegible] bản đồ. Mầy [illegible], Hai Tam đâu không ?

Tên Mách đáp :

— Tôi nghi rằng Hai Tam bị bắt sống...

— Tức thì khá. Tao nghi Hai Tam [illegible].

Vừa lúc ấy, Hai Tam xuất hiện.

— Lục Cụ ! Tôi [illegible] nè ! Tôi tìm được... cái chòi nầy đáng nghi. Lục Cụ theo tôi. Hồi nãy tôi rượt theo tụi nó, tụi nó bỏ chạy.

■ *còn nữa*

bạn đọc của Nghệ Thuật trả lời cuộc phỏng vấn

độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào?

Kể từ Nghệ Thuật số 34, 35, chúng tôi đã gởi tới bạn đọc 5 câu hỏi gợi ý (có đăng lại nơi trang bên) nhằm tìm hiểu ý kiến của độc giả bây giờ đối với tiểu thuyết và đối với các nhà văn Việt Nam hiện đại. Cuộc phỏng vấn là một công việc có tính cách dò đường, kiểm điểm nhìn ngắm lại truyện ngắn, truyện dài của chúng ta bằng cái nhìn của người đọc. Sinh hoạt văn học hiện nay có thể do đấy đặt được những dấu mốc trong liên hệ giữa người sáng tác và người thưởng ngoạn, giữa tác phẩm và người nuôi sống nó, hơn nữa, giữa tiểu thuyết và thực tại. Vấn đề lớn, cần thiết, và chưa thể biết sẽ được dẫn tới nơi nào. Khi mở cuộc phỏng vấn, Nghệ Thuật tin tưởng sẽ nhận được sự tham dự đông đảo của quí bạn, những bạn đọc thân mến hằng lưu tâm tới văn học nghệ thuật Việt Nam, rà sự tin tưởng đó chúng tôi đã nhận được, và tin rằng còn nhận được, bởi vì vấn đề không chỉ của tờ báo mà còn là vấn đề của quí bạn. Cũng do nhận định ấy, Tòa soạn Nghệ Thuật sẽ tôn trọng đến cùng ý kiến của độc giả trước vấn đề đặt ra, dù rằng ý kiến ấy có va chạm tới những thân hữu của Nghệ Thuật — bởi vấn đề đã hoàn toàn thuộc về dư luận mà không còn là nhiệm cảm tình thu hẹp nữa. Tuy nhiên nếu là những ý kiến ở ngoài câu hỏi, ở ngoài vấn đề, người phỏng vấn trong trường hợp ngoài ý muốn có thể sẽ phải lược bớt, hoặc bỏ xuống đoạn phụ đăng ở cuối bài nếu ý kiến đó chỉ cần thiết như một chú thích. Và kể từ số này, Nghệ Thuật bắt đầu đăng bài phát biểu của quí bạn trước cuộc phỏng vấn. Đầu tiên độc giả nên coi lại 5 câu hỏi ở trang bên trước khi đọc những bài phát biểu dưới đây.

Ý KIẾN CỦA BẠN NGUYỄN TRẦN KIM NGÂN
học sinh Long An — Sinh năm 1948

(1) Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam tôi nghĩ ngay đến 2 tác giả, MAI THẢO và NGUYỄN ĐÌNH TOÀN.

(2) Tôi theo dõi một tác giả không những chỉ qua tác phẩm mà còn qua đời sống riêng tư của họ nữa. Nhưng vì thiếu phương tiện, sự theo dõi tác giả tôi thích không đem lại một kết quả mong muốn nào cả. Đời sống riêng tư của họ kể như tôi không biết gì. Mặc dù đọc rất nhiều tác phẩm của họ, nhưng tôi không có một ý nghĩ nào rõ rệt về họ cả. Nhưng ý nghĩ được khơi lên từ một chi tiết, một hành động trong tác phẩm, để rồi mất đi và được thay thế bằng một chi tiết, một hành động khác khi được tiếp nhận sau đó.

(3) Văn chương là một đài hoa, đủ hương đủ sắc, tô điểm tâm hồn người viết cũng như người đọc. Những cảm xúc những cái đẹp của tâm hồn được người viết tạo thành văn chương, và văn chương mang những cảm xúc đó đến người đọc. Vì vậy văn chương có giá trị đối với chính nó (giá trị sáng tạo) cũng như có giá trị đối với người đọc

Giá trị này không phải chỉ trong ý nghĩa giải trí.

4) Theo quan niệm vừa rồi (văn chương có một giá trị thưởng ngoạn) tiểu thuyết đã mang lại rất nhiều sự mong mỏi nơi tôi. Những tác phẩm mà tôi cho là hay, không ít thì nhiều đã ghi lại trong tôi những điều tốt đẹp. Nó biến tâm hồn tôi thành một tâm hồn sáng tạo.

5) Sau đây là 10 nhà văn mà tôi thích nhất :

Mai Thảo, Nguyễn đình Toàn, Dương nghiễm Mậu, Thanh tâm Tuyền, Doãn quốc Sỹ, Sơn Nam, Nhã Ca, Thế Uyên, Tạ Tỵ, Viên Linh.

Ý KIẾN BẠN NGY LAM
học sinh Vĩnh Long — 18 tuổi

(1) Khi nói đến truyện, tiểu thuyết, tôi nghĩ tới Nguyễn mạnh Côn, Dương nghiễm Mậu, Nguyễn đình Toàn.

(2) Ngoài việc tìm hiểu tác giả qua tác phẩm tôi còn tìm hiểu họ qua đời sống riêng. Chẳng hạn như « khoái » Dương nghiễm Mậu vì ông ấy trẻ (hình trong tập san Tiếng Nói số 1 và Tin Sách số mới). Như Nhã Ca làm thơ hoặc viết văn bằng máy chữ...

— Không đủ phương tiện để xem hết tất cả các tác phẩm của tác giả nào.

Nhưng vấn đề ý sự tiến triển của họ. Chẳng hạn Mai Thảo của « *Mái tóc dĩ vãng* » khác với Mai Thảo của « *Viên đạn đồng chữ nổi* ».

(3) Đối với xã hội và cuộc sống văn chương có một giá trị tương đối.

(4) Có chứ. Nó đã đáp lại sự mong mỏi của tôi nhưng không tuyệt đối. Như truyện « *Hai đứa trẻ một cây cầu* » của Nguyễn mạnh Côn, « *Điệu ru nước mắt* » của Duyên Anh, « *Chim trên ngọn khô* » của Nguyễn thụy Long.

(5) Mười tác giả tôi ưa thích :

Dương nghiễm Mậu, Nguyễn mạnh Côn, Nguyễn đình Toàn, Thanh tâm Tuyền, Nguyễn thụy Long, Nhật Tiến, Duyên Anh, Nhã Ca, Thế Uyên, Mai Thảo...

Ý KIẾN BẠN THẾ VŨ
Nhân viên cơ quan Chí Nguyện Quốc Tế
(I. V. S.) — sinh 1917

(1) Dương Nghiễm Mậu.

(2) Sau hai năm thực sự theo dõi văn chương nghệ thuật, tôi thường lưu ý đến một tác giả với những tác phẩm của ông ta. Tuy nhiên về đời sống riêng, tôi vẫn thường tìm hiểu về họ : đi lính chưa,

cỡ bao nhiêu tuổi, gia cảnh, thân quyến, vợ chồng thế nào, người Bắc di cư hay người Trung, Nam. Nhưng không phải đời sống riêng của tác giả là điều hệ trọng số một. Về tác giả tôi thích, chưa có ai. Tôi đã đọc tất cả, chỉ đọc nhiều về họ mà thôi.

(3) Văn chương không chỉ để giải trí mà thôi. Nếu tôi đọc văn chương để giải trí thì tốt hơn tôi nên đọc kiếm hiệp, truyện thần thoại phù thủy, ma quái của trẻ con, bởi các thứ đó không buộc người đọc phải nghĩ ngợi cho bằng được: *Tuổi Nước Độc, Đầm Tóc Rối* của D N Mậu hay *Con Đường* của NG Đ. Toàn.. Tôi quan niệm văn chương phải là một sinh hoạt quan trọng, có tác dụng tinh thần đối với một thế hệ, làm chứng cho xã hội, và hơn nữa có thể đập đổ một xã hội, một chế độ nếu cần.

(4) Theo đó, văn chương nước ta đã làm được rất nhiều, nghĩa là văn chương đã làm đúng nhiệm vụ của nó. Nhưng cái ảnh hưởng thì chẳng là gì cả, bởi người đọc đại đa số quan niệm văn chương sai lạc, chọn loại tiểu thuyết của các nhà văn thời trào kiểu Dương Hà, An Khê .. để giải trí, nhiều khi sống hẳn trong thế giới tiểu thuyết đó. Còn lại loại tiểu thuyết có giá trị bị quên lãng, chỉ một số ít đọc, hay nếu có nhiều thì lại gặp số đọc giả thụ động, nên văn chương không làm được đúng cái tránh nhiệm của nó một cách tốt đẹp

(5) Mười tác giả tôi thích nhất: Nguyễn Đình Toàn, Thanh Tâm Tuyền, Dương Nghiễm Mậu, Mai Thảo, Võ Hồng, Võ Phiến, Thế Uyên, Thế Nguyên, Sơn Nam, Y Uyên.

Ý KIẾN CÔ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH
sinh 1948, học sinh trung học đệ nhất cấp Nguyễn Huệ, Tuy Hòa

(1) Có lẽ tôi đã mang cái lỗi rất lớn là đọc rất ít truyện dài. Nói thế không phải là tôi không chú ý đến truyện dài, nhưng thú thật trong mấy năm gần đây việc học hành thi cử dồn dập khiến tôi không còn thì giờ nhàn hứng, lại thêm vào đó tính nhác làm tôi đã không được đọc nhiều những tác phẩm dài. Tôi thích đọc truyện ngắn nhất. Sự kiện đơn giản, ít tốn thì giờ. Mà đọc truyện ngắn phải suy nghĩ nhiều. Khi nói đến truyện và tiểu thuyết VN, người mà tôi nghĩ đến trước nhất là Thanh tâm Tuyền.

(2) Tôi còn nhớ rõ năm ấy tôi mới bắt đầu vào học lớp đệ lục. Vốn có tính đam mê văn nghệ, tôi đọc rất nhiều các tạp chí, như *Sáng Tạo, Thế kỷ hai mươi, Hiện đại* v.v... Hình như sự đọc lúc đó đối với tôi chỉ đọc để mà làm quen vậy thôi. Tuy thế tôi không thể phủ nhận cái thiện cảm với truyện ngắn « *Tiếng động trên da thú* » của Dương nghiễm Mậu đăng trong tạp chí Sáng Tạo bộ mới số 2 tháng 8 năm 1960. Tôi không được biết về đời sống riêng tư của anh như thế nào, viết như thế nào, viết ra sao và xuất hiện đầu tiên ở đâu. Nhưng có điều tôi biết chắc chắn là tôi có cảm tình và chú ý đến anh bắt đầu từ đó. Và khi có những nhận xét rộng rãi tôi lại cảm mến anh rất nhiều qua những truyện đăng trên tạp chí *Văn Nghệ* như *Đày tuổi tôi, Hồi tưởng trong đêm, Rừng sương muối, Sau đem nước mắt* v.v... cùng tập « *Cũng đành* » Tôi tìm đọc tất cả mọi tác phẩm của anh. Tôi đọc say mê những tác phẩm đó, bởi vì tuổi trẻ của chúng tôi hiện tại thường chung một đối tượng tập thể là : quê hương, chiến tranh và thân phận con người. Nhân vật trong truyện của anh mang tâm trạng đó. Tôi nghĩ, có lẽ anh viết rất nhiều vào khoảng năm 1960-61-62 vì tôi đọc qua mấy tác phẩm vừa mới xuất bản gần đây như *Đêm, Đôi mắt trên trời* tôi thấy phần nhiều là những truyện cũ đã đăng trên các tạp chí Sáng Tạo, Thế kỷ hai mươi, Văn Nghệ v.v... cùng như truyện dài *Tháng ngày lạ mặt* hiện đang đăng trên Văn Học có nhiều đoạn lấy từ *Đất cấm*. Nói như thế không phải anh không có những sáng tác mới. Hình như những biến chuyển dồn dập, những giao động triền miên về chính trị, kinh tế, xã hội, đã đè nén mọi suy tư dằn vặt. Chính trong tình trạng đó sinh hoạt văn học nghệ thuật bây giờ nói chung có thể làm vào khủng hoảng. Những truyện của anh bây giờ có các nhân vật kênh kiệu, tình cảm đau đớn nặng nhọc hơn những nhân vật có tình cảm nhẹ nhàng sâu sắc trong *Cũng Đành*. Có lẽ anh chưa tìm ra được một lối thoát cho những sáng tác mới.

(3) Thiết tưởng văn chương phải có giá trị với mọi khía cạnh của nó. Giá trị đích thực phải là sáng tạo và luận chứng để thăng sự mạng chuyển chở tư tưởng. Dĩ nhiên phương tiện chính yếu là ngôn ngữ cũng tinh cảm bởi vì văn chương không phải chỉ bao gồm trên bình diện trí tuệ hoặc khả năng tri thức mà là tất cả mọi sinh hoạt tâm linh, động cơ chính yếu thúc đẩy là con tim. Cho nên văn chương đã thể hiện trọn vẹn nhất về tinh thần của một dân tộc. Như thế văn chương phải thoát thai từ trong mọi tiềm lực của cuộc đời. Văn chương không thể phủ nhận những biến chuyển thực tại, dĩ nhiên phải gắn liền và song song với mọi tình cảnh chính trị, kinh tế, xã hội.

(4) Như trên đã nói « văn chương đi vào cuộc đời », bởi vậy, tiểu thuyết đã phải có vai trò đối với những đối tượng của tập thể : tranh đấu, hy vọng, khắc khoải, lo âu khổ đau, tuyệt vọng. Do đó tiểu thuyết mang sứ mệnh cộng đồng giữa lý tưởng và nhân bản hầu giải quyết các vấn đề nhân sinh. Như vậy tiểu thuyết tiền thiên phải được quan niệm đúng vai trò của nó, nếu không nó sẽ bị đào thải. Nhưng tôi phủ nhận tiểu thuyết lý tưởng vì tiểu thuyết không thể đóng sẵn trong một vai trò như một giáo điều mà phải biến thiên trong và cùng với xã hội và con người.

(5) Danh sách 10 nhà văn mà tôi thích nhất :

Thanh Tâm Tuyền, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Đình Toàn, Mai Thảo Vũ Khắc Khoan, Viên Linh, Túy Hồng, Nguyễn Nghiệp Nhượng, Thao Trường, Võ Phiến.

1 Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam (kể cả những người viết truyện ngắn) bạn nghĩ tới tác giả nào trước hết ?

2 Bạn theo dõi một tác giả như thế nào ? Chỉ qua các tác phẩm hay còn qua đời sống riêng ? Bạn có đọc tất cả mọi tác phẩm của tác giả bạn thích không ? Ví dụ có, thì bây giờ bạn thấy tác giả đó ra sao so với chính ông ta (hay bà, cô) từ khi bạn biết ?

3 Bạn quan niệm như thế nào về vai trò của văn chương : văn chương dùng để giải trí hay văn chương có một giá trị nào đối với chính bạn hoặc đối với xã hội ? Hoặc văn chương có giá trị với chính nó ?

4 Vậy theo quan niệm bạn vừa nói (ví dụ văn chương là để giải trí) thì tiểu thuyết có đáp ứng được phần nào điều bạn mong mỏi ở nó không ? Nếu có, nó đáp ứng được như thế nào và nếu không, nó đã thất bại như thế nào ?

5 Bỏ ra ngoài mọi quan niệm trên và chỉ xét theo phần giá trị riêng của tác giả, xin bạn lập cho một danh sách 10 nhà văn mà bạn thích nhất.

Ý KIẾN CỦA BẠN NGUYỄN HUỲNH
23 tuổi, Sinh Viên Văn Khoa — Saigon

☐ Vấn đề đặc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào là một vấn đề bao quát. Trước hết phân định giới mốc cho các

>

loại độc giả để tránh 1 nhận định sai lầm khi so sánh loại độc giả thích suy tư và loại độc giả giải trí, một chênh lệch lớn lao. Đó là một sự thật đáng buồn nhưng phải chấp nhận, chấp nhận để đẩy số độc giả trên đến một con số cao hơn, vấn đề không phải dễ, cần có sự cố gắng liên đới giữa người viết và người đọc.

Loại độc giả bình dân (bình dân không có nghĩa là hạ cấp nhưng là những người đọc để giải trí, đọc như một ván cờ, đọc xong không gây một ấn tượng n.o) loại này chiếm số đông. Những tác giả được ưa chuộng : Lê Xuyên, Hoàng hải Thủy, Ngọc Linh, Bình nguyên Lộc, Sơn Nam và những tiểu thuyết phóng sự, trinh thám và nếu có thể được coi là tiểu thuyết VN thì phải kể đến loại tiểu thuyết Kiếm Hiệp.

Loại thứ hai, có thể gọi là loại trí thức tìm đến những nhà văn khác như : Thế Nguyên, Thế Uyên, Tạ Ty, Thanh tâm Tuyền, Mai Thảo, Vũ khắc Khoan. Với loại độc giả này đọc không là làm đầy khoảng thời gian giữa hai công việc nhưng là để cùng tác giả nhìn vào cuộc đời, vào thời đại, đi vào những bàng khuâng những phản kháng, những đọa đày của thân phận con người hoặc đọc để bắt gặp thấp thoáng con người của mình trong tác giả.

Nhưng không phải phân chia như vậy là một phân chia tuyệt đối cũng có những lúc đọc để nối liền khoảng trống giữa hai công việc, đọc để tìm [illegible] tĩnh [illegible] những phút suy tư.

(1) Khi nói về tiểu thuyết Việt Nam [illegible] năm gần đây, [illegible] không [illegible] nữa nhưng là những [illegible] Ty và Mai Thảo. Việc nêu những tác giả này không là một xét đoán giá trị nhưng nêu ra để nói rằng đó là những tác giả tôi mến.

(2) Tôi theo dõi họ từng tác phẩm, từng truyện ngắn trong các tạp chí và dưới cái nhìn của tôi nhà văn không những thể hiện trong văn chương mà còn ở những cách thế sống. Nhà văn có thể dấn thân trong văn chương nhưng cũng có thể phản bội quan niệm dấn thân trong cuộc sống và nếu như vậy tác phẩm của họ chỉ là một ngụy biện. Thế Uyên từ những dằn vặt suy tư của những người « lính viễn chinh trên đất nước mình » đến những bài về « Huế tháng tám » bộc lộ một ý hướng khá rõ rệt từ quan niệm dấn thân của anh. Những tác phẩm của ông Mai Thảo tôi được đọc như *Tháng giêng cỏ non, Đêm giã từ Hà Nội* và mới đây *Viên đạn đồng chữ nổi* đăng trong Nghệ Thuật.

Thích đọc Mai Thảo, nhưng cái mà tôi ghét nhất ở ông là ông hay nói về Hà nội thời tiền chiến như một thời vàng son, như hiện tại không có gì để ông đáng nói. Một lý do cá nhân là chúng tôi là lớp người bây giờ 23, 24 khi từ giã Hà nội chúng tôi chẳng mang theo 1 hình ảnh nào cả và bây giờ không biết gì về những « Ba mươi sáu phố phường » đó nữa, đọc ông chúng tôi đâm ra mơ tưởng « người tình không nhớ mặt ». Vẫn biết rằng ông thuộc trong thế hệ gạch nối thời tiền chiến và chúng tôi, lịch sử và tuần tự những sự kiện diễn tiến những đoạn tuyệt, cách mạng, sáng tạo cũng là lịch sử ? Tuy nhiên chúng tôi cũng cảm thấy rung động với nhân vật của truyện ngắn : « *Cô lái đò thời tiền chiến* ». Từ « *Tháng giêng cỏ non* » đến « *Viên đạn đồng chữ nổi* » và những truyện ngắn gần đây có sự thay đổi : Sự kiện ít dần và chọn lọc, làm giàu ngôn ngữ bằng những biến chuyển nội tâm sâu kín.

(3-4) Văn chương không phải là một giá trị cho chính nó. Cuộc đời chỉ là cuộc đời thật sự khi tôi hiện diện trong cuộc đời đó như các nhà Hiện tượng luận nói. Cuộc đời cho tôi chứ không phải là cuộc đời cho cuộc đời. Văn chương cũng vậy, nếu muốn có chỗ đứng trên thang giá trị phải có sự tham dự của con người, phải có một xét đoán phản tỉnh, một cái nhìn của người đọc. Tượng Appolon chỉ đẹp khi có « người » ngắm. Văn chương không thể là một dửng dưng với cái nhìn xét đoán của con người, nhà văn không thể sáng tác cho mình mà cho người khác đọc mình và vì muốn người khác đọc mình nên mới viết. Tuyệt đối hơn nữa nếu văn chương thờ ơ với cuộc đời, thời đại mình thì cũng là một cách thế ở đời của nhà văn, không thể có một thái độ tách biệt thực sự với thời đại nó sống.

Văn chương không là môn giải trí tiêu khiển cũng không phải là một giá trị tự tại, tự hữu thì văn chương chỉ có thể là một dấn thân vào cuộc đời như Sartre quan niệm. Văn chương phải nói lên điều nó sống [illegible] cảm. Tiểu thuyết, thơ, hôm nay phải nói lên bi kịch của một dân tộc điêu đứng vì chiến tranh suốt 20 năm, phải nói lên những đổ vỡ tàn phá và nghẹn ngào, những bất hạnh đổ xuống, những tủi hổ chạy dài, những ước vọng nhỏ bé hèn mọn tắt ngấm trong lửa đạn. Văn chương không thể vẽ nên một xa hoa, một tình cảm thoát xác trên một thực tại đổ máu. Như vậy là phản bội sứ mệnh nhà văn, phản bội những người đã nằm xuống vì quê hương, là trốn bỏ cuộc sống bằng thái độ gian trá. Nhưng có thể trốn chạy cuộc sống ? Camus trong bài diễn văn khi nhận giải Nobel cho rằng chúng ta chỉ có một thời đại này [illegible] của ta, vấn đề là phải sống nó, có thể có thời đại khá đẹp hơn nhưng ta chỉ có thời đại này [illegible] từ chối nó [illegible] cái chết.

Vậy đã không [illegible] thời đại [illegible] nhà văn muốn được người khác [illegible] phải có một [illegible]. Văn chương [illegible] thời đại. [illegible] quan niệm văn chương dấn thân đem lại gì cho thời [illegible]. Thật ra nó cũng không làm gì hơn [illegible] thất bại [illegible] là văn chương, chỉ là tiểu thuyết không thể là một [illegible] và thái độ dấn thân của văn chương cũng thoát khỏi thái độ trốn chạy lại trở thành một thái độ lừa bịp, lừa bịp cho người viết và lừa bịp cả người đọc vì tạo cho họ niềm an nhàn bình tâm khi đã dấn thân,

Nhưng không phải vì vậy mà văn chương quay về quan niệm giải trí hoặc tự mãn với giá trị tự tại. Văn chương dấn thân là một thất bại nhưng là một thất bại trưởng thành và đó là một thách đố [illegible] giới hạn của nhà văn. Vấn đề là phải vượt giới hạn, không chấp nhận thất bại đương đầu với sự thách đố và không bao giờ dừng lại ở thái độ dấn thân trong văn chương : « Tôi không biết bờ bên kia có gì và tôi cũng không biết được tôi có thể đến đó được không nhưng tôi phải xuống thuyền để sang bờ bên kia » (Tagore). Cái phải đạt tới là một xa vời, một ảo vọng nhưng là một chân trời lý tưởng ta phải đến. Văn chương là một hành trình của tâm thức qua cuộc đời vươn đến một tuyệt đối không bao giờ đạt đến, nhưng không vì thế mà không sáng tạo. Văn chương là sáng tạo nhưng là sáng tạo từ cuộc đời.

5) 10 tác giả tôi ưa thích :

Thế Uyên, Mai Thảo Vũ khắc Khoan, Thanh tâm Tuyền, Dương nghiễm Mậu, Nguyễn đình Toàn, Phan tùng Mai, Lê Xuyên, Nguyễn mạnh Côn, Lê tất Điều.

Ý KIẾN BẠN ĐIỀN THỊNH

Sinh 1944, Quân nhân K.B.C. 4575,

---

(1) Riêng tôi, khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam, tôi nghĩ đến đầu tiên là những nhà văn

xem tiếp trang 33

CAO THOẠI CHÂU
lời cuối cùng của abraham

những cửa sổ lớn những cửa sổ nhỏ
cửa ra vào và lỗ tò vò
những lối đi mùa mưa ướt nhão
những ngọn đồi mọc trên cao nguyên
những khúc sông vòng quanh phố chợ
hãy mở cùng cửa ngõ hồn ta.

những hý trường nhà thờ bệnh viện
cho ta ngồi một chỗ bình yên
mà nơi đó chúa bắt đầu mặc khải
bắt đầu ngăn ánh sáng thành đêm
ngón tay ngài vạch đất thành sông
trên thân thể nhú mầm tội lỗi
ta hoài hoài xin được lãng quên

ta hứng lửa từ đôi mắt chúa
ấy toan ngài làm cỏ khô
đó là sự thi ân cuối cùng
bởi chính ngài cũng bắt đầu cô đơn

ta thiêu chết con yêu dấu ta
hách đố sự vô tình và dũng cảm
nước mắt và mùi thơm da thịt
bốc lên thành tinh cầu rạng rỡ

đêm đau buồn đó đã xé nát
và hào quang làm mù mắt ta
ta là abraham abraham
kẻ hy sinh tận cùng đời sống
kẻ đứng đầu nhân loại cô đơn

NGUYỄN TẤN VĂN
nỗi bàng hoàng lo sợ

Những đêm nào về trong giấc mơ
mắt thẫm lặng
mà anh hỏi hoài anh hỏi hoài
em không nói

Những buổi sớm mai anh trở dậy
gọi tên em
và nhìn xuống con lộ dài heo hút
hàng dương xanh
anh nhớ em cùng với sự cô đơn
con biết chứng kỷ niệm

Những buổi trưa những buổi chiều
hè
màu hoa giấy tím
gọi anh về nhớ mãi nét môi em
là ho cù

Trên trang giấy học trò
trong giấc mơ kể chuyện
anh thường nhắc tên em
có phải là em đã mất đi
và anh tìm đường về
con đường quê hương đó, em, em
hãy dìu anh trở lại

Chẳng có gì phải không em, chúng
mình vẫn yêu nhau
đây trái tim anh ngọt ngào
trong lòng tay trẻ nhỏ
tặng cho em
những đám mây vương những
khoảng trời
và niềm tin tưởng
giữa hoàng hôn nhạt nhòa
nỗi bàng hoàng lo sợ.

BÀY TỎ CÙNG ĐÊM

□ tùy bút của **hữu phương**

VÒM trời u tịch. Mưa ào từng cơn. Gió rít từng loạt. Sóng biển lùa vào bãi. Doanh trại chìm xuống trong cái lạnh lẽo buồn tênh Cây cỏ trơ đi như những bộ xương. Con người teo lại phùng phình trong những bộ đồ trừ rét. Quang cảnh mùa bấc là thế. Miền Trung năm nay mưa gió đến muộn, nhưng khi đến lại không từ từ mà ồ ạt, tựa như muốn bắt cho kịp thời gian bỏ không về trước.

Mấy hôm rồi, vùng đất của tôi ẩm ướt suốt ngày. Từ phía mây giăng. Chúng tôi đang ở trong chiếc lều thật to, gió lộng không ngừng. Chiếc lều ngõ là che chở cho bao nhiêu nhà cửa và bao nhiêu con tàu thả neo trong vịnh, nhưng chỉ là hình ảnh tôi nghĩ về vòm trời đó thôi, tưởng như lòng trời bao dung thế ấy, không ngờ cảnh vật tiêu điều bi thảm thế kia,

Cái rét đến đêm qua lạnh cóng cả chân sao không ngủ được. Tôi trùm áo trận vào, ấm được thân trên, nhưng sự che chở cho phía dưới không thấm vào đâu với lớp chăn mỏng manh đó. Tôi vẫn ôm cái rét bên lòng và như vậy, tôi thức gần như suốt đêm. Có một lúc nào tôi thiếp đi, tôi thấy được sống bên em. Sự sống có nhau dĩ nhiên phải là dịu dàng và ấm áp. Nhưng thoát chốc giấc mơ tan rồi, em lạc tôi đi đâu hay tôi lạc em chốn nào, tôi chỉ biết rằng chúng ta tìm nhau mà không gặp. Tôi chới với, hơ hãi và sau đó thần kinh như bị va chạm, tôi chợt tỉnh và biết gió rét đã chiếm trọn vẹn căn phòng. Hai tay tôi ướp lạnh như đá, mặt tôi cũng thế, tôi kéo chăn trùm kín mít, không lâu lại ngộp, đành tốc chăn đi, chừa mũi để thở.

Sau giấc mơ kết nhanh và cũng tan nhanh, tôi nhớ em xao xuyến cả hồn. Phương này bấc đã về. Phương em nắng thắm trở lại. Hai phương trời không giống nhau, em nhỉ, ý là cùng chung một quê hương. Tôi nghe giờ phút tuột dần đi, tựa như cát trôi khỏi bờ cồn. Giờ phút tuột dần cho ngày mới sang qua. Cho canh khuya lụn xuống. Tôi tưởng chừng ngủ được yên một chút sau khi trở mình kéo chăn co quắp người lại, nhưng không, giấc ngủ cũng tuột đi như thời gian lụn dần. Mắt tôi nhắm mà lòng tôi thức. Tôi thấy rõ em ở phương kia. Tôi thấy rõ cuộc đời, thấy rõ tình thương hai chúng mình. Như thấy rõ diễn tiến của bao ngày tháng trôi qua. Tuy rằng không ngủ được nhưng tôi không trằn trọc đâu em, vì hơi ấm tình yêu vẫn sưởi cho hồn tôi giữ yên một chỗ. Tôi không ước em đến cùng tôi lúc này, không phải nghĩ rằng em chê chốn ở của tôi hoang vắng, mà nghĩ rằng không nên để em buốt lạnh như tôi. Người con trai chịu sao cũng được còn người con gái phải có điều kiện để lúc nào cũng được giữ gìn như món nữ trang quý giá. Người con trai da nhăn chẳng sao mà người con gái chùn da thấy tiếc đó em. Nếu em là quả táo, thì tôi càng sung sướng gọi mời em đến, vì vỏ táo chịu được giá lạnh, còn da em mùa đông không sưởi, sẽ phải thoa nhiều crème, lớp mỡ nhân tạo đó làm sao dưỡng da theo ý muốn mình.

—

Tôi nằm nghĩ ngợi vu vơ để tìm giấc ngủ. Cơn gió rít trên khoảng đồi từ xa ào ào kéo đến bên tai. Tôi mong nó đừng hung hăng như thế mãi. Nó phải dịu đi, dịu xuống để còn giữ yên những lớp fibro trên đầu tôi. Tôi sợ dại gió cuốn đi những mảnh trần đó cho tôi nằm khơi ra giữa đêm mưa gió mịt mùng Doanh trại giờ này chắc gì có kẻ yên giấc nhẹ nhàng như giữa đêm thanh mát. Có thể họ cũng co quắp như tôi, khó khăn tìm giấc ngủ vì giấc ngủ đã chạy trốn hay giấc ngủ đã tiêu mòn ? Bao người phung phí mà bao người cũng nâng niu Giấc ngủ có biết không? Tôi chỉ xin được nó đến khi tôi bắt đầu tắt chiếc veilleuse và nằm nghiêng lại một bên, vì khi đó tôi cần đến nó. Thường khi tôi cần đến nó lúc đã giao ngày, trên mặt đồng hồ bánh sô quay đi một nấc. Tôi thích ngủ muộn vì tôi thích làm việc cho em tròn một ngày bắt đầu từ khi thức dậy cho đến nửa đêm. Tôi không nói ngoa để chuộng lòng em đâu, đó là tình thật tôi nói ra cho em vì thời giờ của tôi là của em, từ khi gặp em tôi đã nghĩ như vậy và tôi cố đi trong con đường kẻ sẵn.

Hôm qua nhằm thứ sáu, tôi giữ chay em có biết không? Giữ chay mỗi tuần một lần hay lâu lâu trong đời mình chẳng có nghĩa gì so với ân sâu nghĩa cả của tạo hóa dựng nên nhân loại. Tuy thế vẫn ít ai làm được một cách tròn vẹn và thành tâm. Tôi không nghĩ đó là một việc hãm xác nhiều hơn một sự gột rửa cho thân xác Phải tẩy uế nó một lần mỗi tuần, ngưng nghỉ nuôi dưỡng bồi bổ nó bằng thức ăn mà hàng ngày con người hối hả tìm kiếm, tranh giành với những giá đen đỏ. Ngưng nghỉ không làm cho nó yếu mỏi đâu, trái lại, đó là một cách bồi dưỡng thích hợp khoa học và vệ sinh. Cho đến bây giờ, tôi mới nghĩ rằng giáo hội khôn ngoan, trước kia mọi khi luật chúa dạy giữ chay kiêng thịt, tôi cảm thấy nặng nhọc và cho là ép buộc. Bây giờ tôi tự đông giữ lấy không cần ai dạy bảo Tự khép mình vào lề luật riêng để được sống giai và trí khôn minh mẫn. Cũng để rèn luyện ý chí chịu đựng gian khổ của những ngày sắp đến. Mai kia chiến tranh rộng lớn, liệu có đủ của để ăn đây không ? Liệu có thời giờ để dưỡng cho thân đấy không ? Chắc là không ! Nên dụng tâm của tôi là tập cho mình sống ngoan đạo, không mang lớp áo đạo nhưng vẫn gần được chúa. Không tỏ ra khắc khổ nhưng vẫn nêu cao ý chí thoát tục. Tôi biết lòng tôi còn ham muốn nhiều thứ nhưng nếu bớt được chút gì, tại sao không mạnh dạn truất bỏ đi chút ấy. Truất đi là nhẹ cho thân kia mà. Truất đi thể chất để thu lại tinh anh, tức là một lãi mười, phải không em ?

Nhờ sự nhịn ăn mà khi mất ngủ lòng tôi không thấy xót xa Tôi vẫn giữ được sáng suốt để nhớ đến những kẻ sống trong những điều kiện vất vả hơn tôi trăm nghìn lần. Những kẻ đã hy sinh để trở thành vô danh trước lịch sử. Những kẻ đã xả thân cho sự sống còn đất nước dân tộc. Những kẻ đã khổ lụy vì mất hết của

cải, tụt xuống từ cao sang đến bần chật. Những kẻ đã cố bám lấy mảnh chiếu miếng cơm dù biết rằng chết là sướng hơn vạn bội. Những kẻ bán thân và những đứa trẻ thơ bu theo thỏi kẹo. Những kẻ đang im nín trong vòng kiềm tỏa và những thiếu niên không hề nghĩ đến ngày mai. Tôi tưởng tôi thiếp đi để quên những hình ảnh trây trết nhiều màu, những thân người thiêu cháy và rằng rịt băng bó, những cảnh tượng Hiroshima... Nhưng không, gió rít ngoài hiên vẫn giữ tôi tỉnh táo, nằm co ro một bên để nhìn thật kỹ chiều ngang và sâu của cuộc sống mịt mùng. Cuộc sống của chúng mình hôm nay đó em ạ.

Càng khuya càng lạnh, tôi cố chối dậy. Như cứu đi ra ngoài trở thành khủng hoảng khi biết mình vẫn còn tỉnh táo. Tôi tốc chăn giờ mùng chui ra. Hành lang sáng trưng không làm tôi quờ quạng. Cũng không cho tôi thấy ấn tượng ma quái nào. Trước đây hành lang không được soi sáng, tôi thường bị ám ảnh bởi hình vóc to lớn của một người đã chết. Người ngoại quốc ấy làm chung một tổ chức với tôi. Hắn mọt lần mon men đến trước cửa phòng tôi để xem xét tình trạng của nơi tôi ở. Tôi nhớ đã chỉ cho hắn những mảnh trần bị mối ăn sập đổ xuống. Từ đạo hắn chết bất đắc kỳ tử vì tai nạn xe cộ, tôi mất ngủ mấy đêm. Hắn làm tôi hoảng sợ khi nghĩ đến kiếp sống mong manh. Tôi hình dung hắn hoài và tưởng như hắn còn sống, còn đi lêu nghêu và lôm xôm như vậy. Bây giờ chuyện hắn chết đã khá lâu rồi mà tôi vẫn nhớ tới hắn mỗi khi tôi xử dụng hành lang. Vừa đây tôi bước ra ngoài, tôi cũng nhớ tới hắn. Requiescat in pace ! Xin cho hắn ngủ an trong chúa !

Nhu cầu thỏa đáng, tôi cảm thấy nhẹ nhàng nhưng lại nghe có phần lạnh hơn trước, vì tôi vừa bước ngang qua một khoang trống đầy gió và sương. Vội vàng tôi vớ lấy chiếc jacket mặc vào và chui ngay lên giường kéo chăn phủ kín người lại. Bây giờ phải ngủ được, tôi định ninh như vậy. Thế nằm chọn xong, êm ái lắm ! tôi nhắm mắt, chuẩn bị một cuộc mộng du. Gió vẫn thổi loạt ngoài hiên. Thân nghe chừng đã ấm rồ., còn đôi chân duỗi đâu cho được ấm như thân? Tôi co người thêm chút nữa, cho một tay vao giữa dùi, một tay đặt dưới má. Yên như thế nhé, ngủ đi ! Tôi bảo tôi ngủ đi ! Khuya lắm rồi. Tôi không dám xem bay giờ la mấy giờ, sợ biết mình đã mất nhiều giấc ngủ. Tôi cứ nhắc tôi mãi. Ngủ đi ! Được bấy nhiêu hay bấy nhiêu. Một đôi tiếng cũng tốt rồi. Nhưng chốc đó tôi phải cựa quậy vì cái rét của đôi chân không làm sao chân ở yên. Chung nó muốn được như thân, bao phủ nhiều lớp vải ấm. Tôi chợt nghĩ đến những người kém ở xã hội này, quê hương này. Cùng là chung một giòng giống, một dân tộc, nhưng họ phải ở trong những điều kiện thiếu thốn hơn kẻ khac. Họ không co chăn len mà chỉ có manh chiếu. Họ khong đủ lúa gạo để phải ăn kèm ngô khoai. Họ khong mặc nhung tơ ma chỉ vận một thứ vải thô. Họ thua kém, họ túng thiếu, họ khôn khổ... Tôi duỗi thẳng hai chan ra, nằm ngửa lại, như muốn đưa ấm từ thân xuống. Nhưng khong làm sao được. Có gì ngăn lại không cho san sẻ mặc dù cung là một xác. Đành để cho chân buốt rét, tôi co duỗi thê nao vẫn không lam ấm nổi. Tôi biết rằng tôi phải thức luôn đến sáng rồi, với sự chia sớt âm thầm khổ nhọc của chân. Cái thức đó sẽ không làm cho chân tê cóng đi. Cái thức đó an ủi chân nhiều lắm. Tôi tự hỏi nhân loại có biết nghĩ lẫn nhau như thế không hay là mạnh ai nấy sống, nhà ai nấy ở, cơm ai nấy ăn? Cũng có người đang thức trông chừng giấc ngủ cho kẻ khác đó chứ, thế thì an ủi được phần nào những kẻ không may. Nhưng chưa đủ vào đâu. Vẫn còn ích kỷ nhiều hơn vị tha. Vẫn còn kẻ sống trên thây người chết. Vẫn còn bất công và thù ghét. Vẫn còn rách rưới và lang thang. Vẫn còn những hiện tượng bi thảm trong xã hội ngày nay.

Trời đã bắt đầu sáng chưa mà hình như tôi nghe có tiếng xe vừa rồ chạy. Xe mỗi sáng đi chợ sớm thì phải. Với lạnh và mưa này, cũng tội cho người tài xế và kẻ tiếp vụ hàng ngày ! Doanh trại còn đang chìm trong mộng mị thì họ đã tần tảo ra đi. Tôi nghĩ đến những kẻ bán bưng đầu tắt mặt tối. Tôi nghĩ đến cuộc sống bươn chảy, cuộc sống nhọc nhằn. Dòng sông cuốn đi chứa hết rác rưởi mỗi ngày một thêm. Lũ trẻ vẫn bu theo người lạ ăn mày từng điếu thuốc thơm và nhặt từng lát kẹo cao su. Mụ đàn bà thu lượm từng chiếc thùng carton, từng hộp lon đã được vứt đi trên những khoảng đất trống.

Tôi nghiêng mặt vào vách cố vớt vát một chút giấc ngủ. Tôi cho là, nếu được, cũng tạm xong đêm nay, đêm đầu tiên mùa rét đến bất ngờ. Các bạn tôi có nói năm rồi nằm dãy nhà ngang này không chịu được, gió lồng lộng và đắp lên mấy cái chăn cũng không thấm. Bây giờ tôi mới tin. Thôi cố nhắm mắt đi, ngủ muộn một lúc chẳng sao, tôi tự bảo tôi như thế,

Giựt mình, bốc đồng hồ lên xem, úi cha ! còn mười phút nữa là tám giờ sáng. Thì ra tôi chợp mắt được hơn tiếng cũng đáng mừng dấy. Đêm không hoàn toàn trắng bách như gương mặt của người đàn bà nằm chỗ mắt tôi trông dưới xóm. Tôi chợt nhớ đến hình ảnh ở xa, xa lắm và thủy triều thương nhớ bỗng dâng lên. Tôi vùng chối dậy. Hình ảnh của em kéo tôi dậy. Phải dậy đi anh. Sáng rồi ! Đừng ngủ muộn thiên hạ cười anh nhé ! Tôi mau mắn hơn chút nữa, lấy dấu đức tin và cuốn mùng lại về phía đầu giường. Tôi cũng gấp mảnh chăn lại đặt dưới chân. Trong khi làm những việc ấy tôi vừa nhớ chúa và nhớ em. Nhớ chúa trong một câu dâng ngày ngắn ngủi. Nhớ em trong những lời bày tỏ trước đây : Thời giờ này là của em bắt đầu khi thức dậy cho đến nửa đêm.

Bây giờ một ngày đông nối tiếp đó em. Tôi xuýt xoa hai tay, bật đèn và bước đến gương soi chải lại mái tóc bù rối. Tôi nhìn thấy tôi trong đó, em có nhìn thấy tôi không ? Chúng mình đã thấy nhau từ thuở nào qua tấm gương thần trí nhớ và tưởng tượng. Chúng mình vẫn soi vào đó để cân nhắc con đường đi tới. Để giữ nhau trong tình cao nghĩa đẹp. Để thấy hiện tại mà ước đoán tương lai. Để cùng sống, cùng đi, cùng đứng với nhân loại. Cùng khổ với quê hương. Nhìn về hướng đông, tôi tìm ánh mặt trời. Mặt trời không thấy đến và như thế có lẽ mùa đông sẽ còn kéo dài. Mua đông bất đắc dĩ, chứ làm gì xứ mình có tiết lạnh như thế, phải không em?

phần mộ của thư

■ *tiếp theo trang* 13

vì sao của chúng ta. Muốn nghe lại điệu nhạc ban đầu, thuở con đường đưa em về anh vẫn còn nhìn thấy chim hót và nắng mùa xuân chảy xuống dịu dàng. Hãy trả lại anh nguyên vẹn kỷ niệm, Trang, Trang ơi. Hãy đến gần anh Trang, Trang ơi...

Phương vẫn ngồi yên nhìn Thư thở nhẹ gần như thoi thóp. Không lúc nào Phương thấy thương Thư bằng lúc này. Kỷ niệm của anh đối với Thư cũng rất nhiều. Ở một thời trẻ mà bây giờ, hãy còn hằng in trong trí nhớ như câu chuyện mới chiều hôm qua. Ngõ đời chật hẹp, con người thường bị đẩy ui trở về với kỷ niệm. Không gian của trí nhớ thật mơ hồ. Phương đã sống với nó, trong đó, như người đã đi giữa sương mù, giữa vùng trong ánh nắng, không bóng tối. Cái gì sao cũng chóng lớn lên, chóng tàn. Suy tưởng về Thư nhiều lúc Phương cảm thấy đời sống như một cuộc chạy đua xuống dốc. Sự chết là vực thẳm, ở đó người ta có sự bình an ngoài ý muốn.

Đêm càng khuya không gian càng lặng lẽ mơ hồ. Cả người mẹ cùng Phương ngồi trong phòng của Thư. Họ như cố gắng theo giõi đời sống mà mọi người có một linh cảm xa xôi khó tả, của Thư. Người mẹ chốc chốc lại thở ra. Bà cúi nhìn Thư như nhìn một gương mặt nào xa xôi nhưng quen thuộc. Bà bỗng nhớ chồng bà, người mà giấc ngủ miên viễn đến quá sớm, người đã làm bà đau khổ không ít với căn bệnh giống như Thư ngày hôm nay. Chồng bà, người có đời sống phiêu bạt, như con chim bay khắp phương trời để dừng lại một buổi chiều tắt nắng và hôm sau con chim kia không bao giờ cất cánh nữa. Ngày ấy ông đã chết một cách chậm rãi trong sự lo lắng tuyệt vọng của bà. Hai mươi năm qua bà đã sống trong nỗi cô đơn thống khổ. Hy vọng còn lại của người mẹ đáng thương kia là được nuôi dưỡng Thư và Phương khôn lớn. Nhưng bây giờ thì thực tế có khác hơn. Thư đã lâm bệnh và đời sống của chàng mỗi ngày một khó khăn thêm, tuổi già đã đến với bà và đoạn đường vỡ lở kia không có gì chắp nối. Người mẹ lặng lẽ cúi xuống. Cái bóng đen in lên tường một hình ảnh đáng thương.

Đồng hồ gõ mười hai tiếng. Cái không khí lo lắng lại đè nặng trên căn phòng nhỏ hẹp. Bên ngoài thành phố chìm trong giấc ngủ. Tiếng xe cộ hoàn toàn vắng lặng. Gần đây tình hình chiến sự khó khăn nên cuộc vui thành phố bị giới hạn và giờ giới nghiêm được hạn định sớm hơn. Phương nghĩ thầm sao cái gì cũng buồn thảm quá vậy. Anh không tin đời anh chỉ sống lên đây để nhìn đất nước bị chiến tranh tàn phá và sự điêu tàn của gia đình mỗi ngày một đè nặng. Mỗi con người cần phải có sự cố gắng chính mình để vượt qua những khó khăn về đời sống cũng như về tâm hồn.

Thư đã ngủ yên giấc. Người mẹ bảo Phương :

– Con đi nghỉ ngày mai con phải đi học.

– Ngày mai nhà trường còn bãi khóa mẹ ạ. Đại học năm nay bắt không tả được. Phương vừa nói vừa đứng dậy đi về phía cửa. Người mẹ nói theo :

– Con gọi chị giúp việc đốt cho mẹ bếp lửa.

Khi bếp lửa được nhóm lên Phương hãy còn ngồi nhìn những tàn củi nổ lốp bốp. Anh chợt nhớ những mùa đông năm trước khi anh Thư hãy còn mạnh và chị Trang có bữa đến chơi mười giờ đêm mới ra về. Những đêm đó vẫn ngọn lửa này, vẫn căn bếp này, chị Trang nghe Thư kể chuyện. Mẹ bảo lên nhà trên ngồi chơi thì chị Trang không ngại ngùng trả lời : Dạ thưa bác cháu ngồi đây được hơi ấm, trong nhà bết cả mà. Thế rồi vẫn bếp lửa này đốt lên hôm nay để Phương được nhìn cùng lúc với Thư, thì thể ôm cả quá khứ vùi chôn trong hiện tại thiết thòi. Phương châm thuốc hút. Nỗi buồn tràn lan trong tâm hồn. Chị giúp việc bưng chén thuốc đặt trên bàn. Chị nói nhỏ :

– Cậu Thư lại bị xuất huyết. Bà đang khóc ở nhà trên. Rồi chị giúp việc nhìn Phương hỏi đột ngột :

– Cậu có tin cậu Thư khỏi bệnh không? – Tiếng chị giúp việc bỗng trở nên than vãn – Tội nghiệp cậu Thư chưa bao lăm tuổi mà đang mang bệnh ngặt nghèo.

Phương trả lời nhẹ và buồn :

– Số mệnh vậy phải chịu. Phương đứng lên trở vào phòng. Vẫn cái hình ảnh mà anh đã thấy hằng bao nhiêu lần : Thư một là người nằm chết dở trong lòng tay của mẹ anh.

Có tiếng gõ cửa. Bảo hiện ra như một người đi xa mới trở về. Quần áo anh ướt đầm. Đầu tóc rối tung. Đôi tay anh run rẩy và giọng nói có vẻ bồn chồn :

– Anh Thư có sao không? Từ ban trưa đến giờ tim tôi đập mạnh. Tôi hồi hộp lạ thường.

Một cơn gió thổi mạnh đến làm cánh cửa đóng sầm lại bất ngờ. Phương nhún vai khẽ nói. Giọng nói trầm buồn :

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

truyện ngắn

cung tích biển

— Anh Thư chưa có sao nhưng anh đã mệt lắm rồi. Mà sao trong giờ này chú còn đến đây được ? Có phải chú bị bắt mới được thả ra không.

Bảo trả lời :

— Đúng, tôi đã bị bắt hồi sáng khi người ta lầm tôi có tham dự đám biểu tình. Nhưng thôi gác câu chuyện đó lại. Bảo đi vào trong. Phương hỏi gắt :

— Mà làm sao đến được đây trong giờ giới nghiêm

— Tôi được thả ra sau khi bị bắt lầm và được cảnh sát đưa đến đây với lý do giản dị là tôi có người anh sắp chết. Nếu cảnh sát không đưa tôi, tôi đi trong giờ giới nghiêm họ bắt chở lên xe cũng vậy thôi.

Bảo đi thẳng vào phòng. Anh cất tiếng chào trước :

— Dạ thưa Dì, cháu đến có phần trễ mong Dì tha lỗi.

— Tội nghiệp cho cháu tôi. Sao ma ướt dầm vậy hở cháu. Bà nói với Phương :

— Con lấy áo quần cho Bảo thay đi đã.

Thư đưa mắt nhìn. Bảo nở nụ cười ôm lấy Thư trong một cử chỉ âu yếm. Họ không nói gì. Nhưng tia nhìn chan chứa bao nhiêu thương mến. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng với quá khứ dìu dặt của mình. Thư nhỏ nói :

— Cám ơn chú.

— Với tôi anh còn cảm ơn sao Thư ơi, anh hãy nằm yên. Anh bằng lòng vào Grall điều trị chưa. Anh có thấy anh cần phải sống, đời cần anh, chính anh cần anh không. Thư mở đôi mắt lớn hơn với tất cả cố gắng. Anh nở nụ cười, quay sang phía Phương :

— Phương, em có thấy đời cần anh và chính anh cần anh sống không. Rồi Thư quay sang phía Bảo :

— Chú Bảo đặt vấn đề làm tôi thấy khó khăn thêm cho đời sống của mình.

— Sao anh có vẻ chua chát vậy.

— Đau đớn chỉ đúng hơn chú ạ. Thư tiếp :

— Đành vậy nhưng chính bệnh tình có làm anh đau đớn đâu.

— Anh muốn nói đến kỷ niệm ? Bảo hỏi.

— Kỷ niệm nào ? Tôi chỉ có thất bại

Phương cất tiếng :

— Em van anh Thư nên nằm yên, không khéo lại mệt đó anh. Phương đưa mắt nhìn Bảo. Trong một thoáng Bảo hiểu ý. Anh nói với Thư :

— Anh cứ bình tĩnh đằng nào rồi anh cũng hết bệnh. Bảo kéo chăn lên đắp cho Thư. Cơn mưa lại đổ xuống bên ngoài. Trời mùa đông với cái lạnh giết người đã làm cho những con bệnh như Thư chóng yếu sức. Bảo nhìn quanh phòng. Anh bỗng có một cảm giác thật lạ lùng, khó giải nghĩa, như sắp phải tiễn đưa một ai đây. Người mẹ bưng chén thuốc vào nhìn Thư nói :

— Con cố gắng uống hết bát thuốc nầy. Bảo ngạc nhiên.

— Sao dì lại dùng thuốc Bắc ?

— Dùng thuốc Tây hoài làm Thư nó mệt lả đi nên dì có ý dùng thuốc Bắc để lấy sức trước khi phải đi xa.

Bảo đỡ Thư dậy. Thư cố gắng ngồi. Tâm thần anh bị nôn nao sau lần say sóng. Thư, uống một hớp thuốc, thở ra, ngồi ngả mình xuống, nói :

— Mệt lắm rồi, cho nằm yên.

Cơn mưa đổ xuống mỗi lúc một ào ạt. Gió thổi mạnh hơn như muốn bẻ gãy những tàn cây trong vườn. Trong lúc mọi người âm thầm nhìn nhau cánh cửa bỗng bật tung, gió tràn vào xô ngã chiếc bình hoa đang đứng trên bàn. Chiếc bình rơi xuống sàn nhà gây tiếng nổ vang. Bông hoa văng ra cùng khắp. Người mẹ cúi lượm những mảnh vụn, trong lòng niềm đau dâng lên xót xa. Mọi người nhìn về Thư. Thư đôi mắt lim dim nằm bất động không hay biết việc gì. Chị giúp việc từ nhà dưới chạy lên vẻ mặt hốt hoảng. Người mẹ nói :

— Chị giúp bà tôi nhặt cái bình vỡ này.

— Ném đi ?

— Không, chị hãy mang nó ra đặt nơi bàn ngoài cho tôi.

Người giúp việc nhặt xong lặng lẽ bước ra. Ba mẹ khóc. Phương và Bảo đứng âm thầm. Bây giờ hơi thở của Thư có vẻ khó khăn. Cái gì trong thân thể của Thư cũng tiêu tụy bi thảm. Phương buồn bã bước ra ngoài. Anh không còn đủ can đảm đứng nhìn Thư nữa. Bởi Phương sẽ khóc, anh sẽ kêu gào lên cho bớt nỗi đau từ bao lâu cầm nín trong anh. Phương ngồi. Nước mắt chảy xuống hai gò má. Anh thấy thế gian phút chốc đã nhào lộn tan hoang... Chị Trang, chị Trang ơi. Có bao giờ chị nghĩ rằng anh Thư sẽ chết không. Đối với chị, anh Thư đã chết trong tâm hồn. Nhưng với em anh Thư sẽ sống mãi. Mà tại sao anh Thư chết. Chết là thế nào. Chị Trang, chị hãy giải nghĩa cho em đi. Chị hãy về. Về ngay bây giờ để nhìn anh Thư của chị ngày xưa ốm gầy bệnh hoạn. Dạo chị đi lấy chồng, anh Thư đã bỏ học, bỏ hội họa, bỏ nhà. Anh đi khắp những đường phố nơi có dấu chân của chị hằng bước đến. Anh đã thức suốt đêm khuya, điếu thuốc cháy dần trên môi, anh ca thầm những bài ca mang ý nghĩa đau buồn. Chị đi lấy chồng rồi sao chị còn nói yêu anh, Chị Trang, chị hãy giải nghĩa đi. Với anh Thư chị là kẻ độc nhất trên đời, chị là kẻ đã ban cho anh nhiều ân huệ đã tưởng, đã cho anh lưỡi dao để tự giết mình. Anh đã tự cắt đời anh đứt lìa khỏi hy vọng, máu chảy xuống từng đêm khuya, máu nhỏ vào linh hồn tan nát. Chị Trang, chị có nghĩ rằng anh Thư của chị sẽ mất tích vĩnh viễn trên cõi đời này không. Dạo đi lấy chồng rồi chị còn về hôn anh Thư làm gì. Chị hãy trả lời đi. Có phải nụ hôn kia là liều thuốc mê để anh Thư phải chọn một giấc ngủ trọn đời này không. Trong giấc mơ anh Thư thường gọi mơ hồ : hãy cho tôi ngồi mộ và kỷ niệm ban đầu, hãy trả tôi đôi cánh dù đã gãy. Chị Trang. Chị Trang ơi...

— Thế này chắc anh Thư không đi đâu được nữa rồi.

— Tôi cũng nghĩ vậy. Anh Thư đã yếu quá, Phương trả lời, tay móc bao thuốc mời Bảo : Chú hút một điếu cho ấm. Bảo châm thuốc, lưng tựa vào thành ghế, đôi mắt mơ màng nhìn vào khoảng tối trước mặt. Bảo nói :

— Anh có nghĩ Thư vì thất vọng mà sinh ra trác táng rồi mang bệnh không.

— Cũng có như vậy, nhưng anh Thư trong một trường hợp còn bi đát hơn chú tưởng.

— Chị Trang vẫn là lý do duy nhất.

— Có thể còn nhiều lý do khác hơn đâu đó dồn dị vậy. Phương hít hơi thuốc, mặt hơi cúi xuống trong dáng điệu mệt mỏi tiếp :

— Thời buổi này ai cũng có tâm trạng. Một cuộc chiến tranh kéo dài hai mươi năm. Những đổ vỡ và thất vọng tràn đầy. Quê hương như mền lưu đầy. Số phận mỗi con người như mành treo chuông. Chú có thấy người ta cứ hứa với nhau ngưng chiến mà đêm Noel chưa tàn súng đã nổ khắp nơi không.

— Chiến tranh như một định mệnh, tôi nghĩ như vậy còn than vãn làm

>

gì. Phương bỗng quay lại trả lời với thái độ vội vàng :

— Tôi không than vãn. Chỉ nói cái điều mình lo lắng.

— Nhưng chắc gì một người như anh Thư đã để ý đến cuộc chiến gay go hôm nay. Anh có nỗi chán nản riêng của anh và rồi Thư đã tìm cho anh thứ thuốc thật nguy hiểm : dùng gái và rượu phá hết thời gian còn lại. Cuối cùng Thư mang bệnh. Anh có thấy Thư đã có lỗi với chính bản thân mình không.

— Chú đừng kết án một người vội vàng như thế. Đành rằng anh Thư hủy hoại đời mình một cách vô lý nhưng cái tâm trạng của anh Thư mới đáng cho chúng ta lưu ý hơn. Đó chính là vấn đề của tuổi trẻ. Bảo trả lời :

— Thực ra không có cái gì là vô lý cả. Tại chúng ta nhìn vấn đề với thái độ phi lý của chính mình mà thôi.

— Chú lạc quan có hơi bi thảm. Phương cười rồi đứng dậy đi lại nói với một giọng đầy tha thiết hơn :

— Chú Bảo, tại sao tôi cứ nghĩ là anh Thư sẽ không bao giờ khỏi bệnh được. Chúng ta sắp phải mất một người yêu quý trên đời.

— Tôi nghĩ không phải chỉ có vi trùng lao, mà cái tâm trạng không muốn sống của anh Thư đã làm anh chóng suy nhược.

Đồng hồ gõ hai tiếng. Đêm càng khuya nỗi lo lắng càng đè nặng tâm trạng mọi người. Phương nói :

— Mẹ tôi cũng cố gắng chạy chữa cho anh ấy đã cùng khắp rồi. Nhiều khi anh tỏ ra ham sống và chịu uống thuốc nhưng bệnh tình mỗi ngày lại nguy kịch thêm.

— Tôi cũng đã nghe dì nói nhiều về bệnh tình của anh Thư. Đôi khi anh ấy chịu ăn uống, tưởng đâu anh đã lành mạnh hẳn. Sau đó anh lại thức khuya, phung phí sức lực. Nên đâu lại vào đấy, anh trở về bệnh tình cũ. Ai cũng dành cho anh Thư cái tình thương bao la cả. Chỉ tại mang vết thương riêng mình quá nặng mà anh ấy chịu khổ riêng thôi.

Bên ngoài. Gió rít qua những tàn cây trong vườn. Mùa đông đã đến ào ạt để chấm dứt với cái lạnh dai dẳng và những cơn mưa làm tê tái người được. Phương lại châm thêm một điếu thuốc rồi vất gói thuốc đến trước mặt Bảo. Bảo với tay kéo một điếu. Trong đêm tối ánh lửa lóe lên soi sáng gương mặt. Bảo hít hơi thuốc, nói với giọng trầm ngâm :

— Bây giờ Phương cũng hút thuốc nhiều nữa sao. Đến lượt anh bỏ phế đời mình thì buồn lắm đo. Anh có định cố gắng lấy cho hết cái cử nhân không. Theo tôi thì anh nên, bởi tôi thì học hành không tới đâu, anh Thư lại dang dở, bệnh hoạn.

— Chú nói thật đúng nhưng sau lưng đời sống và ý muốn chúng ta còn có định mệnh. Như anh Thư đó, ai bảo ngày xưa anh không cố gắng. Có lần tôi đã tin rằng anh Thư sẽ làm được việc gì. Nếu căn cứ vào hiện tại để xét đoán cho tương lai thì hồi đó tôi dám cá rằng tương lai anh Thư không như bây giờ.

Bảo đi qua phòng bên nhặt cây đèn. Khi anh mang đèn trở về Phương chợt hỏi :

— Chú vừa có linh cảm gì sao ?

— Không, tôi hơi lạnh và nghĩ rằng chúng ta cần có ánh sáng.

— Chú có hy vọng rằng anh Thư khỏi bệnh không. Phương ngả mình trên ghế. Khói thuốc bay lên trần nhà. Thư trở mình trong phòng, khẽ rên thành tiếng. Bảo nói :

— Chúng ta đang ở trong cái vòng lẩn quẩn. Bởi vì nỗi lo lắng quá lớn lao đành chồi mọc rễ trong tâm hồn chúng ta rồi.

Người mẹ từ trong phòng bước ra:

— Thư đang mệt lắm các con ơi. Hơi thở dồn dập mà dường như phổi không đủ không khí. Trông Thư mẹ không cầm được nước mắt. Phương và Bảo đứng dậy đi vào phòng. Dưới ánh đèn mờ nhạt Thư như người khốn khổ cố dùng hết sức lực cuối cùng của mình để thở. Hai cánh tay khẳng khiu, bàn tay nắm chặt lại co quắp, miệng anh há hốc, nước bọt chảy giòng xuống hai bên mép. Đôi mắt nhắm lại, hai gò má nhô cao, nước da anh không phải nước da của một người có đời sống bình thường.

Một lát sau bác sĩ được mời đến. Ông nhìn Thư rồi lắc đầu nói : thiếu máu quá nhiều. Người mẹ nói tội chết mất đi thôi. Bác sĩ trở ra ngồi nơi ghế vẻ mặt trầm ngâm. Phương và Bảo đứng thầm lặng nhìn nhau. Bác sĩ cho chích thuốc hồi dương.

Ba mươi phút sau Thư có vẻ khỏe hơn nhưng đôi chân đã lạnh. Anh nhìn mọi người với đôi mắt yếu ớt. Người mẹ hỏi:

— Con có thấy khỏe trong người không.

Thư ngước nhìn một cách yếu ớt. Anh dùng đôi mắt làm dấu gật đầu. Phương rót nước trà mời bác sĩ. Trời bớt cơn mưa nhưng gió lạnh vẫn thổi qua các khe cửa làm mọi người thấy nôn nao. Một nỗi buồn tê tái đang tràn dâng trong tâm hồn tất cả. Ngọn đèn trong phòng bỗng nhiên cháy sáng lên rồi hạ dần xuống. Chị giúp việc nói : đèn hết dầu... Thư trở lại cơn mệt nhiều hơn. Anh thở hổn hển. Bây giờ thì đôi chân anh bất động. Nó đã chết một cách bất ngờ. Thư nhìn mọi người với vẻ mặt như đã hết tinh anh. Phương bước ra ngoài. Anh đẩy cửa để gió lạnh lùa vào và nhìn bầu trời không trăng sao. Nước mắt chảy xuống gò má anh lặng lẽ. Thư co người lại trong từng hơi thở. Gương mặt anh héo hắt một cách đáng thương. Làn môi tái nhợt, nước bọt trào ra hai bên mép. Thư không còn là một thằng con trai thông minh, thể xác anh giờ này là riêng cho vi trùng lao hành hạ và tâm hồn anh là của sự chết sắp cướp đoạt. Anh còn nghĩ được gì trong giờ phút này : Trang, tình yêu, nỗi thất vọng, những mất mát về đời sống. Tuổi trẻ và những ngày vui qua mau. Tình yêu như cái gì từ cao. Tình yêu bao la chợt còn chợt mất. Trang đối với anh giờ phút này cũng mơ hồ ngoài tầm tay với. Thư có

Đã phát hành khắp nơi

CÁNH TƯỢNG

ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN VIỄN LINH

200 trang — Giá 68 đồng

Thời Mới xuất bản

con nghĩ gì trước nỗi chết quá gần gũi.

Bây giờ tiếng khóc thống khổ của người mẹ trong phòng mỗi lúc một não nùng. Bên ngoài trời đã rưng rưng sáng. Gà ở thôn quê giờ này gà đã gáy nôn nao rồi. Phương vẫn đứng nơi cửa sổ mặc cho gió lạnh. Bầu trời mùa đông những vì sao đã chết trong mây mù.

Bảo từ trong nhà bước ra đứng cạnh Phương nói :

— Mất Thư rồi anh Phương ơi.

Phương không trả lời. Chàng đứng âm thầm như một người quá thất vọng tâm hồn đau đớn.

Trong phòng bác sĩ cố gắng chích mũi thuốc hồi dương. Thư đã mê man. Ngực anh đã lạnh. Nói theo kiểu các cụ xưa thì anh đã chết nửa người. Người mẹ gục đầu vào vai Phương khóc nức nở. Bà mường tượng trở lại một quá khứ nào thật xa xôi nhưng thật gần gũi... Con, con ơi, ngày xưa bố con cũng đã chết vì căn bệnh này một đêm mùa đông gió lạnh, sao trời chim mất tự bao giờ. Bố con như con chim phiêu bạt, đi khắp phương trời, để cuối cùng dừng lại trong căn nhà nhỏ bé này với một thân thể tiều tụy, một căn bệnh vô phương cứu chữa. Người như một thiên thần gãy cánh, vì mẹ đã mang niềm đau nhức vô biên và nỗi cô đơn từ bao nhiêu năm nay. Đời sống là khoảng trống không tên không tuổi, phải không con, con ơi, là sự ngăn cách phi lý giữa người và người. Đời sống với những nỗi vui tạm bợ và sau lưng nó là định mệnh khắt khe.., Khi những hàng nến cuối cùng đã tàn, gió đuổi nhau xao xác bên ngoài, Thư co người lại một cách bất ngờ, mặt anh nhăn nheo, hai lỗ mũi anh nở ra khổ sở, anh như cố nắc lên với hết sức bình sinh của mình. Giờ phút cuối cùng Thư vẫn bám víu vào sự sống.

Gió lùa vào mỗi lúc một mạnh hơn. Không khí lạnh lẽo bao trùm căn phòng. Trời rưng rưng sáng. Những vệt trắng lọt qua khe cửa buổi sáng mùa đông mọi người có cảm giác bùi ngùi.

Thư đã chết.

Với Phương, không gian như nổ vang chao đảo nhào xuống. Anh cố đứng bình tĩnh, bặm môi không cho những giọt nước mắt trào ra nữa : « Không còn gì để khóc, hết rồi. Anh Thư, em vẫn không tin rằng anh đã chết. Em vẫn không tin rằng cái thi thể nằm trước mặt đây là của anh, một người con trai đã từng nuôi bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu chí lớn, nhưng định mệnh khắt khe đã vượt lên chận đứng anh lại, cướp linh hồn anh », Phương nhớ lại từng kỷ niệm, quá khứ về Thư đã làm cho Phương cảm thấy đau nhức.

Hôm sau khi quan tài của Thư được đưa đến nghĩa địa một buổi sáng lạnh lẽo, hai bên đường những hàng so đưa đứng âm thầm trĩu nặng. Những cành cây cỗ đơn chìa trong nền trời xám xịt những bàn tay tiễn đưa. Người mẹ cúi xuống hối tiếc nhìn con mình vĩnh viễn nằm trong lòng đất.

Trên một ngôi mộ mới, đất ướt và cỏ xanh vùi lộn, những vòng hoa gió bay xao xác, Bảo tay cầm nén nhang đốt lên và nói :

— Phương ơi, anh Thư ở dưới này. Anh Thư bỏ cuộc đời.

Phương nhìn ra cánh đồng rộng mênh mông trước mặt trả lời :

— Vâng, anh Thư ở dưới này. Không tôi không tin anh Thư đã thật sự chết đi.

Buổi chiều xuống chậm và buồn. Gió thổi bao la.

CUNG TÍCH BIỀN

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác**. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người) Nơi học lịch sự như ở Âu châu

CHỢ PHIÊN TỪ THIỆN XÃ HỘI

TẠI CÔNG VIÊN TAO ĐÀN

Bắt đầu mở cửa kể từ ngày 14-6-1966

Mỗi ngày từ 9 giờ đến 21 giờ

TẬP TRUNG : — Chương trình Văn Nghệ chọn lọc

— Các môn thi vui hào hứng

— Nhiều gian hàng giải trí tân kỳ

Mỗi buổi chiều và các ngày thứ bảy, chủ nhật chương trình vui tại Chợ Phiên đều được tăng cường.

□ □ □

TIN QUAN TRỌNG

Để góp phần đề cao các sản phẩm Việt Nam — Ban Tổ chức nhiệt liệt hoan nghênh quí vị Công Kỹ Nghệ tham dự trưng bầy quảng cáo. Nhiều hình thức và điều kiện dễ dàng dành riêng quý vị trong suốt thời gian Chợ Phiên mở cửa.

DẠO ngoài Hà nội, tối nào mẹ cháu buồn nhớ bố cháu là mẹ cháu kể với cháu những chuyện của bố cháu với cả của chú nữa.

Cháu không được trông thấy mặt bố cháu từ năm sáu tuổi nhưng nghe mãi mẹ cháu nhắc nhở cháu gần như thuộc hết tính nết của bố cháu. Nhưng có một điều cháu tức nhất là mẹ chán không giữ được một bức ảnh nào của bố cháu. Mẹ cháu bảo năm chạy loạn nhà cháy hình ảnh thư từ của bố cháu để trong cái hộp cũng bị cháy tiêu. Chú nhớ không bàn thờ bố cháu cũng chỉ có một cái bài vị dán giấy điều. Cháu không biết mặt bố cháu như thế nào, cháu không tưởng tượng được. Bố cháu chết ngày nào mẹ cháu cũng không biết. Dạo ở Hà nội có hai mẹ con thì mẹ cháu thắp hương hằng ngày, hôm nào có tiền là làm giỗ có khi một tháng hai ba lần. Nhưng từ ngày vào đây có chú Minh...

Cháu vẫn bảo thế nào gặp chú cháu cũng phải hỏi chú nhờ chú xem còn giữ được bức ảnh nào của bố cháu, không, chú cho cháu. Cháu muốn biết mặt bố cháu, muốn có một kỷ niệm của bố cháu. Chú có giữ được cái nào không, chú Nguyên ?

Thêm một khuôn mặt để nhớ... Cô bé không biết một điều nào khác hơn những lời kể, lời của một người đàn bà cô đơn không ai tâm sự ngoài đứa con gái nhỏ. Hình tượng người đã chết, quan hệ gì. Đó sẽ chỉ là một hình tượng trơ cứng quái đản không đời sống, một sức nặng đè ép khó chịu.

Chú cũng không giữ được một bức ảnh nào cả. Nhưng chú giữ được nhiều điều khác quý hơn về một người bạn. Những điều chưa trở thành kỷ niệm, chưa thuỵ hoại. Phải, còn hơn thế, hơn những kỷ niệm... Quỳnh không thể hiểu.

— Nhiều lúc cháu nghĩ lẩn thẩn bố cháu có thể còn sống. Tại sao không? Có bằng chứng cụ thể nào là bố cháu đã chết đâu. Không ai biết đích xác bố cháu chết ở đâu, bao giờ, như thế nào, chôn chỗ nào ngày nào. Mỗi người nói một khác, tin vào ai. Chính chú cũng không biết cơ mà, phải không chú ? Mẹ cháu bảo chú cũng bị bắt một đêm với bố cháu nhưng ngay hôm sau họ đưa mỗi người đi một nơi. Ngày chú thoát về được Hà nội chú phải tìm đến mẹ cháu để hỏi tin tức kia mà. Vậy thì biết đâu bố cháu vẫn chưa chết, lưu lạc hoặc ẩn náu ở đâu đấy mà không ai rõ. Phải không chú ? Tại sao lại không thể xảy ra như thế được ? Thời chiến tranh không có sự gì là kỳ lạ cả.

Le temps est un enfant qui joue, en déplaçant des pions; la royauté d'un enfant — Héraclite

Nhưng rồi cháu lại nghĩ nếu bố cháu còn sống tại sao bố cháu không tìm về với mẹ con cháu ? Vì cớ nào ? Cũng có thể xảy ra như thế lắm. Cháu cứ tưởng tượng cháu có thể đã có lần gặp bố cháu ở ngoài phố mà không nhìn ra, cả bố cháu nữa cũng không biết mặt cháu. Tại sao cháu lại có những ý nghĩ lẩn quẩn bày đặt như vậy ? Vâng tại sao ? Chú có hiểu tại sao không ?

Cháu thiếu bố từ nhỏ. Điều ấy hiển nhiên rồi. Nhưng tại sao cháu không chấp nhận sự thật như mọi người là bố cháu đã chết, đã chết thật ? Bố cháu chết một cách anh hùng như lời mẹ cháu kể. Tại sao cháu vẫn đinh ninh là ông còn sống ? Cháu tức cháu không phải là con trai, nếu là con trai cháu đã đi tìm bố cháu. Cháu sẽ gặp lại những người bạn của ông, đi ngược lại con đường ông đã qua, tìm đến những nơi chốn ông đã ở. Ít nhất cháu biết chắc ông đã chết. Ông đã chết như thế nào, ông đã chết như thế nào đối với cháu.

Không. Không khi nào cháu nói với mẹ cháu. Cháu chỉ nghe mẹ cháu nói thôi. Có phải trước khi lấy mẹ cháu, bố cháu đã có vợ ở nhà quê không hở chú ? Mẹ cháu bảo bố cháu bỏ nhà lên Hà nội lập thân là cốt để tránh khỏi phải lấy vợ nhà quê rồi mới gặp mẹ cháu.

Quỳnh bảo có lẽ Phương sẽ về muộn, «mẹ cháu chú Minh» xuống một ngôi chùa cách khoảng năm mươi cây số thăm một vị sư làm bệnh. Cô bé đứng lên thoăn thoắt bỏ qua phòng ăn, mở tủ lạnh tìm kiếm món vật gì. Trời bên ngoài hé nắng làm sáng gian phòng vẫn nổi trôi trong những khúc nhạc ròn rã, màu sắc của những bức tranh trên tường hiện rực rỡ. Quỳnh còn xuống nhà ngang một lúc lâu mới trở lên. Giữa những lời thổ lộ còn vang ngân và cái bóng dáng nhanh nhẹn tươi trẻ của cô bé là sự cách trắng xóa.

Bảo đã chết thật, không thể sống lại. Người ta đang tạc tượng cái chết của anh và bầy trong những chỗ trống của đời sống. Vở kịch không viết được, không khi nào viết được. Một mặt khác vẫn còn đợi, còn đòi một sự trở thành khác của cái chết trong đời sống. Đúng như thế không ?

8

truyện dài

thanh tâm tuyền

Quỳnh đứng ở cao nhìn xuống, cái ổ trắng mọc trên viền áo len mầu ên như một nhánh cây lạ, môi không hép hở nếp răng men bóng. Đôi mắt en sâu không cần tô quầng như mẹ.

– Chú có thích xuống hồ chơi hông, chú Nguyên? Đợi mẹ cháu ới chú Minh về.

Lối xuống hồ dốc thoải trong rừng ây che hết nắng khoảng hơn hai răm thước. Quỳnh bước dẫm trên ỏ, vẻ trầm tư con nít. Mặt hồ phủ ràn một lớp nắng mỏng, xung quanh ờ hồ đường nhiều đoạn lấp trong cỏ lại rải rác những ngôi nhà cheo leo ũ kỹ như bỏ hoang.

– Chú ít nói quá, chú Nguyên... Chú thích nghe cháu nói. Kể cũng ạ. Cháu cũng không thích nói hiều. Trừ những chuyện lăng nhăng ới bạn bè. Chú Minh thường trách háu là ngậm miệng khinh người. Dạo chú Minh mới gặp mẹ cháu, chu tưởng là cháu phản đối chú ấy. Cháu đã nói với mẹ cháu: « Con hương mẹ. Mẹ muốn thế nào con ũng chịu ». Cháu tưởng nếu cháu hỉ cần bảo: Con nghĩ bố vẫn còn ống, mẹ cháu sẽ không đời nào còn lấm tiếp chú Minh nữa. Phải không hú?

Chú Minh tốt lắm, thương mẹ cháu ắm. Chú vẫn bảo thế nào cũng có ịp chú đưa được mẹ cháu và cháu ang Âu Châu, ở luôn bên ấy. Đời ống ở đây không hợp với chú, chú uen sống tự do ở Pháp từ nhỏ. háu thì cháu phân vân không biết ó nên đi theo mẹ cháu với chú inh không? Nên như cháu nói với hú đấy là chú Minh có ý định sang ăm cháu đỗ xong Tú Tài là chú cho háu sang trước mà cháu không uốn. Không hiểu sao cháu thấy nó ế nào ấy.

Có lẽ mẹ cháu đã quên hẳn bố háu rồi. Nếu đến cả cháu nữa cũng hế thì nhẫn tâm quá.

Đành rằng cháu đồng ý với chú gười chết cần được chôn ở một ỗ yên nghỉ cho người khác sống. hưng có thật là chú tin hoàn toàn bố cháu đã chết không? Cháu hông có bằng cớ nào nhưng riêng háu, đối với cháu, bố cháu chưa ết. Cháu nhìn bất cứ một người àn ông nào như chú chẳng hạn háu đều có thể tưởng tượng biết ấu đấy không phải là bố của mình. ng, cháu nhận là cháu làm cho ọi việc rắc rối, cháu nhiều tưởng

■ xem tiếp trang 32

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

Thơ

Hàn Lệ Cung Thi, Dã Nhân, Mây Tha Hương, Mây Thiên Thanh, Tình Yêu Du Mục, Triều Phương Dung, Dạ Linh, Mộng Tuyền, Phúc Hi, Man Di, Đỗ Đăng Thành, Đoàn Đông Phương Khánh, Vũ Ngọc Đức, Thương Tử Tàm, Đặng Cầm, Uyên Nguyên, Thy T, Đỗ Kim Thêm, Nguyễn Thủy Diên Khánh, Điệp Thuyên Ly, Huyền Thư Sắc, Trần Huy Thực, Thái Anh Duy, Ngô Tấn Nào, Nguyễn Mạnh Song Ka, Vũ Huyền Ly, Diễm Thoại Hạ Lan, Nguyễn Nho Nhượn, Đoàn Thương Giang, Mê Kung, Nguyễn Ngọc Giang, Tuân Thùy Uyển Nghiêm, Huỳnh Thị Lan, Trần Văn Khai, Trường Phố, Nguyễn Tùng Chung, Lâm Trữ, Thoại Vũ, Lệ Châu, Nghiêm Tuấn, Bách Thảo.

Văn

Dạ Hoài Hương, Đại Mạc, Đoàn Viết Hùng, Phạm Tử Hạ Liên. Tôi buồn cô độc, Linh Duy, Hoa Thế Nhân, Ngọc Hưng, Võ Ngọc Châu, Phạm Triều Nghi.

Tòa Soạn đã nhận được bài vở của các bạn. Trong 4 số nữa kể từ số này mà không thấy bài mình đăng tải, quí bạn gửi cho những sáng tác khác. Thân ái.

Nhắn Tin

ĐỖ ĐĂNG THÀNH: (Đà Nẵng) Cảm ơn lá thư dài. Thôi bỏ qua những chuyện đó vì mình không có cách gì khác hơn. Làm văn nghệ mà thôi, khi nào tiện sẽ viết về thi sĩ Bùi Giáng. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của Thành cho anh Cung Tích Biền.

Bạn ĐINH QUANG NGỌC: (Saigon) Tòa soạn cảm ơn những ý kiến của bạn.

Bạn P. HỮU. Bài đang đọc. Sẽ chuyển lời hỏi thăm tới thầy Phạm Kiều Tùng.

Anh NGUYỄN VĂN MINH: Cảm ơn lá thư của anh. Bài sẽ liệu. Cứ gửi tiếp. Rất bận nên chưa thể thư riêng được.

ĐINH HOÀNG SA: Lâu không có tin tức? Truyện ngắn sẽ đăng trong một số tới. Gửi thêm cho những bài vở. Thân ái.

Anh NHẬT HUY: (Huế) Những bài mới của anh đang đọc. Kể từ những số nay, họa sĩ Nguyễn Trung sẽ thường xuyên có bài viết về hội họa cho Nghệ Thuật. Ngoài ra, về tranh vẽ, các anh Ngọc Dũng, Trịnh Cung và Hoàng Ngọc Biên thỉnh thoảng cũng vẽ cho Nghệ Thuật.

Bạn HÀN ĐÔNG QUÂN: (Đà Nẵng) Về mặt hội họa xin bạn xem câu trả lời trên. Bài bạn đang đọc. Nghệ Thuật 18-19 còn. Bạn gởi cho 20đ tem; chúng tôi sẽ gởi báo ra.

Anh NGUYỄN PHÚ LONG: (Đà Nẵng) Đã gởi báo số 35, 36 ra cho anh. Kỳ trước tôi có gởi về trường, không rõ anh đã nhận được chưa? Để tôi gởi lại vậy. Anh thử hỏi lại trường xem? Sẵn sàng chờ bài vở của anh. Sẽ gởi anh 1 cuốn C.T Đ.N. Thân ái.

kinh nghiệm về vực thẳm

■ *tiếp theo trang 15*

Nhưng ngaycả khi con người tự do,tri thức và tiềm lực của mình cũng vẫn bị giới hạn rõ rệ thành thử chúng ta vẫn cứ thấp thỏm e sợ mình sẽ lọt vào vòng đau khổ. Trước những mối đe dọa tứ bề ồ ạt,sẵn sàng tiêu hủy cả tự do và tồn tại của chúng ta, con người sinh ra kinh hoảng trước viễn ảnh tương lai bấp bênh (tuy viễn ảnh đó chưa có gì là thực hữu, mới chỉ khả hữu và do đó chúng ta khám phá ra niềm xao xuyến trong tâm thức mình. Niềm xao xuyến ở nơi con người, như vừa nói, phát xuất từ một nhận thức : nhận thức của con người về tình trạng bấp bênh của đời mình, về viễn tượng hủy diệt tự do và hiện hữu mà mình đang sở đắc. Nhận thức mơ hồ đó chính là viễn quan bi đát. Vậy thì nói cho gọn, viễn quan bi đát là gì ? Có thể nêu ra một định nghĩa tổng quát : *Viễn quan bi đát là một nhận thức sắc bén, đau đớn và đơn nghĩa về những giới hạn của con người và về tính cách không thể vượt được của những giới hạn đó.*

Nhà phân tâm học Sigmund Freud cho rằng giáo dục gia đình và học đường, tìm cách giới hạn hạ cảm đoán sự phát triển của vài bản năng và vài khuynh hướng nơi trẻ con khiến những ước muốn của đứa bé bị dồn nén, vẫn không thể triệt hạ nổi hoàn toàn những khao khát thầm kín của đứa trẻ – tượng trưng cho tự do sơ đẳng nơi con người – mà chỉ đẩy chúng vào trong vùng vô thức. Những ước muốn uẩn ức của con người hết sức mãnh liệt, đáng sợ, dù chính bản thân chúng ta không biết thế. Cảm thức xao xuyến nơi con người phát sinh từ cuộc tranh chấp ngấm ngầm giữa những khuynh hướng bị dồn nén và bản ngã ý thức; bản ngã ý thức này không muốn dằng co mà lại âm thầm e sợ một mối đe dọa nguy hiểm nó cảm thấy là có thực nhưng nó không biết rõ là cái gì. Tình trạng xao xuyến bộc lộ giữa lúc một hoàn cảnh mới hiện ra giống hệt hoàn cảnh cũ và ước muốn thầm kín, đáng lẽ được thỏa mãn, lại bị dập tắt, bị cấm đoán, thí dụ như khi một niềm khao khát yêu đương gặp hoàn cảnh có thể thỏa mãn mà lại phải thất vọng hoặc không hoàn toàn toại nguyện (chỉ nửa vời dang dở). Như vậy là niềm ao ước sống tràn đầy đã bị ngăn trở, bị làm cho thui chột: Xao xuyến vì tình trạng đó. Freud đào sâu hơn nữa để đi đến kết luận rằng bên cạnh những bản năng sống còn có những bản năng hướng về cái chết: bản năng sống vươn tới sự xây dựng, bồi đắp cho cuộc tồn tại của con người trong thế gian, trong khi bản năng chết nhằm hủy diệt, phá đổ cuộc hiện hữu của chúng ta. Sự gặp gỡ và xung đột giữa hai thứ bản năng này là khởi điểm của niềm xao xuyến lo âu nơi con người. Bản năng hướng về sự chết thường là thứ bản năng hung hãn: chống lại tha nhân (thù ghét, phá hoại) và chống lại bản thân chúng ta (xu hướng tự hành hạ, tự mình làm khổ mình, tiến dần đến chỗ ước muốn chết, khao khát lìa đời, đứng dưng với sự sống của chính mình).

Freud và môn đệ của ông cung cấp cho chúng ta một luận cứ: cảm thức xao xuyến nảy nở ngay sự cơ cấu tâm linh của con người, từ những xung đột nội tại và phát triển mạnh mẽ khi gặp hoàn cảnh thích hợp bên ngoài. Những ước vọng yêu và ghét bị thúc đẩy và xung đột nhau, gây cho chúng ta niềm lo âu thường trực, ngấm ngầm ăn mòn đời sống con người. Điều đó có nghĩa là sự nhất thống các quan năng nơi chúng ta chỉ đạt tới một mức nhất định nào đó, tức là có giới hạn : giới hạn của bản thân trước chính mình và trước hoàn cảnh. Viễn quan bi đát phát xuất từ ý thức đó về thân phận con người.

Ngay từ thời thượng cổ Hi Lạp, người Âu châu đã có cảm thức xao xuyến về tình trạng bất ổn của hiện hữu con người giữa lòng vũ trụ. Xao xuyến trước hư vô mênh mông, trước trạng thái vô trật tự của cuộc đời, trước *những sức mạnh xung đột* chung quanh mình và trong bản thân mình, trước tất cả những bất trắc đe dọa sự tồn tại của mình, trước cái tối tăm ngột ngạt của những thời khắc không ánh sáng mặt trời ; cảm thức xao xuyến đa phương này được chỉ thị như là một tình cảm tự nhiên trước cái thực tại toàn diện mà những nhà thơ và những tư tưởng gia Hi Lạp gọi là « CHAOS ». Tiếng « chaos » mà chúng ta gọi là « trạng thái hỗn mang » còn có nghĩa nguyên thủy là « khoảng trống » là « vực thẳm » ; vậy thì : vũ trụ là vực thẳm, sống là sống giữa lòng vực thẳm, hay nói đúng hơn : hiện hữu phát sinh từ vực thẳm (tức là từ trạng thái hỗn mang sơ khởi của vũ trụ). Tư tưởng Trung Hoa thời Chu cũng cùng chung một nhận thức bàng hoàng như thế. Kinh Dịch và Lão Tử là bằng chứng. Kinh Dịch dạy rằng thoạt đầu vũ trụ hiện ra trong trạng thái Hỗn Độn, âm dương chưa phân biệt và sự sống không thể nảy nở được trong tình trạng đó. Bởi vậy mỗi khi trong cuộc đời có một xáo trộn nào, tình trạng vô trật tự nào người Trung Hoa cái ám ảnh «hỗn mang chi sơ»,khiến ai cũng kinh hoàng, cũng lo sợ cho một tương lai không điểm tựa, không lấy gì bảo đảm sự bền vững chắc nịch cho cuộc hiện hữu của con người. Còn Lão Tử, ngay từ những chương đầu của «Đạo Đức Kinh», đã nhận định : «Vô danh thiên địa chi thủy». Cảm thức về thực tại hư huyễn bàng bạc trong khắp tác phẩm của ông và gây cho người đọc một ấn tượng không thể xóa nhòa về chân lý Hư Vô trong đời sống của con người. Tư tưởng Ấn Độ lại càng nhấn mạnh về cái hư ảo vô cùng của thế gian : Sự sống quay cuồng quẩy lộn trong vòng phù ảo, bị bức màn MAYA khuất lấp. bị trạng thái u mê của trí thức (vô minh) che phủ, đời con người không thoát được ra ngoài nhận thức lầm lạc đầy ảo tưởng của chính mình và chúng ta tự nguỵ tạo cho mình cái «có» trong cái «không» hiển nhiên, mà chúng ta ít khi ngờ tới. vì sức mạnh của chúng ta cũng như mức hiểu biết của chúng ta quá hạn hẹp, thu gọn trong những vọng tưởng và vọng thức ngớ ngẩn của mình. Cái bi đát là ở chỗ đó.

Gần chúng ta hơn, cách đây ba thế kỷ, Pascal đã choáng váng và làm cho mọi người cùng choáng váng theo, qua tập «Pensées» của ông, về thân phận hữu hạn của con người, về tính cách tương đối của cuộc đời trước những sức mạnh tàn phá trong thiên nhiên cũng như trước những ám ảnh siêu việt chứa chất viễn tượng hủy diệt cái hình hài bé nhỏ và ý thức thiển cận của con người. Chúng ta có đứng đối diện với thực thể vô biên mới thấy rằng mình bé nhỏ, mình bất cập, mình bị tù túng, trong nhà tù nhân giới, với những điều kiện gò bó, khe khắt và tầm thường của nó. Nhưng chúng ta cũng không thể trở về với trạng thái súc vật đã mất vô ý thức và hồn nhiên ; do đó cái khổ của con người là ở ý thức : Ý thức rằng mình không đạt nổi cái mức thánh thiện của thiên thần và ý thức rằng mình không được phép sống hùng hục, thấp

tiểu luận của

nguyễn nhật duật

kém và vô tri như súc vật ; nghĩa là con người bị dằng co, là một sợi dây căng thẳng giữa hai trạng thái, giữa đầu thiên thần bên kia và đầu súc vật bên này. Một đằng, lý trí, và ý chí đòi hỏi chúng ta phải sống một đời sống trong sạch và sáng láng như thiên thần ; đằng khác, những bản năng sinh tồn kèm theo những khuynh hướng tự nhiên trong chúng ta cứ lôi kéo chúng ta về trạng thái thú vật. Con người sống giữa hai giới hạn cụ thể đó muốn bám víu vào một cái gì để cứu vãn cái tình trạng thê thảm, cái cuộc xung đột khốc liệt nơi bản thân. Nên con người muốn vươn đến một đấng tuyệt đối, muốn tin tưởng vào một hiện diện toàn năng che chở cho mình : Thượng Đế. Khốn nỗi, bằng cái biết quá hạn hẹp của chúng ta — luôn luôn bị những sức mạnh phức tạp níu kéo, chi phối — chới với, không đủ sáng suốt để thấy đâu là chân lý thực hữu và chân lý đó ra sao, Thượng Đế là một đấng thế nào. Nhận thức của chúng ta không thể đạt tới bản chất tuyệt đối, mà có đạt tới thì con người mới yên chí, mới thỏa mãn. Đó là nỗi khổ tâm thứ hai của mọi tâm hồn khao khát chân lý. Nhưng chẳng lẽ con người mất hẳn niềm tin ? Chúng ta không thể biết đích thực đang tuyệt đối ra sao, tuy chúng ta cần hiểu là ngại hiện diện mà chúng ta lại cảm thấy mơ hồ là ngại có đó. Cái biết nửa vời này càng dìm con người vào bể khổ của cuộc đời. Pascal đã cố gắng mô tả nỗi khốn đốn của con người không Thượng Đế, của một cộng đồng nhân loại sống điều linh mà không có nhân chứng tối cao là Chúa. Đó là nội dung của chương «*La misère de homme sans Dieu*» trong tập «Pensées». Ma giả thiết là có Thượng Đế chí công, chí thiện, toàn trí và toàn năng, nhưng nếu thực là vậy — nếu thực Thượng Đế che chở con người và thoa dịu những khổ đau của mọi sinh linh — thì làm sao giải thích được sự hiện diện thường trực của cái Ác trong thế gian, của những cám dỗ ma quái và mờ ám luôn luôn dẫn con người vào vòng sa đọa, luôn luôn dìm chúng ta xuống hố sâu tội lỗi, luôn luôn đầy mọi tâm hồn và thân xác hèn yếu đến chỗ đê tiện, nhơ nhớp ? Đến vận nạn này, Pascal nhận ra rằng tri thức của con người bất lực, không giải đáp được một cách thỏa đáng. Con người bị bỏ rơi lạc lõng bơ vơ giữa ngã ba đường chân lý, giữa sự cần thiết của sức mạnh chí thiện bảo vệ cho đời sống và sự cám dỗ của cái Ác dìm sâu chúng ta vào tội lỗi. Con người lao đao giữa hai lực lượng siêu hình và chợt nhận ra cái tính chất tương đối thê thảm, cái trạng thái hữu hạn khốn nạn của mình trước những hình thức vĩ đại và mâu thuẫn của vô biên thể Luôn luôn e sợ cho tương lai, luôn luôn ngỡ ngàng trong tình trạng bấp bênh, con người ngạc nhiên về sự hiện hữu không thượng đế, và Pascal nhấn mạnh về mối đe dọa kinh khủng cho đời sống của con người khi THƯỢNG ĐẾ VẮNG MẶT. Cái sự thật mơ hồ THƯỢNG ĐẾ VẮNG MẶT (Deus absconditus) là một ám ảnh bi đát ; vì trong trường hợp khả dĩ « Thượng Đế vắng mặt », con người không còn biết nương tựa vào đâu, không tìm được một sức mạnh nào che chở, nên con người cô đơn ; trong viễn tượng con người cô đơn không được an ủi và không có lối thoát đáp ứng nhu cầu cảm thông, thì thế gian cũng nằm trong tình trạng hỗn loạn nan giải, bởi lấy gì làm tiêu chuẩn cho con người đối xử với con người, căn cứ vào đâu để thiết lập một trật tự cho đời sống cộng đồng ? Con người mất lý tưởng, hoang mang trước cuộc đời, chẳng biết dựa vào giá trị tuyệt đối nào để gán cho sự sống của mình lý nghĩa rõ rệt : đời sống do đó trở thành vô nghĩa, và chấp nhận rằng nó phải vô nghĩa tức là chủ trương phi lý. Nhưng Pascal không muốn chấp nhận điều đó. Do đấy, ý thức của ông bị vấp vào tình trạng bế tắc hoàn toàn. Cái sự thực thê thảm này là đầu mối của cuộc « khủng hoảng tinh thần » nơi Pascal : Vì Pascal nhận thức về con người, về cuộc đời và về Thượng Đế bằng viễn quan bi đát. Hậu quả của quan điểm này nơi Pascal, là chủ trương coi những công việc quan trọng và đứng đắn của đời sống con người — chẳng hạn : sáng tạo văn nghệ, nghiên cứu và phát minh khoa học, cùng với nỗ lực suy tưởng — chỉ như những sự giải trí, giải phiền, giải khuây, vì chúng không thể dẫn tới một cứu cánh nào xác thực và thiết yếu. Nhưng Pascal cũng vẫn coi những cuộc « giải trí » này là cần, để dựa vào đó, con người tránh được một phần nào cái ý thức bi đát về thân phận làm người quá thê thảm của mình. Dù sao đi nữa, về cuối đời ông, Pascal vẫn thiết tha tìm Thượng Đế và ông coi đó là bảo đảm độc nhất có tính cách vững chắc cho mọi giá trị của đời sống và lý tưởng độc nhất làm tiêu chuẩn cho mọi ý nghĩa của cuộc tồn tại mà con người đảm nhận trong thế gian.

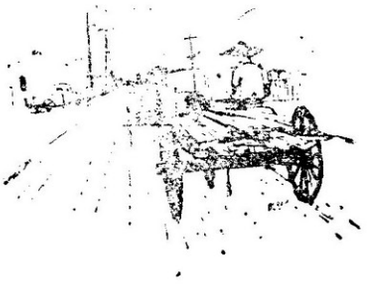

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng 1 cách khủng khiếp.,.

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám ; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp để dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

tiểu thuyết...

■ tiếp theo trang 7

R. Grillet, « người phát minh ra tân tiểu thuyết » đều có một điểm chung kép (un double point commun) là : Một phần, những lý thuyết đó khẳng định một ý muốn hiện thực (une volonté de réalisme), như thể là tiểu thuyết có thể sao chép y nguyên (copier) đời sống ; phần khác bởi vì tiểu thuyết không thể « copier » đời sống được, những lý thuyết gia trên lại có ý định tiến xa hơn cả hiện thực chủ nghĩa, muốn khám phá ngay trong sự đối trá một sự thực *thực* hơn cả đời sống. Thứ văn chương *tốt*, để phân biệt với thứ văn chương *xấu* (cho người đọc ảo tưởng đời sống là một cuộc phiêu lưu, mạo hiểm) không ngừng chiến đấu chống lại tính chất lãng mạn đã nuôi dưỡng nó.

Không muốn sao chép y nguyên đời sống, từ chối là một tấm gương hiền hòa, vô tội phản chiếu thực tại, tiểu thuyết, không phải do nơi cái thực (le réel) mà nó vén lộ ra dội trở lại thực tại trong phạm vi một khả hữu, một sự có thể có, có thể xảy ra. Tiểu thuyết chỉ là một khả hữu. Khả hữu một kinh nghiệm được bảo đảm bằng ngôn từ. Kinh nghiệm bây giờ không còn là một trở ngại mà là một thế cách (une ressource). Nói rõ hơn nhà văn viết truyện từ kinh nghiệm không phải vì muốn *hiểu* kinh nghiệm mà muốn *tìm* cái hành vận đã chuyên chở kinh nghiệm đó (le mouvement qui la porte). Khi kể lại một kinh nghiệm nhà văn làm mất vẻ lì lợm, bất động của kinh nghiệm, làm kinh nghiệm cử động ; kinh nghiệm trở nên ước muốn hoặc chán ghét. Những chuyện : «quá khứ là quá khứ» những sự không thể sống lại một kỷ niệm, một quá khứ, một hạnh phúc », ở ngoài đời lại là những gì đang tới, đang xảy ra ở trong tiểu thuyết. Văn chương trở thành một khám phá, một mặc khải. Tiểu thuyết trở nên một đời sống chưa sống (la vie telle qu'on ne la vit pas). Như vậy chính kinh nghiệm mà nhà văn đã sống lại bị giới hạn, đời sống thực tại trở nên khép kín, hoàn tất, và có vẻ giả tạo ; chính tiểu thuyết lại mở ra sự tự do, tương lai và sự hoạt động. Thoạt đầu đời sống kết án tiểu thuyết, bây giờ ngược lại, tiểu thuyết xét xử đời sống. Tương tự như chuyện xã hội kết án thi sĩ không tưởng (utopique) trong khi một thi sĩ (việt Nam, Thanh Tâm Tuyền, hình như vậy) lại buộc tội loài người đã bất lực không thực hiện nổi những mộng ước ngông cuồng của thi sĩ. Tiểu thuyết như vậy là một đời sống có thể có (une vie possible).

« Văn chương, Roland Barthes nói, không cho phép đi mà cho phép thở (la littérature ne permet pas de marcher mais de respirer), văn chương không giải quyết những vấn đề mà mở ra những vấn đề. Nhà văn có thể tin rằng mình viết là để tự trả lời, nhưng sự thực hắn viết là để tự hỏi. Bởi vì câu hỏi mang hình thức một câu trả lời, và cũng không có một hình thức nào khác nên tính chất đặc thù của văn chương là nuôi dưỡng câu hỏi ngay trong câu trả lời; văn chương diễn tả thực tại như một khả hữu thay vì chính thực tại đó.

Chạy trốn khỏi thực tại nhưng đồng thời cũng quay trở lại đó, hai hành vận mâu thuẫn, trái ngược nhưng không thể chia lìa nhau tạo nên yếu tính của văn chương : như một cuộc chiến đấu si tình (un combat amoureux) giữa thực tại và giả tưởng. Một cuộc chiến đấu si tình hay một chiến cũng vậy, bởi vì văn chương giả thiết một sự căng thẳng(une tension)giữa thực tại và giả tưởng, và đồng thời cũng giả thiết một kết hợp (union) giữa cái thực và cái giả đo. Văn chương được cấu tạo do chuyển động đi lại (le va-et-vient) giữa sự giải trí và sự chú tâm, giữa sự phủ nhận và sự phán đoán, giữa một tấm gương (phản chiếu sự vật) và một khuôn mẫu (cho đời sống).

Còn lại là vấn đề văn chương có thay đổi được thực tại, có làm biến đổi đời sống, bộ mặt của nhiên giới được không, và giá trị của văn chương trong cái toàn thể (la totalité) và trong cái thực hành (le praxis) là gì vậy ? Có thể có một nền văn chương tranh đấu, dấn thân hay không ? Văn chương : Cách mạng ? Và khi một nhà văn Pháp nói : «En face d'un enfant qui meurt, *La Nausée* ne fait pas le poids» (Trước một đứa trẻ đang chết, cuốn La Nausée chẳng có một ký nào) ; một nhà văn việt Nam viết : « Chúng tôi chỉ có mỗi ngòi bút », cả hai định nói gì vậy ? Cả hai đã muốn văn chương phải như thế nào ? Tất cả những câu hỏi đó người viết mong được bàn tới trong một bài khác ; với một nhan đề rộng lớn hơn : văn chương và thực tại, chẳng hạn như vậy, thay vì một đề tài hạn hẹp như trên.

SƠ DẠ HƯƠNG

Bài viết theo B. Pingaud (Roman et Réalité) *cùng một ít ý kiến của Sartre trong situation I (bài viết về Dos Passos).*

dấu mặt

■ tiếp theo trang 29

tượng quá. Nhưng tại sao lại như thế ? Khi cháu chưa giải thích ổn với cháu, cháu vẫn chưa bết tin.

Đó có phải là một vấn đề ? Nguồn cội của nó ở đâu ? Những huyễn hoặc của một đời người, trí thông minh làm thành những sự thật. Những sự thật hiểm quý bất cứ lúc nào cũng có thể bị phá vỡ bởi mình. Như tình yêu vậy, phải không ?

Như cái tên đặt cho một người để gọi. Gọi âu yếm trong những lúc trống trải. Monica, monica. Không phải chỉ là định mệnh của Tuyết còn là giây ràng buộc của những ai cất tiếng dùng.

■ còn nữa

trong « Tự Lực Văn Đoàn ». Trước hết là Thế Lữ với những tiểu thuyết trinh thám và những bài thơ của ông ấy. Sau đó là Khái Hưng, Nhất Linh với những tiểu thuyết luận đề như « Nửa chừng xuân », « Đoạn Tuyệt » v.v... Ngoài ra phải kể đến Phạm Cao Củng. Và gần đây nhất là Mai Thảo và Dương Nghiễm Mậu...

(2) Đối với tôi, khi đọc một tác phẩm, tôi chỉ cần tìm hiểu và phân tích thật tỉ mỉ tác phẩm ấy. Còn đời sống riêng của tác giả tôi chỉ cần biết sơ lược là đủ. Nhưng vấn đề cốt yếu là thời gian và bối cảnh lịch sử khi tác giả sáng tạo nên tác phẩm đó

Tôi chưa được hân hạnh đọc hết hoàn toàn những tác phẩm của tác giả mà tôi thích.

3) Với tôi, văn chương đôi lúc dùng để giải trí mà đôi lúc cũng có giá trị trong rất nhiều vấn đề. Chẳng hạn như đưa ra một quan niệm nào đó (ví dụ : tự do kết hôn) hoặc cải tạo nếp sống xã hội. . Đó là những tiểu thuyết của các nhà văn trong « Tự Lực Văn Đoàn ». Và đôi lúc văn chương cũng có giá trị với chính nó nữa.

4) Dĩ nhiên là có, trong những thì giờ nhàn rỗi tôi vẫn thường say mê theo dõi những tiểu thuyết giải trí của Thế Lữ như : Gói thuốc lá, Đòn hen. Lê Phong Phóng Viên, Lê Phong và Mai Hương, Bên đường thiên lôi, và thi tập Mấy Vần Thơ... Hoặc: Đám cưới Kỳ Phát, Nhà sư Thọt... của Phạm cao Củng.

Đón nhận những quan niệm về nếp sống mới qua các tác phẩm của Khái Hưng, Nhất Linh. Hoặc thích thú với một lối văn chau chuốt của Viên Linh..,

5) Thế Lữ, Phạm cao Củng, Khái Hưng, Nhất Linh Thạch Lam, Tô Hoài, Mai Thảo, Viên Linh, Dương nghiễm Mậu, Nhã Ca.

bạn đọc trả lời cuộc phỏng vấn...

• tiếp theo trang 20

Đặc biệt giới thiệu : sách mới

1) *Hiện Sinh, Một Nhân-Bản Thuyết* J. P. SARTRE

2) *Chủ Nghĩa Hiện Sinh* P. FOULQUIÉ

Do Thụ-Nhân dịch. Những cuốn sách gối đầu giường của hàng triệu bạn trẻ trên khắp thế giới, đồ đệ của Hiện sinh chủ nghĩa.

3) *Địa Ngục Môn* (RASHOMON), nguyên bản của AKUTAGAWA, một truyện ngắn duy nhất trên thế giới được diễn thành phim. Tài liệu quí cho các nhà văn tương lai và những bạn ưa sưu tầm khảo cứu.

Nhị-Hùng xuất bản

BẠN ĐỌC TRÊN NGHỆ THUẬT SỐ TỚI

Bài vở đặc sắc của các tác giả quen thuộc : Kiếm cho anh ta một lá cờ : truyện ngắn đặc sắc nhất của Lê Xuyên ☐ *Viết về Kiếm Minh, Mạc Đỗ :* bài của Lý hoàng Phong, Phan Lạc Phúc, trong loạt bài viết về 10 tác giả Việt Nam ☐ *Kinh nghiệm về vực thẳm :* bài 2, Nguyễn Nhật Duật ☐ *Văn Chương và Bạo Động :* tiểu luận mới nhất của Phạm Kiều Tùng, Nguyễn Trung : nói về hội họa ☐ Nhất Hạnh với tuổi hai mươi ở Việt Nam : bài 2, Mai Thảo ☐ *Đọc giả và các nhà văn Việt Nam :* tiếp tục loạt bài phỏng vấn đọc giả của Nghệ Thuật ☐ *Một truyện ngắn của Sơn Nam* ☐ *Thơ Viên Linh, Trần Đức Uyển* ☐ *Nhã Ca* ☐ *Những người Viết mới* và những bài vở thường xuyên khác.

trả lời thư hỏi sắc đẹp

KIM LIÊN 103 Ngô tùng Châu, Sg.

1) Em Liên Hoa, Pleiku. Kim Quí và Chính Đà nẵng, Huyền Đà lạt, Ngọc Dung Saigon. Các em vui lòng nhận sự trả lời chung, vì các em hỏi hơi giống câu, chị mong các em thông cảm. Da nhờn do sự bài tiết cơ thể của nội hạch phát triển, hay là phong thổ nóng vùng cao nguyên. Làm sao cho lần da hỗn hợp là da không khô mà cũng không nhờn quá. Bây giờ chị nói da nhờn, nên rửa mặt nước mưa hay nước lọc đổ chút eau de cologne, dùng nước ấm càng hay. Làm massage mỗi tuần 2 lần, cải salade luộc để ấm ấm đắp lên mặt, nước dùng rửa mặt, hay khâu túi nhỏ đựng cám bóp nhẹ ra dùng nước rửa mặt, dùng dưa leo sắc mỏng đắp lên mặt mỗi tuần vài lần. Sau khi rửa mặt xong dùng lotion Facial Protene, lấy gòn chà nhe lên da mặt để sạch bụi dưỡng da trừ mụn. Ban ngày các em dùng lait Total, lait Nivéa rửa mặt cảm thấy mát mẻ, đi học hoặc đạo phố kem Acnéol, Rose lancome, Miss Elizabeth được cả, phấn các em lựa màu hồng và mua thêm màu trắng pha lại cho lợt, dùng gòn đi sương lên, da nhờn không bị trôi phấn. Em Chính đi nắng đừng mặc áo ngắn tay, lần da tay dùng crème được cho trắng thêm, muốn nở nang phải tập thể dục sáng, tối Em Huyền không nên dùng chanh nhỏ mắt. Ngực không đều, dùng Idéalsein — Plastosein — Hormosein xoa nắn bên lép nhiều hơn, bên kia thời gian kết quả em thấy. Em An, Nha Trang, cao 1m53, nặng 43k, em nên bớt ăn đồ mỡ, uống ít nước, ngủ ít cũng bớt mập, xoa nắn các bắp thịt bằng Pararapack, ental cellulite. Kem Cellulinol được thông dụng sẽ tiêu mỡ, em có dùng Cellulinol rồi thì cứ tiếp tục theo, em còn nhỏ tuổi còn cao thêm đừng sợ lùn. Jeannette, Nha Trang, bụng to xệ, em dùng Pulcrème Hormosein R hay là Vergénol thông dụng dùng thời gian sẽ vừa ý, nên ăn rau cải nhiều hơn mỡ.

Em Thu, Vũng Tàu. Em tắm biển nên dùng Thoraxao thoa rồi mới tắm khỏi bị đen vì nước mặn và nắng.

Ánh Nguyệt, Vĩnh Long. Móng tay bị gãy vì thiếu chất bổ dưỡng hay xài nhầm thứ dầu rửa xấu làm móng tay khô gảy, em dùng hiệu Dissolvant gras A.P, thỏa mãn ngay là món dầu tốt chị có dùng rồi.

Em Yến, Đà nẵng, cao 1m54 nặng 44k. em nên nghiên cứu trường hợp trên Ngực em dùng kem Idéalsein còn tay chơn mập dùng Cellulinol. Kỳ sau chị nói nhiều về da khô. (Các em hỏi chừng 3 hay 4 câu. Có thể hỏi nhiều lần, đừng hỏi quá nhiều làm chị trả lời lạc ý các em). Còn kem Hormolux cũng tốt, có nhiều chị em khen loại kem thuốc trị mụn tàn nhang, đều có bán ở các nhà thuốc tây.

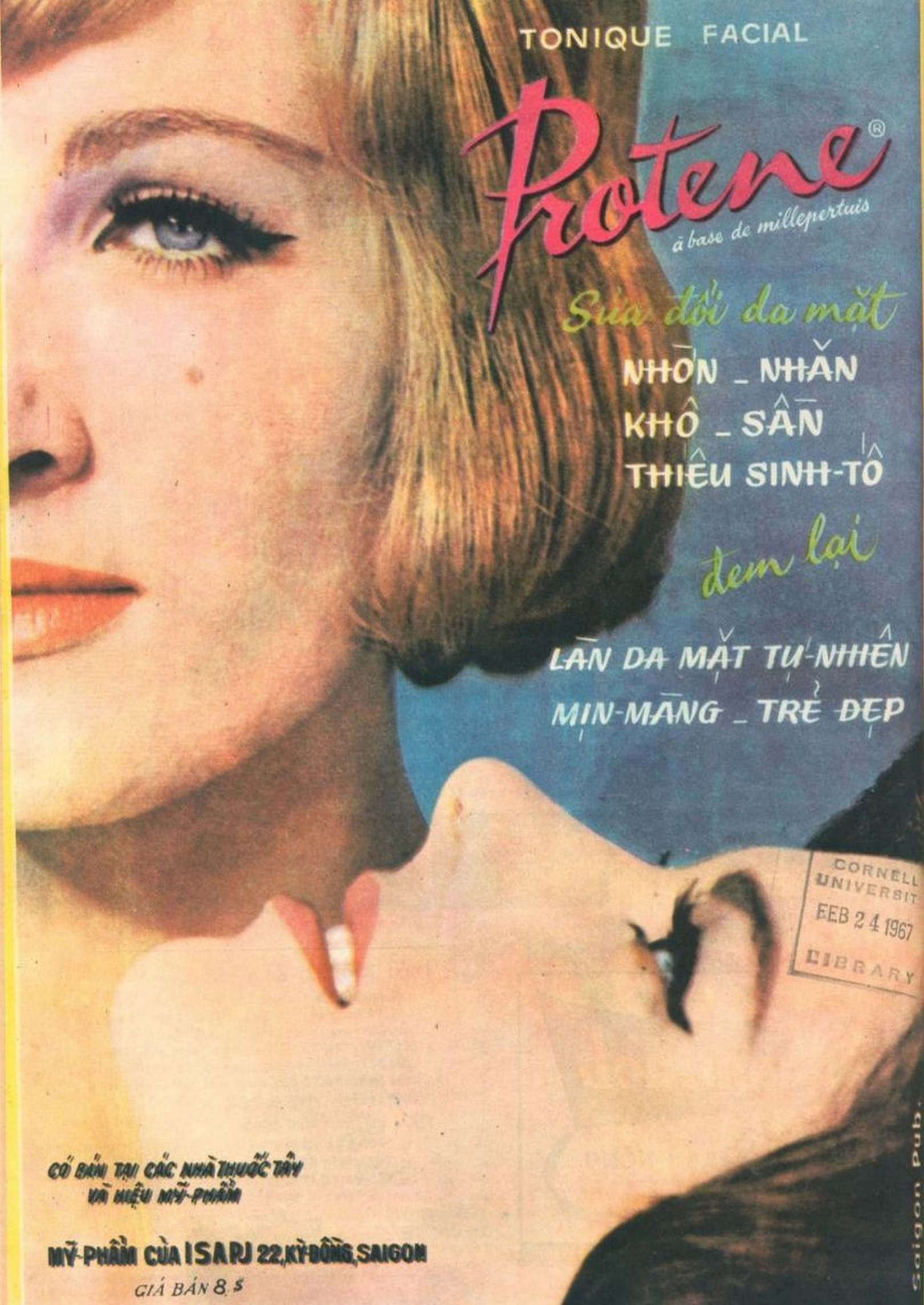

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY